



CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 6 - THÁNG 10.2009

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN I, NHIỆM KỲ I, GHPGVNTNHK** (HT. Thích Trí Chơn), trang 1
- **TƯỜNG THUẬT LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN GHPGVNTNHK** (Nguyễn Triều), trang 2
- **DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN GHPGVNTNHK** (HT. Thích Trí Chơn), trang 3
- **VÍ SAO CHÚNG TA THEO ĐẠO PHẬT** (HT. Thích Trí Quang), trang 4
- **LÝ SẮC KHÔNG** (thơ HT. Thích Tin Nghĩa), trang 4
- **XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH - tiếp theo** (HT. Thích Thắng Hoan), trang 5
- **DIỄN VĂN KHAI MẠC NGÀY VỀ NGUỒN - HIỆP KỶ LỊCH ĐẠI TỔ SỰ LẦN THỨ III** (HT. Thích Minh Tâm), trang 6
- **TĂNG ĐOÀN CẦU HỘI THÁP SÁNG THÀNH PHỐ VENTURA BẰNG NĂNG LƯỢNG HÒA HỢP** (Nguyễn Triều), trang 6
- **TỔNG LUẬN VỀ YẾT-MA - tiếp theo** (HT. Thích Trí Thủ), trang 10
- **THƯ CẢM TẠ CỦA BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN GHPGVNTNHK & NGÀY VỀ NGUỒN - HIỆP KỶ LỊCH ĐẠI TỔ SỰ LẦN THỨ III** (TT. Thích Thông Hải), trang 11
- **ĐƯỜNG VỀ AN LẠC** (Huỳnh Kim Quang), trang 12
- **KHAI ĐẠO** (thơ Tâm Tấn), trang 13
- **NHỮNG THỬ THÁCH CỦA TĂNG GIÁ TRONG THẾ KỲ 21** (HT. Thích Trí Chơn dịch), trang 14
- **LỤC BÁT CHÂN NHƯ** (thơ Diêu Linh), trang 15
- **LÀM THẾ NÀO ĐỂ TUỔI TRẺ ĐẾN VỚI ĐẠO PHẬT** (Tâm Tường - Lê Đình Cát), trang 16
- **MỘT GIỜ KHÔNG CÓ ĐIỆN** (tùy bút Vĩnh Hảo), trang 17
- **ĂN RAU HAY ẺN THỊT - tiếp theo và hết** (Mỹ Đức Phạm Kim Dzung), trang 18
- **NGHIỆP QUA HÀNH ĐỘNG** (Viên Minh dịch), trang 20
- **CON ĐƯỜNG MẸ CHỈ CON ĐI** (thơ Vĩnh Hữu), trang 20
- **WE ARE WHAT WE DO** (Andrew Olenzki, Ph.D.), trang 21
- **ÔNG GIÀ ÁO LAM** (truyện ngắn Từ Khoa), trang 22
- **CẢM TẠ** (Ban Biên Tập Chánh Pháp), trang 24
- **THỜ CƯỜI CA DIỆP** (thơ Tâm Thường Định), trang 24
- **ÁU CÙNG LÀ DUYÊN NGHIỆP** (Sương Lam), trang 24
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 25

“TÁC NHƯ LAI SỰ, HÀNH NHƯ LAI SỰ”

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN I, NHIỆM KỲ I GHPGVNTNHK, NGÀY 17 & 18.9.09 tại TV AN LẠC, VENTURA, CALIFORNIA

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư tôn Trưởng lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, Kính thưa quý quan khách, quý đại diện cơ quan truyền thông báo chí, Kính thưa quý đồng hương và chư Phật tử,

Từ khi đức Thế Tôn nhập diệt nơi rừng Song Lâm cho đến nay, hàng đệ tử xuất gia và tại gia đều lấy giáo lý và giới luật mà Phật đã dạy để tự mình tu tập và hành đạo. Cho nên, dù đấng Đạo Sư có mặt hay không, người con Phật cũng đã có kim chi nam, có phương tiện diệu dụng để tự cứu mình và cứu độ tha nhân. Đạo Phật với tinh thần tự giác, giác tha và hòa bình, vì vậy đã không ngừng phát triển sâu rộng trên khắp thế giới.

Cốt lõi của Đạo Phật là làm sao chuyển hóa con người và xã hội theo chiều hướng thăng hoa, giác ngộ và giải thoát, chứ không phải là làm sao để củng cố thế lực cho đạo giáo của mình. Sức mạnh của Đạo Phật không nằm trong những hình danh sắc tướng vô thường bề ngoài, mà nằm sâu trong bản thể thanh tịnh hòa hợp của cộng đồng Tăng Già và sự gia công thực hành nghiêm túc lời Phật dạy nơi Thất Chúng đệ tử Phật.

Trong tinh thần đó, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ có mặt trong một giai đoạn nhiễu nhương của thời cuộc nói chung và Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại nói riêng là nhằm mục đích thắp sáng mục tiêu cao cả của Đạo Phật, tiếp nối sứ mệnh thiêng liêng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, như Lời Mở Đầu của Hiến Chương GHPGVNTN đã nói: "Công bố lý tưởng hòa bình của Giáo Lý Đức Phật." Lý tưởng hòa bình là con đường thực hiện sự giác ngộ và giải thoát cho tự thân và cho tha nhân để tạo dựng sự bình an tịnh lạc chân thật từ nội tâm sâu lắng ra đến nhân quần xã hội, đó cũng chính là con đường hành đạo của Bồ Tát, là con đường Tịnh Phật Quốc Độ, là con đường chấm dứt tham, sân, si, chấm dứt hận thù, để kiến tạo đời sống hòa bình, cảm thông, hiểu biết, tình giác và chung sống hòa bình.

Hai năm trôi qua, bao nhiêu những giao động, thị phi, bất an và đổ vỡ từ bên



Chư tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ và Huynh trưởng GĐPT chụp hình lưu niệm sau Lễ Khai Mạc Đại Hội Thường Niên lần I, nhiệm kỳ I (2008—2012) của GHPGVNTN Hoa Kỳ

trong ra đến bên ngoài tổ chức GHPGVNTN cũng đã lần hồi lắng xuống. Tịnh tâm suy nghiệm về những gì đã xảy ra trong cuộc khủng hoảng này, người trí không thể không nhận ra rằng lập trường và tâm nguyện của đại khởi Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử trong các GHPGVNTN tại Âu Châu, Úc Châu-Tân Tây Lan, Hoa Kỳ và Canada vẫn không hề thay đổi. Đặc biệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ một năm qua đã nỗ lực hết sức mình trong ý hướng ổn định sinh hoạt Phật sự của Tăng đoàn và củng cố tín tâm của quần chúng Phật tử.

Kính bạch chư Tôn Đức,

Kính thưa liệt quý vị,

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ có mặt là để tiếp nối sự truyền thừa bản nguyện hoằng dương chánh pháp của đức Phật và lịch đại tổ sư mà GHPGVNTN truyền thống đã dày công gây dựng trên bốn thập niên qua từ trong nước ra đến hải ngoại. Chính vì vậy, Giáo Hội chúng ta đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các mục tiêu cao cả đó, bao gồm:

1. Lấy sự nghiệp hoằng dương Phật Pháp làm đầu. Dù trong hoàn cảnh nào, trú xứ nào, thời điểm nào cũng không bao giờ xao lãng việc đem Chánh Pháp của đức Phật lưu bố trong

dân gian. Công cuộc hoằng pháp luôn luôn đi đôi với lý tưởng tự giác và giác tha, tự mình nghiêm cẩn thực nghiệm Giới, Định, Tuệ để làm hành trang, làm vốn liếng ban bố Chánh pháp cho người khác, góp phần kiến tạo đời sống an lạc, hạnh phúc, và hòa bình cho nhân loại.

2. Nỗ lực không ngừng dung hóa nếp sống văn minh, tiến bộ và khoa học trong tư duy, kiến văn và hành xử của đời sống Đạo để bắt kịp bước đi của thời đại hầu có thể đáp ứng kịp thời nhu cầu và phương thức hoằng pháp đến mọi thành phần xã hội, đặc biệt là đối với giới trẻ. Xin chú tâm nhiều hơn nữa vào việc đào tạo Tăng Ni trẻ để thừa tiếp sự nghiệp giáo hóa độ sinh của Thầy Tổ và tiếp cận, hướng dẫn giới trẻ để giúp họ làm quen, hiểu biết và áp dụng lời Phật dạy vào đời sống hằng ngày hầu trở thành những công dân tốt, những Phật tử gương mẫu.

3. Dù sống xa quê cha đất tổ, chúng ta cũng không bao giờ quên mình là người Việt Nam, là con cháu Lạc Hồng, để từ đó cố gắng đúng mức góp phần vào việc vận động tự do, dân chủ cho toàn dân, phục hồi quyền sinh hoạt bình thường cho GHPGVNTN trong nước và đấu tranh để bảo toàn lãnh

(xem tiếp trang 2)



DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ I (2008—2012) GHPGVNTN HK,
NGÀY 17 & 18.9.2009 tại TU VIỆN AN LẠC,
THÀNH PHỐ VENTURA, CALIFORNIA

(tiếp theo trang 1)

hải, lãnh thổ mà cha ông chúng ta đã nhiều đời tạo dựng.

*Kính bạch chư Tôn Đức,
Kính thưa liệt quý vị,*

Thay mặt Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN HK, chúng tôi thành tâm cung nghinh và chào đón chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và quý cư sĩ Phật tử đã không ngại đường xá xa xôi, Phật tự bề bộn về đây tham dự Đại Hội Thường Niên lần thứ nhất, nhiệm kỳ I. Chúng tôi tha thiết mong mọi quý ngài và chư liệt vị hãy vận dụng tâm lực, nguyện lực, trí lực cùng nhau góp ý, thảo luận trong tinh thần thanh tịnh hòa hợp để vạch ra các kế hoạch cụ thể khả thi cho Giáo Hội chúng ta có thể thực hiện thành tựu tâm nguyện cốt thiết "tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự."

Trong niềm tin và kỳ vọng đó, xin thay mặt Ban Tổ Chức chúng tôi long trọng tuyên bố Khai Mạc Đại Hội Thường Niên lần thứ nhất nhiệm kỳ một của GHPGVNTN HK.

Kính chúc chư Tôn Đức pháp thể khinh an, chúng sinh di độ, Phật sự viên thành; đồng kính chúc quý cư sĩ Phật tử thân tâm thường lạc, bồ đề tâm kiên cố.

*Trân trọng cảm ơn và kính chào liệt quý vị.
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN HK,
Tỳ Kheo Thích Trí Chơn*



Nghi thức chào cờ trong Lễ Khai Mạc Đại Hội Thường Niên lần thứ I, nhiệm kỳ I, GHPGVNTN Hoa Kỳ



Chư tôn giáo phẩm đại diện GHPGVNTN Liên Châu trả lời phỏng vấn các cơ quan truyền thông báo chí Nam California

LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ I (2008-2012)
GHPGVNTN HOA KỲ

8 giờ sáng ngày 18 tháng 9 năm 2009, Lễ Khai Mạc Đại Hội Thường Niên lần thứ I, nhiệm kỳ I (2008-2012) được cử hành tại lễ đài trong khuôn viên Tu viện An Lạc, thành phố Ventura, tiểu bang California.

Sau nghi thức chào quốc kỳ Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa và Phật giáo Việt Nam, xướng ngôn viên đã thông qua chương trình và giới thiệu thành phần tham dự.

Chúng tôi nhận thấy có sự quang lâm đông đảo của khoảng trên 60 chư tôn đức Tăng Ni đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu, bao gồm GHPGVNTN Âu Châu, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan, GHPGVNTN Hải Ngoại/Canada và GHPGVNTN Hoa Kỳ, cũng như chư Tăng Ni thuộc các hệ phái, giáo hội khác từ nhiều quốc gia và các tiểu bang Hoa Kỳ.

Đặc biệt về phía chư tôn đức thuộc các giáo hội ngoài Hoa Kỳ, Ban Tổ Chức giới thiệu sự quang lâm của HT. Thích Minh Tâm, HT. Thích Như Điển, HT. Thích Tấn Thiết, HT. Thích Quảng Bình, Ni sư Thích nữ Diệu Trạng (GHPGVNTN Âu Châu); HT. Thích Bảo Lạc, TT. Thích Trường Sanh, TT. Thích Bốn Điền, ĐĐ. Thích Đồng Thanh (GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan); TT. Thích Bốn Đạt, TT. Thích Trường Phước, TT. Thích Nguyên Lạc và TT. Thích Nhật Trí (GHPGVNTN Hải Ngoại/Canada). Được biết còn có một số chư tôn đức đại diện giáo hội Châu Âu và Canada đang trên đường phó hội, gồm có TT. Thích Quảng Hiền, TT. Thích Thông Trí, TT. Thích Nguyên Lộc (Âu Châu) và TT. Thích Nhật Quán (Canada).

Các thành viên GHPGVNTN Hoa Kỳ gồm có: HT. Thích Thăng Hoan, HT. Thích Trí Chơn, HT. Thích Nguyên Lai, HT. Thích Phước Thuận, HT. Thích Tín Nghĩa, HT. Thích Nguyên An, HT. Thích Nguyên Trí, cùng toàn thể thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành, Tăng Ni và Cư sĩ, khoảng 50 vị.

Ngoài ra, chúng tôi cũng được Thư Ký của Ban Tổ Chức cho biết số lượng Tăng Ni chính thức ghi danh tham dự Đại Hội Thường Niên và Ngày Về Nguồn-Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư vào khoảng 200 vị. Nhiều vị khác ở các vùng phụ cận đã không ghi danh mà sẽ thân hành đến dự.

Sau phần giới thiệu thành phần tham dự, HT. Thích Tín Nghĩa đã thay mặt Ban Tổ Chức cất lời chào mừng thật cảm động hướng về chư tôn đức Tăng Ni và đại biểu cư sĩ.

Tiếp theo là diễn văn Khai Mạc Đại Hội của HT. Thích Trí Chơn, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hoa Kỳ, xác định con đường và sứ mệnh cao đẹp của hàng trưởng tử Như Lai, đặc biệt là thành viên giáo hội, đối với Đạo Pháp, Dân Tộc và Nhân loại như Hiến chương GHPGVNTN đã nêu ra. Bài diễn văn súc tích đã nêu bật những điểm tinh túy trong hướng đi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất:

"Cốt lõi của Đạo Phật là làm sao chuyển

hóa con người và xã hội theo chiều hướng thẳng hoa, giác ngộ và giải thoát, chứ không phải là làm sao để củng cố thế lực cho đạo giáo của mình. Sức mạnh của Đạo Phật không nằm trong những hình danh sắc tướng vô thường bề ngoài, mà nằm sâu trong bản thể thanh tịnh hòa hợp của cộng đồng Tăng Già và sự gia công thực hành nghiêm túc lời Phật dạy nơi Thất Chúng đệ tử Phật.

Trong tinh thần đó, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ có mặt trong một giai đoạn nhiều thử thách của thời cuộc nói chung và Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại nói riêng là nhằm mục đích thắp sáng mục tiêu cao cả của Đạo Phật, tiếp nối sứ mệnh thiêng liêng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, như Lời Mở Đầu của Hiến Chương GHPGVNTN đã nói: "Công bố lý tưởng hòa bình của Giáo Lý Đức Phật." Lý tưởng hòa bình là con đường thực hiện sự giác ngộ và giải thoát cho tự thân và cho tha nhân để tạo dựng sự bình an tịnh lạc chân thật từ nội tâm sâu lắng ra đến nhân quần xã hội, đó cũng chính là con đường hành đạo của Bồ Tát, là con đường Tịnh Phật Quốc Độ, là con đường chấm dứt tham, sân, si, chấm dứt hận thù, để kiến tạo đối thoại, cảm thông, hiểu biết, tình giác và chung sống hòa bình."

Tiếp đó, HT. Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, đã thay mặt hàng giáo phẩm của giáo hội, nhấn mạnh về bản thể của Tăng đoàn và các nguyên tắc dân chủ trong sinh hoạt truyền thống của Phật giáo, được Tăng đoàn và Phật giáo đồ trân trọng gìn giữ trên 2500 năm, đó là pháp yết-ma.

Cùng quan điểm với HT. Thích Thăng Hoan, đại diện GHPGVNTN Liên Châu là HT. Thích Minh Tâm, Chánh Văn Phòng Văn Phòng Điều Hợp, đương kim Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành của GHPGVNTN Âu Châu, cũng đã xác minh phương thức duy nhất để củng cố nội lực của Tăng đoàn, trang nghiêm giáo hội, chính là nghiêm cẩn thực hành giới luật và tuân thủ các nguyên tắc yết-ma do Phật chế định. Hòa thượng cũng chia sẻ những khó khăn của GHPGVNTN Hoa Kỳ cũng như của giáo hội các Châu, các quốc gia, xem đó là niềm đau chung mà Tăng Ni và Phật tử cần phải hỗ trợ, chung sức vượt qua. Theo Hòa thượng, câu trả lời xác đáng nhất đối với những xuyên tạc, đánh phá của ngoại nhân hai năm qua chính là sự đoàn kết hòa hợp của Tăng đoàn. Với sự đoàn kết, hòa hợp này, không có trở lực hay chướng ngại nào mà Tăng đoàn không thể vượt qua.

Sau lời phát biểu của HT. Thích Minh Tâm, lễ niệm hương bạch Phật và cầu nguyện được trang nghiêm cử hành.

Lễ Khai Mạc được kết thúc với lời cảm tạ cảm động của Ban Tổ Chức vào lúc 9:40 am cùng ngày.

*Ventura, California
Nguyễn Triều, Hải Triều Âm*





Đại diện GHPGVNTN Âu Châu



Đại diện GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan



Đại diện GHPGVNTN Hải Ngoại/Canada



Đại diện GHPGVNTN Hoa Kỳ



DIỄN VĂN BẾ MẠC

ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ I GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu ni Phật

Kính bạch chư tôn trưởng lão chứng minh,
Kính bạch chư tôn giáo phẩm thành viên các hội đồng của GHPGVNTNHNK
cùng chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni quang lâm Lễ Bế Mạc
hôm nay,

Kính thưa chư vị cư sĩ thiện tri thức cùng tất cả quý Phật-tử xa gần,

Chúng ta đang ở trong một căn nhà đổ nát sau những cơn mưa gió bão bùng. Việc trước tiên là phải dọn dẹp rác rưởi, tu sửa những gì hư gãy, và quan trọng hơn cả là bảo vệ, gìn giữ những di sản do Tổ Tiên để lại. Giông bão đến rồi đi, cũng có thể đi rồi lại đến nữa, cho nên việc chống trả, tự vệ, dọn dẹp, tu sửa đối với các tàn phá của thiên nhiên, của thời thế, là việc trường kỳ và bình thường trong một thế giới bất an. Nhưng trong bất kỳ tình huống nào, chúng ta cũng phải bảo vệ cho được lư hương của gia tộc, không vì lý do gì mà để vỡ nát.

Chúng ta đã làm được điều đó. Căn nhà Phật giáo Việt Nam trên đất này, và trên những mảnh đất khác ngoài quê hương, đều bị lung lay, rung chuyển trong thời gian qua, nhưng mỗi cá nhân chúng ta, toàn thể chúng ta, đã thương yêu và đoàn kết với nhau để giữ gìn và bảo vệ tới cùng cho sự tồn tại của nó.

Hôm nay, sau những ngày gặp gỡ, hội họp cùng nhau để gửi gắm và chia sẻ trách nhiệm đối với nền Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, chúng ta có thể tự khẳng định rằng, chúng ta đã vượt qua được một khúc ngoặt của lịch sử. Tất nhiên những khó khăn, chướng ngại hãy còn đầy dẫy trước mắt, ngăn chận bước đi của những sứ giả Như Lai, của những người con Phật thuần thành, nhưng cũng chính từ bài học lịch sử đau thương của thời gian qua, chúng ta có thể vững tin rằng nhẩn nại là chìa khóa để vượt qua những chông gai thử thách, trí tuệ là đèn soi cho dặm dài chánh đạo. Sự vẻ vang của giáo hội, của Tăng đoàn, không phải là chủ động đánh tan những quấy phá của ngoại đạo và nội trùng ma chướng, mà chính là sự ngồi lại với nhau trong hòa hợp, tương kính và thương yêu, chung sức bảo vệ và dựng lại cơ đồ của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại.

Với niềm tin kiên định như thế, chúng tôi xin thành kính dành lễ tri ân chư tôn giáo phẩm đã vì tiền đồ của Phật giáo, quang lâm đại hội để cùng gánh vác Phật-sự; chúng tôi cũng không quên nghiêng mình tri ân chư vị thiện hữu tri thức cư sĩ Phật-tử, suốt thời gian nghiêng ngả sóng gió của giáo hội, đã giữ vững tín tâm nơi Tam Bảo, hết lòng chung vai sát cánh với Tăng Ni để bảo vệ chánh đạo.

Sự nhẩn nại và nhiệt thành của chư tôn đức và quý cư sĩ đối với giáo hội nói riêng, Phật giáo nói chung, là sức mạnh vô song để vượt qua các trở lực, nguy khó. Chúng ta đã trải nghiệm bao đau thương để học được bài học ấy. Do đó, bế mạc đại hội hôm nay cũng đồng nghĩa là đóng lại một chu kỳ đen tối của Phật giáo, và mở ra một tương lai sáng sủa, tươi mát hơn cho bước đi dài lâu của giáo hội.

Trong ý nghĩa đó, chúng tôi thật vô cùng hoan hỷ tuyên bố bế mạc Đại hội Thường niên lần thứ I, nhiệm kỳ I của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ hôm nay.

Trân trọng kính chào chư liệt vị.
Nam mô Thành tựu trang nghiêm công đức Phật
Sa môn Thích Trí Chơn

Giảng đầu đề này chúng tôi không cốt vạch tìm những nguyên nhân nào đã đưa chúng ta đến với đạo Phật, mà chỉ xét chúng ta theo đạo Phật vì lý do gì. Xét vì lý do gì chúng ta theo đạo Phật tức là tìm hiểu mục đích của chúng ta khi chúng ta muốn theo hay đã theo đạo Phật ấy. Chúng tôi nghĩ rằng việc đó cần thiết hơn là tìm hiểu những nguyên nhân đưa ta đến với đạo Phật như sự ảnh hưởng của gia đình, sự tập thương của dân tộc; cần thiết hơn bởi vì nếu mục đích mà không được nhận thức rõ ràng thì chúng ta theo đạo Phật là cái đạo chánh giác, mà làm khi mục đích chúng ta lại phản ngược đạo chánh giác ấy, như chỉ vì cầu an, chỉ vì tài lộc. Những tâm lý này đã phản ngược đạo chánh giác thì tất nhiên khó mà có kết quả như ý, do đó, những kẻ tìm đến đạo Phật với tâm lý như vậy làm khi phải thất vọng mà thoái chuyển. Nên tìm hiểu mục đích phải có khi chúng ta muốn theo hay đã theo đạo Phật là việc tối cần thiết và cấp bách, hết như kẻ đi vào rừng núi cao rộng, điều cần thiết là phải biết phương hướng và phải có ánh sáng để soi đường.

Vậy chúng ta theo đạo Phật vì những lý do nào? Muốn biết những lý do ấy một cách đích xác, chúng ta phải tìm hiểu mấy tính chất căn bản của đạo Phật, luôn theo, tự nhiên những lý do ấy cũng sẽ được thấy rõ rệt.

Trước hết, đạo Phật là đạo chánh giác

Kinh Pháp cú có dạy: "Si mê là nguồn của tất cả tội ác, trí tuệ là gốc của hết thầy pháp lành". Lời này có thể xem như là đã tóm tắt tất cả giáo lý của đạo Phật quan niệm về tính cách quan trọng của ngu si và cái thứ đối lập với nó là trí tuệ. Cho nên mục đích đạo Phật là nhằm vào sự diệt khổ mà diệt khổ là diệt nguyên nhân khổ não: Diệt ngu si. Ngu si đứng đầu và bao phủ toàn diện hết thầy nguyên nhân gây ra khổ não. Mà năng lực diệt ngu si thì chỉ có trí tuệ mới làm được. Do đó, trí tuệ là điều kiện duy nhất của đạo Phật và bao trùm toàn diện mục đích phải có của các hàng Phật tử. Trong đạo Phật, trí tuệ bao giờ cũng được gọi đến một cách tôn kính và luôn luôn được viết hoa lên. Đức Phật, danh từ ấy có nghĩa muốn gọi Ngài là đấng Giác giả, và điều mà tín đồ Ngài phải có là "chánh tri kiến" đứng vào bậc nhất, điều đó đủ chứng tỏ tính cách quan trọng tuyệt đối của trí tuệ. Mục đích cuối cùng của người tu hành là bỏ đề dịch ý là giác ngộ, phương tiện đứng đầu của người tu hành là bát nhã dịch ý là minh trí, ấy đó : Thị chung của con đường tu hành là trí tuệ. Cho nên đạo Phật là đạo chánh giác, đem đạo chánh giác, đem trí tuệ phủ chánh lại tất cả đời mình nên đạo chánh giác ấy rẽ ra thành chánh kiến, chánh tư, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh cần, chánh niệm, chánh định. Theo đạo chánh giác ấy, chúng ta phải có trí tuệ và phải vì trí tuệ. Vì trí tuệ là

Vì Sao Chúng Ta Theo Đạo Phật

HT. Thích Trí Quang

vì mục đích muốn được trí tuệ chánh giác như chư Phật, có trí tuệ là để được trí tuệ chánh giác ấy ta phải có trí tuệ bát nhã phát sanh bởi ba phương tiện sau đây: Nghe học chánh pháp (văn), suy nghiệm chánh pháp (tư) và áp dụng chánh pháp (tu). Nói tóm, đạo Phật là đạo chánh giác nên vì được chánh giác mà theo đạo Phật, đó là lý do thứ nhất, là mục đích đứng đầu của chúng ta.

Thứ hai, đạo Phật là đạo diệt khổ

Bởi vậy, mục đích thứ hai của ta theo đạo Phật là vì muốn diệt trừ khổ não. Khổ não, đó là từ ngữ gọi một cách tóm tắt toàn diện cuộc đời. Đời ta quả thực sanh trong đau khổ, sống trong đau khổ, chết trong đau khổ. Đau khổ nếu chỉ là những thứ đau đớn về thể xác, những bất công về xã hội không thôi, thì thế gian này ít nhất cũng còn có vài kẻ sung sướng, nhưng đau khổ còn là sự bất như ý nữa thì đời chỉ có nghĩa là khổ não mà loài người đâu có muôn ngàn bộ mặt, có vạn ức hình thức sanh sống khác nhau, cũng đều nhất luật bình đẳng trong sự khổ não đó. Nhưng đau khổ có kết quả và nguyên nhân của nó. Kết quả đau khổ như ta đang chịu và còn chịu mãi đây là do tham sân si, nguyên nhân của đau khổ gây ra. Tham sân si đang còn thì khổ não vẫn còn mãi, đeo nặng kiếp người. Mà đạo Phật là đạo đầy đủ phương pháp giúp ta chiến thắng đến diệt sạch tham sân si ấy. Nguyên nhân khổ não hết, khổ não mới thật không còn. Tức sự khổ não không còn ấy gọi là niết bàn, là giải thoát, mục đích cuối cùng mà ta phải đạt đến. Có đến đó đã mới nên dùng danh từ tự do, phước lạc. Và để thực hiện mục đích diệt khổ này, người học Phật phải bước ngay vào đoạn đầu của sự tu tập là thực hành bốn thứ mà do đó tạo nên con người của ta đây trở thành dòng giống của các vị thánh giả. Bốn thứ đó là không ham ăn, không ham mặc, không ham ngủ và ham làm lành. Như thế đó gọi là tứ thánh chúng. Xem danh từ đó cũng thấy được sự quan trọng của nó. Người làm con Phật, quả quyết bước đi theo dấu chân của Ngài, công việc trước tiên trong mục đích diệt khổ là phải gắng tạo cho mình bản chất đó. Bản chất đó, nói vắn tắt, là ham thích như một nhu cầu thực sự trong việc xa điều ác làm điều thiện. Sự ham thích như thế đó chính là hạt giống của sự giác ngộ, là thánh chúng mà thiếu nó, không một pháp tu nào ta có hy

vọng thực tập được.

Nói vắn tắt, để trả lời câu hỏi vì sao chúng ta theo đạo Phật, luôn luôn chúng ta phải tự nhắc mình, rằng vì muốn chánh giác và muốn giải thoát, đúng như tính chất chánh giác và diệt khổ của đạo Phật.

Hiện trạng đáng buồn trong Phật pháp ngày nay là ngoài những người mê tín, đến với đạo Phật do những tâm lý hay những mục đích không khác lắm những người đến với thần thánh của ngoại đạo, ngoài hạng này ra còn có những kẻ lập dị và những kẻ đem sự tu học mà đối lập nhau. Lập dị thì bao giờ cũng muốn làm việc khác người, đối lập thì luôn luôn chỉ trích kẻ khác, tâm lý của họ là muốn mình nổi bật lên, muốn mình được coi là quan trọng, là đặc sắc. Nào hay đâu chính tâm lý đó phá hoại Phật pháp còn hơn kẻ mê tín và chính tâm lý đó còn đời bại hơn những người cầu cúng nhiều lắm. Bởi vậy, chúng ta trong khi tu học chánh

pháp mà muốn được kết quả đúng như chánh pháp là chánh giác và giải thoát, thì luôn luôn phải tự vấn tâm, tự kiểm điểm tâm lý, làm sao xoay tâm lý cho thật đúng chiều hướng của mục đích Phật pháp là chỉ vì giải thoát và vì giác ngộ mà tu học. "Vi bản ngã", đó là tâm lý và hành động mà nhiều kiếp chúng ta đã đọa lạc luân hồi vì nó. Ngày nay, ngày càng dày nặng, tập khí "Vi bản ngã" đó luôn luôn chen vào tất cả tâm lý và hành vi tu học của chúng ta, trong khi chính sự tu học là phương pháp để giải trừ bản ngã chứ không phải để khuếch trương bản ngã. Bởi vậy chúng ta chớ để sự tu hành lạc mục đích ấy đi mà rồi hóa ra như người xưa đã than "sở vị tu hành nguyên lai kết nghiệp", di hại cho chánh pháp và làm đọa lạc ta thêm. Trí Húc đại sư có nói "Nói một lời, làm một việc, cho dầu nhỏ nhặt đến đâu mà không có tính chất tự giác giác tha thì tôi không nói, không làm; đời tôi không có gì, chỉ chân thật phát bồ đề tâm là điều khả dĩ đời trước các đấng Từ tôn trong ba đời mà thôi". Lời ấy đáng cho tất cả chúng ta suy nghĩ. Mà quả thật phải như vậy; tâm lý gì không phải nhắm vào mục đích giác ngộ và giải thoát, chúng ta phải nỗ lực loại bỏ ra khỏi con người của chúng ta trong khi chúng ta thành thực tu học theo đạo Phật, cái đạo không phải chúng ta theo lấy năm lấy tháng mà theo từ đời này đến kiếp khác, cho đến ngày được đại giác ngộ và đại giải thoát như chư Phật.

LÝ SẮC –KHÔNG

1.

*Tọa đàm hí tiểu lý Sắc - Không,
Vạn pháp diệt sinh bốn thị đồng,
Bất ngộ chơn thường: Không tức sắc,
Đốn siêu giác quả: Sắc tức không.
Liễu nhiên sanh tử tùy mộng ảo,
Ngộ lý hữu vô diệt dung thông.
Trú dạ lục thời quán như thị,
Sắc - Không phi dị, tổng giai không.*

Mạnh thu Bính tuất – PL. 2550 - 2006

2.

*Ngồi buồn tính nhảm chuyện Sắc-Không,
Lên xuống, vào ra đã mấy lần?
Lục đạo tử sinh: mê là có,
Vạn duyên buông xả: ngộ thành không.
Hồng trần ràng buộc: Không hóa Sắc,
Niết bàn triệt ngộ: Sắc tức Không.
Đã ngộ Sắc-Không: là bất nhị,
Còn chi đâu nữa chuyện: Sắc-Không?*

PL. 2550 - 2006 - Mạnh thu Bính tuất

HT. THÍCH TÍN NGHĨA



XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

5)- Hòa Hợp Trong Việc Xây Dựng Gia Đình (đồng lòng tác biến đồng mới cận)

a)- Người chồng hay người vợ muốn làm việc gì phải có sự đồng ý của nhau, nghĩa là phải đem việc đó thảo luận với nhau trước khi hành động, không nên tự ý quyết định mà không có sự tham khảo trước. Việc làm đó mặc dù mình nhận thấy hợp lý nhưng chồng hay vợ chưa thông cảm thì phải để qua một bên, chờ khi nào hai người tán thành thì mới đem ra áp dụng, nghĩa là mình phải thuyết phục đến khi nào người chồng hay người vợ của mình tán thành thì mới đem ra thực hiện. Thí dụ mình muốn mở một xí nghiệp gì đó làm ăn trước hết phải thuyết phục người chồng hay người vợ của mình tán thành thì mới thực hiện, không nên tự động thực hiện riêng mà không có sự đồng ý của người chồng hay của người vợ.

b)- Khi thực hiện một công việc làm ăn gì đó cả hai người phải cùng nhau xây dựng, không nên giao hết cho người chồng hay người vợ chịu trách nhiệm lấy và người kia không cần biết đến, không chịu tiếp tay chia xẻ, hoặc giả trong lúc đó người kia lại tự động mở một công việc làm ăn khác qua mặt người chồng hay người vợ. Hai chồng vợ hợp tác với nhau trong một công việc, trong một nhiệm vụ, trên mặt tình cảm chính là hai người đã chia xẻ với nhau trong một nhiệm vụ, cảm thông nhau trong một hoàn cảnh và gắn bó đậm đà với nhau trong một nếp sống hạnh phúc. Sự quan tâm của người chồng hay của người vợ trong một công việc hay trong một nhiệm vụ là điều khích lệ lớn nhất cho nhau, là niềm an ủi trên hành trình xây dựng hạnh phúc gia đình.

c)- Trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, cả hai người cùng nhau phải chịu trách nhiệm chung trong việc gánh lấy thành công hay thất bại trong cuộc đời mà không nên phớt lờ hay đổ lỗi cho ai cả. Sự nghiệp nếu được thành công thì cả hai cùng hưởng, nhưng nếu như thất bại thì cả hai cùng chịu đựng và cùng nhau đứng cảm đứng lên tìm mọi cách gỡ rối cuộc đời, không nên buông trôi theo dòng nước rồi chỉ biết than trời trách đất. Ở đời không có việc gì tuyệt đối cả, có ngày thì có đêm, có tối thì có sáng, có nước ròng thì có nước lớn, có rủi ro thì có may mắn, có thất bại thì

nhất định sẽ có thành công, chúng ta nên đặt trọn niềm tin vào đó để tiến lên trên đường đời. Chúng ta nên biết rằng theo tinh thần Phật Giáo chính mình tự khai thông sanh lộ cho mình mà không có ai trải thảm cho mình đi cả.

B)- Đối Với Con Cái:

Đôi chồng vợ phải luôn luôn tâm niệm rằng, mình sanh con có hai mục đích: thứ nhất là nối dõi tông đường và thứ hai là nhờ chúng nó quan tâm chăm sóc mình khi tuổi xế chiều. Muốn được hai điều trên, phận làm cha mẹ phải thực hiện những căn bản sau đây:

1)- Thường Xuyên Phải Cho Con Bú Sữa Mẹ:

Theo Duy Thức Học, tâm lý thì quan hệ với sinh lý cho nên mỗi khi tâm lý tác dụng thì khiến cho sinh lý bị kích thích, thí dụ tâm lý ái dục tác dụng thì khiến cho sinh lý phát động đòi hỏi hưởng thụ, các tâm lý khác cũng giống như thế, từ đó đi đến kết luận: Tâm lý thương yêu của người mẹ quan hệ đến sữa của mẹ và cho con bú sữa của mẹ thì tạo nên tình cảm giữa mẹ con gắn bó với nhau. Giá trị của sữa mẹ, quyển sách "Khởi đầu Khỏe mạnh, Phát triển Thông Minh (Bé Sơ sinh của Bạn) do Bộ Nông Nghiệp Mỹ, Bộ Giáo dục Mỹ, Bộ Y Tế và Dịch vụ Nhân sinh Mỹ thực hiện", mục "Sữa Mẹ Là Tốt Nhất Cho Trẻ Sơ Sinh Của Bạn", trang 9 nói rằng:

"Sữa mẹ là tốt nhất cho trẻ sơ sinh của bạn. Trẻ sơ sinh được bú sữa mẹ thường không hay ốm và thường không bị nhiều dị ứng. Thậm chí chúng nó có thể còn thông minh hơn! Đồng thời, cho bú sữa mẹ dường như còn bảo vệ mẹ khỏi một vài vấn đề về sức khỏe".

Muốn tìm hiểu thêm về nuôi con bằng sữa mẹ, người mẹ nên liên lạc đoàn Liên Đoàn La Leche theo số 1-800-LALECHE hoặc xem trang Web tại địa chỉ www.lalecheleague.org.

Cho nên người mẹ muốn tình cảm của con mình sau này đừng lạc lõng với mình thì thường xuyên cần phải cho con bú sữa của mình.

2)- Đừng Hun Hít Ấu Yếm Khi Con Mình Đang Ngủ:

Các tâm lý đều có năng lực riêng của mỗi loại, như tâm lý tham thì có năng lực điều khiển con người hành động theo tâm lý tham điều khiển, tâm lý sân thì có năng lực điều khiển con người sân hận theo nó chỉ đạo, tâm lý si mê thì có năng lực khiến con người hành động ngu si theo sự chỉ

đạo của nó, tâm lý ái dục thì cũng có năng lực khiến con người chạy theo ái dục điều khiển kèm chế không được,..v.v.... Hành động hun hít ấu yếm là trạng thái tâm lý ái dục sinh hoạt, trạng thái tâm lý này mang tánh chất si mê, có lúc si mê đứng ra chỉ đạo thì khiến cho con người hành động trở nên đam mê, thiếu lý trí xét đoán, nhìn "kẻ sút môi vẫn thấy đẹp, lợi dụng vẫn thấy trung thành". Do đó cha mẹ chỉ nên hun hít ấu yếm con mình trong lúc nó thức, không nên hun hít ấu yếm khi con mình đang ngủ mê.

*)- Con mình đang lúc thức, sáu tâm thức của nó hiện có mặt và đang sinh hoạt trong thân thể thì nó mới có cảm giác. Như lúc nó đang thức cha mẹ hun hít ấu yếm nó thì Ý Thức của nó tiếp nhận có phân biệt, có chọn lựa và có giới hạn và khi nó tiếp nhận đầy đủ tình cảm của cha mẹ ban cho liền có những cử chỉ như tránh mặt qua chỗ khác hoặc đưa hai tay đẩy cha mẹ qua một bên.

*)- Còn đưa con khi ngủ mê, sáu Tâm Thức của nó không còn hiện hữu, chỉ còn lại hai Tâm Thức Mạt Na và A Lại Da trong thân thể của nó cho nên nó lúc đó không có cảm giác nhận thức; cha mẹ hun hít ấu yếm trong lúc đưa con đang ngủ mê, nghĩa là cha mẹ trút hết vào tâm của nó sự đam mê luyến ái qua tâm Thức Mạt Na tiếp nhận không có phân biệt chọn lựa và không giới hạn, khiến tâm của nó bị ô nhiễm ngu si dần dần, sẽ làm trở ngại sự học hỏi của nó sau này kém thông minh khi nó lớn lên. Muốn con mình lớn lên trở nên người thông minh sáng suốt, một trong những điều kiện là không nên hun hít ấu yếm chúng nó trong lúc ngủ mê.

3)- Tạo Tình Cảm Nương tựa Giữa Cha Mẹ Và Con Cái:

Như trước đã trình bày theo tinh thần duyên sanh, con người sống cần phải có chỗ nương tựa để tồn tại, để nảy nở và phát triển tâm hồn, nhưng đã sống chung với nhau mà không có tình cảm gắn bó với nhau thì không có hạnh phúc an lạc. Con người sống gắn bó thì đối xử với nhau có tánh cách máy móc, tính toán thiệt hơn, thái độ lợi dụng lẫn nhau hơn là thể hiện sự chân tình trao đổi chia xẻ. Trong một gia đình, con người muốn có hạnh phúc an lạc thật sự thì mỗi người cần phải xây dựng tình cảm nương tựa. Nhất là con cái, chúng nó cũng cần phải có chỗ nương tựa để

đặt tình cảm. Chúng nó đặt tình cảm nương tựa nơi cha mẹ thì thương yêu và sẵn sàng hy sinh cho cha mẹ, chúng nó đặt tình cảm nơi súc vật như con gấu vãi, con búp bê, con mèo, con chó thì thương yêu và sẵn sàng hy sinh cho những súc vật nói trên. Tại sao đứa trẻ lớn lên chỉ biết thương yêu và quý mến những con gấu, con búp bê bằng vải, hoặc thương yêu và quý mến con mèo, con chó hơn thương yêu và quý mến cha mẹ của nó? Nguyên do cha mẹ không cho nó đặt tình cảm nương tựa nơi mình, cho nên nó phải đặt tình cảm nương tựa vào những chỗ khác, như nương tựa con gấu, con búp bê bằng vải, v.v... để cho tình cảm của nó nảy nở và phát triển. Cha mẹ muốn cho con mình luôn luôn mến thương tưởng nhớ đến mình thì phải để cho chúng nó nương tựa tình cảm từ khi sanh ra cho đến khi thành danh. Cha mẹ muốn con mình dâng trọn tình cảm nương tựa nơi mình thì phải theo những điều kiện sau đây:

a)- Phải ngủ chung với con cái:

Con cái từ hai tuổi cho đến khoảng 12 tuổi, cha mẹ phải tìm cách thường xuyên ngủ chung với chúng, cha thì phải ngủ chung với con trai và mẹ thì phải ngủ chung với con gái, phải thường xuyên kể những gương tốt của mình, của gia tộc cho chúng nghe, đừng để cho chúng ngủ riêng một căn phòng trong một căn phòng suốt năm này qua năm nọ khiến cho tâm hồn của chúng lớn lên trong sự cô đơn lạc lõng. Chúng nó tuổi còn bé thơ nếu như ngủ riêng một mình trong một căn phòng trống vắng suốt năm này qua năm nọ thì tâm hồn của chúng trở nên ố đả và tình cảm của chúng trở nên lạnh lùng với cha mẹ. Giữa đêm khuya thanh vắng, tâm hồn chúng nó cảm thấy cô đơn đáng sợ, trong lúc đó không làm sao hơn đành phải gờ găm tình cảm vào gối ôm, vào con gấu, vào búp bê hoặc vào con mèo, con chó, v.v... để được ấm lòng cho yên giấc ngủ và cũng từ đó những vật này trở thành bạn lành gắn bó đậm đà không thể phân ly với chúng nó. Tình cảm của chúng nó đã đặt trọn vẹn vào gối ôm, vào con gấu, con búp bê, v.v... thì đối với cha mẹ lẽ tất nhiên trở nên lạc lõng xa rời và cách biệt. Minh là người lớn, nếu ở một mình trong một gian nhà hay ngủ riêng một mình trong một căn phòng còn cảm thấy cô đơn, buồn tẻ, huống chi là đứa bé còn trẻ thơ. Cho nên cha mẹ muốn con mình đặt trọn tình cảm gắn bó với mình phương pháp đầu tiên và tốt nhất là phải tìm cách ngủ chung với chúng nó để làm chỗ nương tựa cho chúng nó an tâm.

(còn tiếp)



DIỄN VĂN KHAI MẠC NGÀY VỀ NGUỒN - HIỆP KỶ LỊCH ĐẠI TỔ SƯ LẦN THỨ III

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Trưởng lão cùng chư tôn thiền đức Tăng Ni từ khắp nơi trên thế giới đến tham dự Ngày Về Nguồn lần thứ III hôm nay,

Kính thưa liệt quý vị,

Tăng-già sở dĩ được tôn xưng là một trong ba ngôi báu vì các hội chúng Tỳ-kheo là những thực thể sinh động, vừa thực hành vừa truyền trao giáo pháp của Phật đến với con người, với cuộc đời và chúng sanh. Ngọn đèn Chánh Pháp được duy trì luân lưu là nhờ sự hiện hữu và thừa tiếp của từng cá nhân Tăng Ni trong mọi quốc độ, mọi thời đại.

Đó là nói về Biểu Tượng và Dụng Hạnh của Tăng-già. Tượng và dụng ấy được khởi sinh và phát huy từ bản thể thanh tịnh hòa hợp. Cho nên, có thể nói rằng không có thanh tịnh hòa hợp thì không có Tăng-già. Nhờ nơi thanh tịnh trang nghiêm mà có thể "thống lý đại chúng"; nhờ nơi hòa hợp tương thuận mà có thể "nhất thiết vô ngại". Một khi đoàn thể hoặc cá nhân Tăng Ni mà không hòa được với các hội chúng Tăng Ni khác thì cần phải xét lại biểu tượng và dụng hạnh của mình có được đặt trên nền tảng của Tăng-già hay không. Chúng ta sẽ tự nhắc nhở rằng dù ở vào thời đại hay tình huống xung đột, biến động nào, Tăng-già phải luôn là tập thể an hòa, cao khiết, có thể làm gương mẫu đạo đức cho xã hội và quốc gia, làm biểu nghi vững chắc cho thiện tín nam nữ quay về nương tựa.

Tất cả tăng-sĩ chúng ta, đặc biệt chúng tôi muốn nói chư vị có mặt hôm nay, đều cùng theo chân Thầy-Tổ, học theo hạnh Phật, xa lìa những vọng chấp đảo điên, buông bỏ những trần lao tục lụy, một lòng hướng vọng mục tiêu tối hậu là giải thoát giác ngộ, nên có thể từ nơi những địa phương và quốc độ khác nhau, từ các thế hệ trước-sau không đồng, từ những hệ phái và tông môn sai biệt, mà có thể ngồi lại với nhau trong một trú xứ, một đạo tràng với đạo tình thâm thiết, gần gũi và tương kính. Đây không phải là điều mới mẻ trong sinh hoạt truyền thống của Tăng-đoàn, nhưng trước hiện tình Phật giáo đầy những xáo trộn, bất ổn, nhân tâm ly tán do nội chiến và ngoại ma gây nên, sự vãn tập đồng đạo của chúng ta trong tinh thần tương ái, tương thuận quả là một kỳ tích.

Kỳ tích này biểu hiện sự đồng tâm của chúng ta đối với hai mục đích chính của Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỷ Lịch Đại Tổ Sư. Tuy nói là hai, nhưng cũng chỉ là một: cùng về với nhau trong Lễ Hiệp Kỳ Chư Tổ để tri ân và nguyện báo ân; hay nói cách khác, nhân Lễ Kỳ Chư Tổ mà cùng về với nhau để thân tình tương ngộ và biểu tỏ niềm tri ân - báo ân đối với tiền nhân.

Kính thưa hiện tiền đại chúng,

Xin đừng hỏi với kỳ tích đó, chúng ta đã đạt được những thành quả gì, làm nên những phật-sự to lớn nào trong các ngày Lễ Hiệp Kỳ. Bởi vì, chính sự ngồi lại với nhau trong tinh thần hòa hợp, chúng ta đã làm trang nghiêm bản thể của Tăng-đoàn, và chính từ bản thể ấy, mọi diệu dụng của Tăng-đoàn mặc nhiên tỏa sáng. Đừng hỏi biển lớn thanh tịnh có tác động nào đối với sự lưu nhuận của trăm sông và ao hồ khắp chốn. Chính nơi cái bao la vô ngại của thanh tịnh đại hải đã thành tựu mọi công đức bất khả tư nghì của hàng sứ giả Như Lai trên những dặm đường hoằng pháp lợi sinh, tiếp nối bước chân cao đẹp của chư Phật, chư Tổ.

Vô cùng cảm kích trước sự câu hội trang nghiêm của chư tôn thiền đức Tăng Ni xa gần, xin thành tâm tán thán diệu hạnh vô ngại của quý liệt vị, và xin trân trọng tuyên bố khai mạc Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỷ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ III hôm nay.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ tát Ma-ha-tát tác đại chúng minh.

Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại

Sa Môn Thích Minh Tâm

TĂNG-ĐOÀN CÂU HỘI THẮP SÁNG THÀNH PHỐ VENTURA BẰNG NĂNG LƯỢNG HÒA HỢP

Nguyễn Triều

(ghi lại Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ III,
18 - 20.9.2009 tại Tu viện An Lạc, thành phố Ventura, Calif., Hoa Kỳ)

Ventura, California. - Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư do Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại tổ chức nhằm hai mục đích chính: 1) Lễ Hiệp kỷ Lịch Đại Tổ Sư để tưởng nhớ, tri ân và nguyện báo ân chư Phật, chư Tổ, Thánh Tử Đạo đã hoằng truyền Chánh Pháp; 2) Tạo cơ hội cho Tăng Ni Việt Nam hành đạo tại hải ngoại được tương trợ, đồng tâm đồng đức, trao đổi các phật-sự, tăng sự.

Ngày Về Nguồn lần thứ I được tổ chức tại Trung Tâm Văn Hóa Chùa Pháp Vân tại Mississauga, Canada vào tháng 9.2007; lần thứ II vào tháng 9.2008 tại Chùa Bát Nhã, thành phố Santa Ana, California, Hoa Kỳ; và lần thứ III được tổ chức năm nay, 2009, tại Tu viện An Lạc, thành phố Ventura, tiểu bang California, Hoa Kỳ, từ ngày 18 đến 20 tháng 9.

Theo chương trình, chiều thứ Sáu ngày 18.9.2009, chư tôn đức Tăng Ni từ khắp nơi đã vân tập để ghi danh. Ngoài những vị ghi danh vào ngày này, Ban Tổ Chức cho biết phần lớn các đại biểu Đại hội Thường niên lần thứ I, nhiệm kỳ I của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hoa Kỳ (tổ chức ngày 17 & 18 tháng 9.2009 cũng tại Tu viện An Lạc) đều lưu lại để tham dự Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỷ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ III do Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại tổ chức. Trong số đại biểu ấy có các vị giáo phẩm thuộc GHPGVNTN Âu Châu, Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, Canada và Hoa Kỳ. Điều này cho thấy giáo hội không tách rời Tăng-đoàn mà luôn gắn bó, hòa hợp. Từ lâu, nhiều người không quen sinh hoạt trong tổ chức Phật giáo, không nắm vững tinh thần và các truyền thống của Tăng-đoàn nên đã có những ngộ nhận, thậm chí đã lên tiếng phỉ báng, chỉ trích Ngày Về Nguồn của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại. Họ không biết rằng các giáo hội Phật giáo chỉ là những tổ chức riêng biệt và giới hạn, qui tụ những người cùng quan điểm và đường hướng hoạt động. Những tổ chức giáo hội chỉ là những nhánh sông chảy về biển cả Tăng-đoàn. Ngày Về Nguồn của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại được hình thành nhằm nối kết các tổ chức giáo hội, hệ phái, tông môn, cũng như cá nhân các tăng sĩ trong tinh thần hòa hợp của Tăng-đoàn; điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các phật-sự và tăng-sự chung. Sự hòa hợp và cảm thông của các giáo hội trong Tăng-đoàn là chất keo gắn kết tình đồng đạo, cũng là phương thức tốt đẹp để củng cố nội lực của Phật giáo đồ. Chư tôn đức Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại đã ý thức sâu xa ý nghĩa này nên cùng có quyết tâm nhẫn nại và uy dũng để vượt qua các dư luận xuyên tạc đầy

mưu đồ ác ý của ngoại nhân. Ngày Về Nguồn I và II của hai năm trước đều bị một số người vận động tẩy chay và chửi bới trên các phương tiện truyền thông, tạo nên nhiều ngộ nhận trong quần chúng, thậm chí trong giới tăng sĩ. Dù vậy, nhiều Tăng Ni xa gần khác vẫn tiếp tục ủng hộ, tán thán, tìm đến với nhau trong Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỷ Lịch Đại Tổ Sư. Đặc biệt là vị tăng sĩ đứng ra đảm nhận làm Trưởng Ban Tổ Chức. Việc đảm nhận trọng trách này không đơn giản chỉ là sự biểu lộ niềm kính tín tuân phục đối với sự ủy nhiệm của Tăng-đoàn, mà còn là một thái độ vô úy, can trường của một sứ giả Như Lai trước các hiểm nguy, chướng nạn do ngoại nhân và ác đảng cố tình gây ra cho Phật giáo.

Trưởng Ban Tổ Chức Ngày Về Nguồn lần thứ III là Thượng tọa Thích Thông Hải, Viện chủ Tu viện Chơn Không ở Honolulu, tiểu bang Hawaii và Tu viện An Lạc, thành phố Ventura, tiểu bang California. Thượng tọa là dịch giả của nhiều tác phẩm Anh và Hoa ngữ như: *Thiền và Sự Thể Nghiệm Tâm Linh, Học Thuật & Tư Tưởng Thiền, Thiền tại Phật học Trung quốc...* và mới nhất là bộ truyện tranh song ngữ Anh-Việt dành cho thiếu nhi (comic books) xuất bản cuốn đầu tiên ra mắt trong Ngày Về Nguồn lần III là "Truyện cổ tích Phật Thích Ca" (Buddha).

Là một tăng sĩ chuyên tâm hành thiền, khiêm cung và đa năng, Thượng tọa Trưởng Ban Tổ Chức đã đóng vai trò then chốt dẫn đến thành tựu chung của hai ngày Đại hội Thường niên của GHPGVNTNKH và Ngày Về Nguồn của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại.

Sau đây là phần lược thuật các tiết mục quan trọng được diễn ra trong Ngày Về Nguồn III, tuần tự theo chương trình:

I. LỄ KHAI MẠC:

Sau lễ tác bạch tăng sự thật trang nghiêm tại chánh điện Tu viện An Lạc, TT. Thích Thông Hải cung dẫn phái đoàn chư tôn đức hướng về lễ đài để cử hành Lễ Khai Mạc, đúng vào lúc 8 giờ sáng thứ Bảy, ngày 18.9.2009.



Đại diện Ban Tổ Chức cung thỉnh Đại Tăng quang lâm chứng minh Lễ Khai Mạc





Chư tôn đức Tăng Ni trên đường từ chánh điện hướng về lễ đài



TT. Thích Thông Hải dẫn đầu đoàn cung tiếp

Mở đầu chương trình, ban xướng ngôn do TT. Thích Minh Dung và TT. Thích Nhật Trí đảm nhận, cung kính giới thiệu sự quang lâm đặc biệt của chư tôn đức Tăng Ni từ châu Âu, châu Úc, Gia Nã Đại, và một số Tăng Ni phương xa, đến từ các tiểu bang miền Đông, Đông Bắc, Trung Tây và Tây Bắc Hoa Kỳ. Ngoài ra, còn có một số tôn đức từ quận Cam và các vùng phụ cận đến trễ không kịp dự Lễ Khai Mạc vào giờ giấc quá sớm theo chương trình. Trong số này có Đại lão Hòa thượng Thượng Thủ GHPGVN Trên Thế Giới. Như vậy, chính thức tham dự Lễ Khai Mạc gồm có 80 vị Tăng và 40 vị Ni, từ bậc trưởng lão tỷ-kheo đến chư Đại Đức Tăng-Ni thuộc các giáo hội và tông môn pháp phái Phật giáo Việt Nam (không kể trên 30 Tăng Ni trẻ trong các tiểu ban tiếp tân, thư ký, thị giả, trai soạn, vận chuyển, y tế, truyền thông báo chí, trần thiết, hành đường, nhiếp ảnh, âm thanh và ánh sáng, v.v...).



Nhị vị Thượng tọa Thích Minh Dung và Thích Nhật Trí, xướng ngôn viên cho toàn chương trình



Chư tôn đức Tăng Ni an tọa, lắng nghe phát biểu

Tiếp đến là lời chào mừng của TT. Thích Thông Hải, Trưởng Ban Tổ Chức. Với giọng truyền cảm, tha thiết, Thượng tọa bày tỏ niềm hân hạnh được Tăng-đoàn tin cậy giao phó trách nhiệm tổ chức. Thượng tọa cũng không quên sám hối trước với Đại Tăng nếu có những sơ xuất, thiếu sót trong việc cung đón, phụng sự. Cũng theo Thượng tọa, điều làm cho Ban Tổ Chức không biết mỏi mệt chính là nhờ sự cố vấn, động viên, khích lệ, an ủi của chư tôn trưởng lão và sự hiện diện đồng đạo của toàn thể chư tôn đức Tăng Ni trong những ngày tương ngộ này.



TT. Thích Thông Hải, Trưởng Ban Tổ Chức, với lời chào mừng chư tôn đức Tăng Ni và phật-tử trong Lễ Khai Mạc

Sau phần chào mừng chư tôn đức Tăng Ni của TT. Thích Thông Hải, ban xướng ngôn long trọng cung thỉnh HT. Thích Minh Tâm đọc diễn văn khai mạc. HT. Thích Minh Tâm, Chánh Văn Phòng GHPGVNTN Liên châu, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu châu, đồng thời là Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại. Hòa thượng vốn được sự kính quý của chư tôn đức Tăng Ni khắp các châu lục và quốc gia là do đạo hạnh khiêm cung, ôn hòa, biết tôn trọng quan điểm của các vị đồng viện và đồng sự, biết lắng nghe ý kiến của những người hậu học. Nhờ đức tính này mà được Tăng-đoàn ủy thác trọng nhiệm điều hợp.

Trước máy vi âm, Hòa thượng Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni VN Hải Ngoại đã cảm kích tán thán sự câu hội đồng đủ của đồng đạo khắp nơi, và theo ngài, sự câu hội này đã là một thành tựu: "Chính sự ngồi lại với nhau trong tinh thần hòa hợp, chúng ta đã làm trang nghiêm bản thể của Tăng-đoàn, và chính từ bản thể ấy, mọi điều dụng của Tăng-đoàn mặc nhiên tỏa sáng. Đừng hỏi biển lớn thanh tịnh có tác động nào đối với sự lưu nhuận của trăm sông và ao hồ khắp chốn. Chính nơi cái bao la vô ngại của thanh tịnh đại hải đã thành tựu mọi công đức bất khả tư nghị của hàng sứ giả Như Lai trên những dặm đường hoằng pháp lợi sinh, tiếp nối bước chân cao đẹp của chư Phật, chư Tổ."



HT. Thích Minh Tâm đọc diễn văn khai mạc



TT. Thích Nguyên Siêu, điều hợp tổng quát chương trình

Liên sau diễn văn khai mạc của HT. Thích Minh Tâm là nghi thức lễ Phật cầu nguyện đơn giản, trang nghiêm. Buổi lễ được đặt dưới sự chứng minh của chư tôn Hòa thượng thuộc các giáo hội và tông môn như HT. Thích Thăng Hoan, HT. Thích Trí Chơn, HT. Thích Minh Tâm (Pháp), HT. Thích Nguyên Lai, HT. Thích Bảo Lạc (Úc), HT. Thích Nguyên An, HT. Thích Tín Nghĩa, HT. Thích Minh Tuyên, HT. Thích Như Điển (Đức), HT. Thích Nguyên Hạnh, HT. Thích Nguyên Trí, HT. Thích Tánh Thiệt (Pháp), HT. Thích Quảng Bình (Đan Mạch), HT. Thích Minh Hồi; và do HT. Thích Phước Thuận chủ sám.



Chư tôn Hòa thượng chứng minh trong nghi thức Lễ Phật Cầu Nguyện



Nghi thức lễ Phật cầu nguyện kết thúc, ban xướng ngôn cung thỉnh HT. Thích Tín Nghĩa, thay mặt Tăng-đoàn tuyên đọc Bày Pháp Bất Thối. Bày Pháp này, theo lời HT. Thích Tín Nghĩa, do Phật chế định làm nguyên tắc nền tảng cho sự tụ hội hòa hợp và ổn định của các hội chúng tỷ-kheo, nên còn gọi là Bày Pháp Lâm Hưng Thịnh Chúng Tỷ-kheo. Nguyên văn Bày Pháp Bất Thối do HT. Thích Tín Nghĩa tuyên đọc như sau:

"Hôm nay nhân có đại chúng tỷ kheo, tỷ kheo ni, từ khắp nơi vân tập, tôi được tăng-sai xin long trọng tuyên BÀY PHÁP BẤT THỐI do đức Bốn sư Thích Ca Mâu Ni giáo huấn trong Kinh Du Hành, bộ Trường A Hàm. BÀY PHÁP BẤT THỐI này từ hơn hai nghìn năm trăm năm qua đã là nguyên tắc nền tảng mang lại sự thanh tịnh hòa hợp cho mọi tụ họp, và cũng là giếng mỗi tạo nên sự đoàn kết, hưng thịnh của chúng tỷ kheo trong mọi thời đại. Xin đại chúng tịch lặng lắng nghe.

BÀY PHÁP BẤT THỐI hay BÀY PHÁP LÂM HƯNG THỊNH CHÚNG

TỶ-KHEO:

1. Các tỷ kheo thường xuyên tập họp đúng theo các qui định bởi Luật tạng, để giàng luận Chánh pháp, khiến cho các tỷ kheo trong trú xứ cùng sinh hoạt hòa thuận.
2. Các tỷ kheo phải tụ họp trong tinh thần hòa hiệp không tranh chấp, giải tán trong tinh thần hòa hiệp không tị hiềm, nghi kỵ, và chấp hành các Tăng sự trong tinh cảm nhiệt thành.
3. Chúng tỷ kheo không tùy tiện qui định và ban hành những luật lệ không đáng được ban hành, không thích hợp; cũng không được tự tiện sửa đổi, bãi bỏ những luật lệ đã được ban hành từ trước; sống đúng theo giáo huấn của Phật, và tùy thuận những gì mà Tăng già đã qui định, được truyền thừa qua lịch đại Tổ Sư.
4. Các tỷ kheo phải luôn tôn trọng, kính lễ các tỷ kheo trưởng thượng, mà phẩm hạnh và trí tuệ do công phu tu tập và học hỏi, xứng đáng là hàng Trưởng lão trong Tăng; luôn luôn nhiệt thành nghe những lời khuyên giáo của các tỷ kheo trưởng thượng như thế.
5. Các tỷ kheo sống không bị lôi cuốn vào những tham ái, những bận rộn thế tục.
6. Trú xứ của chúng tỷ kheo luôn luôn là những nơi nhân tịnh.
7. Các tỷ kheo sống an trú chánh niệm, tinh thức, tạo thành một cộng đồng thanh tịnh hòa hiệp, để cho các đồng phạm hạnh từ những nơi khác chưa đến thì muốn đến, đã đến thì muốn an trú lâu dài để tu tập, cùng sống hòa thuận và an lạc.

BÀY PHÁP BẤT THỐI đã được tuyên đọc, xin nhất tâm y giáo phụng hành."

Theo các vị trưởng lão trong hàng giáo phẩm thuộc các giáo hội, nền Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại cũng như trong nước bị phân hóa và xáo trộn trong những năm vừa qua cũng bởi một thiếu số lãnh đạo đã không tuân thủ Bày Pháp Bất Thối do Phật dạy. Chư vị đã đặc biệt nhấn mạnh pháp thứ 3: "Chúng tỷ kheo không tùy tiện qui định và ban hành những luật lệ không đáng được ban hành, không thích hợp; cũng không được tự tiện sửa đổi, bãi bỏ những luật lệ đã được ban hành từ trước; sống đúng theo giáo huấn của Phật, và tùy thuận những gì mà Tăng già đã qui định, được truyền thừa qua lịch đại Tổ Sư." Đây là lý do các Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư do Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại tổ chức mỗi năm đều có trùng tuyên Bày Pháp Bất Thối này để nhắc nhở hội chúng trước khi khởi sự các cuộc tụ họp, hội thảo, sinh hoạt chung.



HT. Thích Tín Nghĩa tuyên đọc Bày Pháp Bất Thối do Phật dạy





Chư tôn đức Tăng Ni nghiêm cẩn lắng nghe Bày Pháp Bất Thoĩ

Sau phần tuyên đọc Bày Pháp Bất Thoĩ, Ban Tổ Chức đặc biệt cung thỉnh HT. Thích Nguyên Hạnh, Viện chủ Trung tâm Văn hóa Chùa Việt Nam, Houston, Texas có đôi lời cảm niệm. Hòa thượng là một trong số rất hiếm tăng sĩ quảng kiến đa văn của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại. Với đức khiêm cung, bình dị, dung hòa với mọi người, Hòa thượng đã từng tổ chức Lễ Hội Quán Âm mỗi năm tại Chùa Việt Nam, Texas, qui tụ hàng trăm Tăng Ni và hàng chục nghìn phật-tử. Điều này cho thấy trong ứng xử và nếp hành đạo của cá nhân Hòa thượng cũng như Tăng chúng Chùa Việt Nam đã không rời nền tảng của Bày Pháp Bất Thoĩ. Do vậy, Hòa thượng thật xứng đáng thay mặt Đại Tăng để nói lên ý nghĩa tương ngộ hòa hợp của Tăng-đoàn. "Nếu sự hòa hợp của Tăng già là hình ảnh lý tưởng đẹp để cho sự hưng vong của Phật giáo thì chính hôm nay đây, trong giờ phút này, ở dưới hình bóng của Đức Phật, chúng ta đang chứng kiến một hình ảnh của tăng già hòa hợp như thế. Chính ở trong tinh thần hòa hợp của chư Tăng mà tất cả chúng ta về đây để cùng tìm lại cội nguồn của mình, cùng nhìn lại con đường đã đi qua và hướng về con đường sắp tới." Hòa thượng Thích Nguyên Hạnh cũng đã nhắc đến sự truyền thừa của Phật giáo qua các vị Tổ sư Thiền, từ Ca Diếp, Bồ Đề Đạt Ma, Khương Tăng Hội, Vạn Hạnh, Khuông Việt, Chân Nguyên, và các bậc Thầy của nhiều thế hệ đã nằm xuống cho sự trường tồn của Đạo Pháp. Hòa thượng cũng khẳng định con đường siêu tuyệt của người xuất gia, trường tử Như Lai: "Giữa những thời buổi nhân tâm ly tán, với bao nhiêu nhiễu loạn đảo điên của thế sự, nhân tình, chúng ta không cần phải tìm đâu nữa một con đường để đi, vì chúng ta đã có con đường của Đức Thế Tôn mở ra giữa thế gian này và chư Tổ bao đời đã đi qua để hôm nay chúng ta ở đây, tiếp tục nối bước. Giữa bao nhiêu những xung đột của chủ nghĩa, ý thức hệ, có con đường nào cao đẹp hơn? Có con đường nào giải thoát con người ra khỏi những ngục tù của vô minh và tà kiến như là con đường mà đức Phật đã mở ra? Đức Phật từng dạy: 'Các con hãy lấy Chánh Pháp làm chỗ dựa thân, đừng dựa thân nơi nào khác.' Chính nơi con đường của Chánh Pháp mà chư Tổ bao thế hệ đã nối tiếp đi qua; chúng ta cũng đang gặp nhau trên con đường Chánh Pháp ngày hôm nay, và chúng tôi tin tưởng, chúng ta sẽ còn gặp nhau nữa trên con đường Chánh Pháp ở ngày mai."

Sau phát biểu chân tình, sâu sắc

của HT. Thích Nguyên Hạnh, đại chúng cũng được lắng nghe cảm tử của HT. Thích Thăng Hoan. Theo Hòa thượng, dưới thời Pháp thuộc, Phật giáo Việt Nam cũng chia làm 3 miền theo sự chia cắt địa lý của đất nước, nhưng Tăng-đoàn vẫn là một thể bất phân, không có Bắc-Trung-Nam, để rồi sau đó tiến đến việc thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam năm 1951, với hậu thân là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất năm 1964. Tổ chức giáo hội này được tồn tại và phát triển là do đặt trên nền tảng hòa hợp của Tăng-đoàn. Mục đích của Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư không ra ngoài ý nghĩa hòa hợp ấy, nhất là đứng trước một hiện trạng phân hóa, bất ổn trong nội bộ Phật giáo từ những năm gần đây.

Hòa thượng nói, "Các bậc Tổ đức ngày xưa đã lấy máu làm mực, lấy xương làm bút để viết nên những trang sử hoằng truyền và bảo vệ Chánh Pháp. Nối tiếp tiền nhân, các thế hệ đi trước đã cố gắng xây dựng nền tảng Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại, mong rằng các thế hệ đi sau có thể kế tục để giữ gìn và phát triển đạo màu ở ngoài nước. Nhưng dù bằng khuynh hướng nào, quan điểm nào, cũng phải lấy sự hòa hợp thanh tịnh làm nền tảng để củng cố nội lực Tăng đoàn và nối kết nhân tâm..."



HT. Thích Thăng Hoan với cảm tử trong Lễ Khai Mạc Ngày Về Nguồn

Cũng với tinh thần đó, TT. Thích Bốn Điền, Phó Trưởng Ban Tổ Chức, đến từ Úc châu, đã tái khẳng định tầm quan trọng của hòa hợp khi ngỏ lời cảm tạ chư tôn trưởng lão và hiện tiền đại chúng. Theo Thượng tọa, chỉ có tinh thần hòa hợp mới đem lại các thành tựu tốt đẹp trong mọi phật-sự, nhất là trong sinh hoạt Tăng-đoàn, vì Tăng-đoàn là biểu tượng sống động và thiết thực của Tam Bảo.

Lễ Khai Mạc kết thúc lúc 9 giờ sáng cùng ngày, sau lời cảm tạ ngắn gọn và chân tình của TT. Thích Bốn Điền.

II. CÁC KHÓA HỘI THẢO:

Theo chương trình, có hai buổi hội thảo (I & II) dành cho Tăng Ni trong ngày thứ Bảy, 19.9.2009. Tuy vậy, hàng cư sĩ cũng được dự thính với các hàng ghế được sắp cạnh hội trường.

Hội thảo I: Buổi hội thảo này bắt đầu lúc 9 giờ 30 sáng với chủ đề "Hiện tình cùng đồng Tăng-già Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại." Thuyết trình viên là HT. Thích Bảo Lạc, đến từ Úc châu, đương kim Phó hội chủ GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan.



HT. Thích Bảo Lạc, đến từ Úc châu, đang đọc tham luận trong hội thảo I

Bài tham luận của HT. Thích Bảo Lạc đưa ra một số nhận định về hiện tình Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại với những nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn trong Phật giáo. Theo Hòa thượng, các nguyên nhân này bắt nguồn từ trong nội bộ Phật giáo nên không thể gọi là "pháp nạn", mà chỉ là những "tệ nạn" do "sự tử trùng" quấy phá. Ý thức điều này, Tăng Ni và tín đồ Phật giáo cần: 1) củng cố tín tâm và vận dụng vốn liếng tài năng, vật chất của toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam hải ngoại để hoằng truyền Phật Pháp; 2) xem các tệ nạn đã và đang xảy ra như là những thách đố của Phật giáo đồ Việt Nam, cần mổ xẻ, học hỏi để vượt qua; 3) nghiêm trì giới luật, thực hành kham nhẫn và vô chấp để thành tựu con đường cứu độ của Bồ-tát.

Đặc biệt trong giờ hội thảo I, có hai khách quý đến thăm viếng và được thỉnh mời phát biểu: một là Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ GHPGVN Trên Thế Giới, hai là Tiến sĩ Mai Thanh Truyết. Ban Tổ Chức cho biết đã cung thỉnh Đại lão Hòa thượng đến chứng minh cho Lễ Khai Mạc vào 8 giờ sáng nhưng do đường xá xa xôi và kẹt xe, Ngài đã đến vào khoảng 10 giờ, khi Tăng Ni đang hội thảo; còn Tiến sĩ Mai Thanh Truyết thì được mời thuyết trình về vấn đề bô-xít cho một buổi họp khoáng đại trong Đại hội Thường niên GHPGVNTNHHK vào ngày hôm trước, nhưng do lẽ ông bận đi làm nên chỉ đến được vào ngày cuối tuần, và đã có mặt trong giờ hội thảo I dành cho Tăng Ni. Ban Tổ Chức linh động sắp xếp mời Tiến sĩ Mai Thanh Truyết phát biểu sau bài thuyết trình của HT. Thích Bảo Lạc.

Với tư cách của một nhà khoa học, cũng là một phật-tử, Tiến sĩ Mai Thanh Truyết lược nói về nguy cơ xâm lăng của Trung Cộng đối với lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam, sau đó thỉnh cầu sự xiết chặt hàng ngũ Phật giáo đồ để một mặt bảo vệ Phật giáo và hoằng truyền Chánh đạo, mặt khác có thể đóng góp thiết thực và hữu hiệu cho việc phục vụ Dân tộc. Cũng theo ông, Tăng-già là biểu tượng tôn quý của Phật giáo mà hàng thiện tín nam nữ đặt kỳ vọng, vì vậy, sự hòa hợp của Tăng đoàn là điểm son đáng mừng của nền Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại.

Sau phát biểu của Tiến sĩ Mai Thanh Truyết, hội trường cùng trang nghiêm khởi thân cung thỉnh Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Châu quang lâm với ba hồi chuông trống Bát-nhã trang nghiêm, trọng thể.

Đại lão Hòa thượng với tư cách là

Chứng Minh Đạo Sư của Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu, là hàng thượng thủ trong Tăng-già Việt Nam, đã nghiêm khắc và trung thực nêu thẳng một vài "tệ nạn" xảy ra đối với Phật giáo trong và ngoài nước, cho rằng đây là hệ quả từ một thiếu sót đã vì những lý do riêng tư, cá nhân tạo ra. Đại lão Hòa thượng cũng không quên tán thán nỗ lực của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại nhằm tạo sự đoàn kết hòa hợp trong Tăng-đoàn qua Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư được tổ chức 3 năm qua. Ngài cũng thêm một lần nữa, giải thích hai chữ Về Nguồn, theo chữ Hán là "Qui Nguyên," có nghĩa là trở về với nguồn cội thanh tịnh, hoàn nguyên chơn tánh, quay về với bản lai diện mục của mình. Xác định từ nguyên và ý nghĩa cao đẹp của Về Nguồn rồi, Ngài đề đặt đưa ra đề nghị bỏ đi hai chữ ấy, chỉ dùng "Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư" cho sáng tỏ, dễ hiểu, tránh những xuyên tạc và ngộ nhận đáng tiếc. Ngoài ra, Đại lão Hòa thượng cũng đề nghị mở rộng tầm sinh hoạt của các giáo hội (ở đây hiểu là GHPGVNTN Liên Châu gồm 4 giáo hội Âu châu, Úc châu, Hoa Kỳ và Gia Nã Đại) bằng một tổ chức giáo hội có danh xưng và tầm mức bao quát hơn. Kèm theo đó, Phật giáo cũng nên tiến hành thành lập một tổ chức ngoại vi do hàng cư sĩ điều hành với chủ trương đem Đạo vào Đời, trực tiếp gánh sứ mệnh phục vụ Dân Tộc và hỗ trợ Tăng Ni trong trách vụ Hoằng Pháp. Các đề nghị của Đại lão Hòa thượng đã được Tăng Ni và phật-tử hiện diện cung kính tâm lãnh.



Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Châu ban đạo tử trong hội thảo I, ngày 19.9.2009

Hội thảo II: Bắt đầu từ 2 giờ chiều ngày thứ Bảy, 19.9.2009 với chủ đề "Vai trò của người Tăng sĩ đối với vấn đề tổ chức." Thuyết trình viên là HT. Thích Như Điển, đến từ Đức quốc, đương kim Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu châu.



HT. Thích Như Điển, đến từ Đức quốc, đang đọc tham luận trong hội thảo II, ngày 19.9.2009

Bài tham luận của HT. Thích Như Điển nói bao quát về đời sống phạm hạnh đơn giản của người xuất gia từ thời Đức Phật đến nay. Qua nhiều

thời Đức Phật đến nay. Qua nhiều quốc độ và thời đại, đời sống Tăng-sĩ hiện nay không còn đơn giản nữa, nhất là đối với Tăng sĩ Việt Nam tại hải ngoại, đa phần là người tị nạn hành đạo nơi xứ người. Ưu điểm của hoàn cảnh tại các nước Âu-Mỹ là có nhiều tự do, nhiều cơ hội để học hỏi tiến thân, và bên cạnh là một đời sống vật chất sung túc so với các nước nghèo Á châu, trong đó có Việt Nam. Khuyết điểm là sự bất đồng ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, khiến cho việc hành đạo bị giới hạn. Từ các ưu và khuyết điểm này, thuyết trình viên gợi ý một số điểm cần thực hiện để chuẩn bị cho tương lai Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại. Rất nhiều kinh nghiệm quý báu được thuyết trình viên trình bày cặn kẽ để chia sẻ với cử tọa. Trong đó, hai trọng điểm được nhấn mạnh là a) cần hệ thống hóa tổ chức Phật giáo, từ đơn vị cơ sở là một ngôi chùa, cho đến cơ cấu giáo hội; b) đào tạo Tăng sĩ trẻ ở thể hệ di dân thứ hai, thứ ba để gánh vác trọng nhiệm hoằng pháp trong tương lai.

Sau phần thuyết trình của HT. Thích Như Điển, một cuộc thảo luận chung cho cả hai đề tài được triển khai suốt những giờ còn lại. Những phát biểu thẳng thắn và đầy tình cảm đã được Tăng Ni của nhiều thể hệ trao đổi tận tình dẫn đến nhiều cảm thông, hiểu biết hiếm khi xảy ra trong các sinh hoạt tập thể. Có thể nói thành quả này được tác động từ năng lực hòa kính của hàng sư giả Như Lai trong những ngày tụ hội truyền thống.

Trong những phút cuối của hội thảo II, các quyết định quan trọng được ghi lại như sau:

- HT. Thích Như Điển sẽ tổ chức Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ IV tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc vào năm 2010.

- Tất cả Tăng Ni Việt Nam hành đạo tại hải ngoại đều có thể gửi bài tham luận về Ban Tổ Chức trẻ nhất là một tháng trước khi Ngày Về Nguồn IV diễn ra (thời gian tổ chức sẽ thông báo sau).

- Các bài tham luận cho Ngày Về Nguồn IV, nếu không được chọn để thuyết trình, sẽ đưa vào tập Kỷ Yếu Ngày Về Nguồn, đồng thời đăng tải trên trang lưới ngayvenguồn.org. Các thuyết trình viên đã ghi danh là HT. Thích Tín Nghĩa, HT. Thích Như Điển, TT. Thích Nguyên Siêu, TT. Thích Quảng Ba và Ni sư Thích nữ Tiến Liên.

- Kỷ Yếu được giới thiệu và kính tặng Tăng Ni và đại biểu: ngoài một số ấn phẩm Phật giáo do cá nhân chư tôn đức biên dịch, được giới thiệu tại bàn thư ký ghi danh hoặc kính tặng trong buổi trai tăng sau Lễ Hiệp Kỳ, có hai tác phẩm sưu tập bài viết của nhiều Tăng Ni đáng lưu ý: 1) Tập **"Kỷ Yếu Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư"**, dày 216 trang khổ lớn, thực hiện nhân Ngày Về Nguồn III, do TT. Thích Thông Hải xuất bản và giới thiệu. 2) **"Kỷ Yếu An Cư Kiết Hạ 2008"** do chư tôn đức Tăng Ni Nam California thực hiện, 120 trang khổ lớn, Phật học viện Quốc Tế chịu trách nhiệm xuất bản và giới thiệu.

Cũng cần ghi nhận ở đây về một chương trình phụ trong ngày, đó là buổi trà đàm của Tăng Ni vào lúc 7 giờ tối thứ Bảy, 19.9.2009 tại hội trường Tu viện An Lạc. Bàn ghế đã được dọn ra khỏi hội trường, và chư Tăng Ni nhiều thế hệ, nhiều quốc gia, đã có dịp ngồi xuống đất, quay thành vòng tròn thân mật để đàm đạo, kèm theo là một chương trình văn nghệ "nhà thiền" với các tiết mục ca hát, ngâm thơ, kể chuyện. Có thể nói đây là một chương trình phụ, nhưng đóng vai trò khá quan trọng trong việc nối kết thân tình giữa các đồng đạo lớn-nhỏ, trước-sau. Những quan điểm dị biệt và sự "cách lòng" sau những năm tháng chia xa cũng nhờ đây được xóa nhòa.

III. LỄ BẾ MẠC

Theo chương trình, Lễ Bế Mạc sẽ tổ chức lúc 2 giờ chiều ngày Chủ nhật, 20.9.2009. Nhưng thời gian còn lại không cho phép, vì vậy Ban Tổ Chức đã cử hành Lễ Bế Mạc chung với Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư vào lúc 11 giờ sáng cùng ngày.

Trên 240 chư tôn đức Tăng Ni từ châu Âu, châu Úc, Gia Nã Đại và các tiểu bang Hoa Kỳ tham dự buổi lễ quan trọng này, trong đó có 25 chư Tăng ngoại quốc. Phí quan khách nước ngoài Ban Tổ Chức ghi nhận các vị như: Đại lão Hòa thượng Dodamtahala Chandrasiri, Phó Tăng Trưởng Phật giáo Tích Lan, Tu viện trưởng Tu viện Tapovanaya, Comlombo, Tích Lan; Đại lão Hòa thượng Ahaneama Dharmarama, Tăng Trưởng của Phật giáo Tích Lan tại Hoa Kỳ và Gia Nã Đại; Bà Christy Weir, Thị trưởng thành phố Ventura, California; Ông Bà Pandu Bandaranaike, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Đặc trách Tôn giáo vụ, Tích Lan; Ông Asoka Godawica, Tổng Lãnh Sự Quán Tích Lan tại Hoa Kỳ; Bà Guru Audrey E. Kitagawa, Cố vấn Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, đặc trách Tôn giáo, trụ sở tại New York, v.v...



Chư tôn đức Tăng Ni Việt Nam và ngoại quốc đang lắng nghe các diễn từ

Sau khi lần lượt giới thiệu chư tôn trưởng lão đại diện Tăng-già ngoại quốc, đại diện Tăng-đoàn Việt Nam hải ngoại, và quý vị quan khách, ban xướng ngôn cung thỉnh HT. Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, đọc diễn văn Bế Mạc.

Bài diễn văn ngắn của Hòa thượng đã khẳng định sự thành tựu trang nghiêm của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại qua Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ III như sau: **"Chúng ta đã có những ngày tương ngộ ngắn ngủi nhưng thật sâu đậm tình pháp lữ. Từ bậc trưởng lão đến**

hàng tân tỳ-kheo, từ bậc Ni trưởng đến hàng tân tỳ-kheo ni, tất cả đều chung hòa và tỏa sáng năng lượng thanh tịnh, tương kính. Những thao thức, ưu tư về tiền đồ Đạo Pháp đã được trao đổi sâu xa. Những chứng duyên, nhọc nhằn và cô liêu của mỗi chúng ta trên các dặm đường hoằng pháp đã được cảm thông, chia sẻ. Những cách biệt về giới phẩm, hạ lạc, tông môn, trú xứ, đã được hòa nhập trong tâm tình thầy-trò, huynh-đệ, ti muội, để rồi, như những nhánh sông cùng qui về nơi biển lớn. Đây là thành tựu của Tăng đoàn. Đây là thành tựu của hội chúng tỳ-kheo hòa hợp."

Các phát biểu tiếp theo của chư vị trưởng lão Tăng-già và quan khách đều tán thán tinh thần hòa hợp, đoàn kết của Tăng-đoàn Việt Nam, không những mang lại sự trong sáng cao đẹp cho đời sống tâm linh của người dân bản địa, mà còn cống hiến những sắc thái đặc thù của dân tộc Việt Nam đến với xứ sở đa văn hóa này.

Sau đó là Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư, nói nôm na là nghi thức "Cúng Tội," do HT. Thích Phước Thuận chủ sám, với sự gia trì của chư vị trong ban Nghi Lễ đã được cung thỉnh trước. Văn Truy Tán Công Hạnh của Lịch Đại Tổ Sư được HT. Thích Tánh Thiệt tuyên đọc trong lễ Hiệp Kỳ này. Tiếp theo, HT. Thích Nguyên An thừa lệnh Tăng sai, đọc lên lời Tâm Nguyên của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, với 3 lời nguyện nhất quán luôn được trùng tuyên trong các Ngày Về Nguồn như sau: **"1) Nguyện giữ gìn giới hạnh, nuôi dưỡng chí nguyện xuất trần để bản thể Tăng-già luôn được tỏa sáng, xứng đáng với ngôi vị chúng trung tôn, là bậc tai mắt của trời người; 2) nguyện đặt Tăng đoàn lên trên cá thể, để như biển lớn thanh tịnh, đem tinh thần tương ái, tương kính, tương sám và tương thuận mà sống chung với nhau, cùng nhau tụ họp trong hòa hợp ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào; 3) nguyện luôn ý thức vai trò và sứ mệnh của hàng trưởng tử Như Lai đối với mạng mạch Chánh Pháp và với cơ đồ của Phật giáo Việt Nam mà lịch đại Tổ sư đã dày công khai sáng và truyền thừa, để trên không phụ ân Thầy-Tổ, dưới cứu độ chúng sinh."**

Sau Lễ Hiệp Kỳ, một nghi thức bàn giao đơn giản được diễn ra giữa nhị vị Trưởng Ban Tổ Chức Ngày Về Nguồn III và IV. Long vị chư Tổ và bình bát biểu trưng sự truyền thừa đã được TT. Thích Thông Hải kính cẩn trao đến HT. Thích Như Điển.

Lễ Bế Mạc Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ III được kết thúc lúc 01 giờ trưa ngày 20.9.2009. Chư tôn đức Tăng Ni Việt Nam và ngoại quốc đã thọ trai chung tại chánh điện Tu viện An Lạc trong khi một chương trình văn nghệ đặc sắc do nghệ sĩ Chí Tâm và một số ca sĩ nổi tiếng khác trình diễn. Tiết mục xố số cũng được xen kẽ trong chương trình văn nghệ, kéo dài từ 2 giờ đến 6 giờ chiều.

Sau chương trình văn nghệ, Tu viện An Lạc đã đại khai Trai Đàn Chấn Tế để cầu nguyện thế giới hòa

binh, nhân dân an lạc, đồng thời cứu độ cô hồn vạn loại. Ban kinh sư đã cử hành nghi cúng này bằng nghi lễ Bình Định, với ngôi gia trì là TT. Thích Phước Minh, cùng chư vị kinh sư hộ niệm là TT. Thích Đồng Trí, ĐĐ. Thích Nhuận Thành, ĐĐ. Thích Quảng Kim, ĐĐ. Thích Hoằng Đạo, ĐĐ. Thích Đồng Thanh, ĐĐ. Thích Quảng Minh, và ĐĐ. Thích Nhuận Hành.



Lễ Trai Tăng tại chánh điện Tu viện An Lạc

Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ III đã thành tựu viên mãn. Ban Tổ Chức đã chân thành cảm tạ chư tôn đức, quý phật-tử và các huynh trưởng, đoàn sinh Gia Đình Phật Tử đã quang lâm chứng minh, tham dự, đóng góp tinh thần, thời gian, công sức, tịnh tài, để mang lại thành tựu này. Ban Tổ Chức cũng không quên nhìn nhận những sơ xuất khó tránh có thể đã làm phiền lòng người tham dự. Những khuyết điểm đã được ghi nhận để rút kinh nghiệm cho các lần tổ chức sau: nghi lễ cần giản lược, không nên đưa vào chương trình những tiết mục quá bất ngờ không được bàn trước.

Bên cạnh các khuyết điểm, không ai có thể phủ nhận một không khí trong mát, hòa hợp, tràn đầy hỷ lạc đã bao trùm hội chúng trong những ngày tương ngộ. Với địa điểm tổ chức xa xôi tại thành phố Ventura, cách quận Cam hai giờ đồng hồ lái xe vượt bao núi đồi, lần tổ chức này đã giới hạn một số chư tôn đức Tăng Ni tham dự; bù lại, có sự quang lâm đông đảo hơn của chư tôn đức tại Âu châu, Úc châu. Sự tích cực của chư tôn đức phương xa ngoài Hoa Kỳ đã khích lệ rất nhiều cho Ban Tổ Chức cũng như cho các thành viên Tăng Ni từng tham dự Ngày Về Nguồn hai năm trước. Đây là chứng minh hùng hồn cho đức nhẫn nại và tinh thần hòa kính của hàng Tăng sĩ Việt Nam hải ngoại trước những quấy phá của ngoại giáo và các thế lực vô minh.

Chư tôn đức Tăng Ni đã lục tục thu xếp hành lý và chấp tay chào nhau, hẹn ngày tương ngộ năm tới. Chia tay, nhưng như lời của Hòa thượng Trưởng Ban Điều Hợp đã nói trong diễn văn Bế Mạc: **"Mỗi cá nhân chúng ta, sau giây phút này, sẽ hóa thân ứng hiện khắp các phương xứ để thực hiện hoài bão và tâm nguyện của hàng sư giả Như Lai; nhưng kỳ thực, chúng ta vẫn luôn thường trụ nơi biển lớn vô tận."**

California, ngày 2.9.2009
Nguyễn Triều



TỔNG LUẬN VỀ YẾT-MA

(trích YẾT-MA YẾU CHỈ)

Hòa thượng THÍCH TRÍ THỦ Giảng thuật
TK THÍCH ĐỒNG MINH & THÍCH NGUYÊN CHỨNG biên tập

(tiếp theo kỳ báo số 4, tháng 8.2009)

TIẾT HAI PHÂN TÍCH NỘI DUNG CỦA YẾT MA

I. YẾT MA LÀ GÌ?

Yết ma là phiên âm từ KARMAN của tiếng Phạn. Hán dịch là "tác pháp biến sự", và thường được các luật sư Trung quốc giải thích rằng "Vạn sự do tư thành biện cố." Nghĩa là tất cả công việc của Tăng đều do nó mà được thành tựu mỹ mãn. Đây là dịch và giải thích theo chức năng của yết ma. Trong nghĩa đen của tiếng Phạn, KARMAN hay "yết ma" có nghĩa là hành động hay hành vi. Có hành động thuộc cá nhân mà cũng có hành động thuộc tập thể. Để phân biệt rõ hai phạm vi trách nhiệm như thế, trong thuật ngữ Hán dịch chữ NGHIỆP luôn luôn được dùng để chỉ cho hành động thuộc cá nhân, và cá nhân ấy hoàn toàn chịu trách nhiệm về những hậu quả mà nó đã làm. Trái lại, phiên âm yết ma chỉ dùng cho các hành vi tập thể. (181)

Trong giáo lý căn bản của Phật, không có hành động nào với sự cố ý mà không đưa đến hậu quả tương xứng nhất định. Động lực của hành vi luôn luôn là ý chí, tức điều mà thuật ngữ của Luận tạng gọi là tư. (191) Hoạt động của ý chí ngang qua sự biểu hiện của thân và ngữ. Khi ý chí đạt đến mục đích mà nó mong muốn, bấy giờ nghiệp đạo căn bản được thành tựu. Nhưng quá trình của bất cứ hành vi nào thuộc thân hay thuộc ngữ, bao giờ cũng phải đi qua ba giai đoạn. (190) Giai đoạn thứ nhất gọi là giai đoạn của nghiệp đạo, tức giai đoạn chuẩn bị cho hành động. Giai đoạn thứ hai là căn bản của nghiệp đạo, lúc mà hành vi đạt đến mục đích mong muốn. Và sau cùng là hậu khởi của nghiệp đạo, sự tiếp diễn của hành động sau khi căn bản nghiệp đạo đã thành tựu. Sự phân biệt này không chỉ áp dụng cho các hành vi cá nhân, mà cả trong các hành vi tập thể. Thí dụ trường hợp thọ giới cụ túc. Sự thành tựu của giới cụ túc, nghĩa là giới tử đắc giới hay nói rõ hơn, giới thể vô biểu đã phát sinh trong thân và tâm của giới tử, khiến cho bản chất tỳ kheo hiện hữu nơi giới tử, sự thành tựu này là hành vi tập thể, tức do tác pháp yết ma như pháp mà được thành tựu. Căn bản nghiệp đạo được thành tựu, tức giới thể vô biểu phát sinh nơi giới tử, chỉ khi nào Tăng đã hoàn tất tác pháp yết ma lần thứ ba. Tất cả các giai đoạn trước, kể từ khi giới tử phát sinh tâm niệm cầu thọ cụ túc giới, được dẫn vào trước Tăng, thành khẩn

nói những lời cầu thỉnh giới sư v.v... cho đến Tăng đã thực hiện một lần tác bạch và ba lần yết ma, tất cả những diễn tiến này đều được gọi là gia hành của nghiệp đạo. Sau khi Tăng đã hoàn tất bạch tứ yết ma, giới thể vô biểu đã phát sinh nơi giới tử, bấy giờ căn bản của nghiệp đạo được thành tựu. Từ đó trở đi, những việc như truyền trao pháp tứ y, tứ khí, và các sự giáo giới của Tăng đối với vị tân tỳ kheo đều được gọi là hậu khởi của nghiệp đạo.

Như vậy, trên nền tảng, không có sự phân biệt giữa nghiệp cá nhân và nghiệp tập thể. nguyên lý áp dụng cho một kẻ sát nhân thành tựu hành vi sát hại của nó qua các giai đoạn gia hành nghiệp đạo, căn bản nghiệp đạo, và hậu khởi nghiệp đạo như thế nào, thì nguyên lý ấy cũng áp dụng cho tác pháp yết ma của Tăng. Đây là nguyên lý cơ bản để xác định tác pháp yết ma của Tăng được thành tựu hay không thành tựu. Bởi vì, như một người khởi tâm muốn sát hại, và chuẩn bị tất cả điều kiện cần thiết để hoàn tất sự sát hại, nhưng tội sát có thể không thành tựu vì căn bản nghiệp đạo không đủ yếu tố để phát sinh, và cứ theo đó mà người ta xác định các trường hợp khinh trọng của tội sát. Hành sự của Tăng cũng vậy, yết ma thành hay không thành tựu đều được chi phối bởi nhiều điều kiện.

Xác định tầm mức khinh trọng của một hành động cá nhân cố nhiên không phải đơn giản, do sự diễn tiến phức tạp của hành vi, nhưng nếu so với việc xác định giá trị thành hay hoại của hành vi tập thể thì sự phức tạp ấy vẫn còn tương đối đơn giản. Bởi vì, trong giáo lý của Phật, động lực của nghiệp hay hành vi là ý chí. Nếu là ý chí cá nhân, thì chỉ giới hạn trong trạng thái do dự hay cương quyết. Nhưng nếu là ý chí tập thể, thì sự thống nhất ý chí trong tinh thần tuyệt đối hòa hiệp phải được đặt lên hàng đầu. Tất nhiên, một tập thể không phải là một bản thể trừu tượng, mà nó là một hợp thể của nhiều cá thể. Thái độ do dự của một cá thể là sự nứt rạn của tập thể. Một tập thể bị nứt rạn thì chẳng khác nào một con người bệnh hoạn, thương tích, bại liệt, không thể hoàn tất sự việc gì đáng kể. Cho nên, yếu tố căn bản của tất cả mọi pháp yết ma là sự thanh tịnh và hòa hiệp của Tăng.

Trong phạm vi hành động tập thể như vừa nói, để phân biệt với hành động cá nhân, từ KARMAN thay vì dịch là NGHIỆP thì Hán văn chỉ phiên âm là YẾT MA. Nhưng nếu nói cho đủ, cho rõ ràng hơn phải nói là TĂNG GIẢ YẾT MA, tức tiếng Phạn nói SANGHAKARMAN - hành vi của Tăng. Cần phải nói đủ như vậy mới có thể phân biệt hành vi của các tập thể thế gian khác với

hành vi tập thể của Tăng già, là cộng đồng các tỳ kheo. Trong các tập thể khác của thế gian, khi người ta cần có một quyết định chung thì những người tham dự quyết định cần phải hội đủ những điều kiện cần thiết để xác định tư cách của mỗi thành viên; nhưng tư cách này chỉ cần căn cứ trên chức năng của cá nhân ấy trong quan hệ tập thể. Trong phạm vi của Tăng, mà thành phần là các tỳ kheo, yếu tố để xác định tư cách không chỉ là chức năng, mà còn là bản chất. Cho nên, sự thanh tịnh của mỗi tỳ kheo trong việc giữ gìn các điều học của giới bốn là bản chất của Tăng mà cũng là sự thanh tịnh của Tăng.

Nói tóm lại, yết ma, hay nói đủ là Tăng già yết ma, là hành sự của Tăng, căn cứ trên nền tảng là sự thanh tịnh và hòa hiệp của Tăng, gồm những nguyên tắc đòi hỏi phải tuyệt đối tuân theo được áp dụng tùy theo đối tượng của hành sự.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA YẾT MA

Trong tư tưởng triết học của đạo Phật, tiêu chuẩn sau đây được nhắc đến khi cần xác định tính hiện thực của một sự hữu: "Cái gì hiện thực, cái đó có tác dụng, và ngược lại cái gì có tác dụng, cái đó hiện thực." Tác dụng được nói đến đó là một khía cạnh khác của nghiệp hay hành động. Trên nền tảng lý tính duyên khởi, không có tác dụng nào phát sinh từ hư vô, mà phát sinh trong điều kiện quan hệ hỗ tương. Cho nên, khi phân tích sự thành tựu của căn bản nghiệp đạo, các luận sư của Luận tạng đã không thể bỏ sót không đề cập y xứ của nghiệp đạo. y xứ tức đối tượng; sự thành tựu của mỗi nghiệp đạo chỉ có thể được xác định chỉ khi nào xác định được y xứ của nó. (141) Thí dụ, trường hợp một người phát nguyện thọ trì giới cấm không sát sinh. Động lực của hành vi hay nghiệp đạo này là tư niệm hay ý chí. Bản chất của nghiệp đạo này, khi đã thành tựu, là không sát hại bất cứ một sinh vật nào. Cho nên, toàn thể sinh vật trên thế gian đều là y xứ của nghiệp đạo không sát sinh. Y xứ này là đối tượng mà tư niệm duyên đến làm động lực cho các quá trình của nghiệp đạo là gia hành, căn bản và hậu khởi. nếu tư niệm không bao trùm được toàn thể sinh vật trên thế gian, tức y xứ bị khuyết, thì dù tư niệm luôn luôn có mặt trong suốt giai đoạn gia hành, nhưng nó không đưa đến căn bản nghiệp đạo, tức giới thể vô biểu của bất sát không phát sinh nơi người thọ giới. Y xứ như vậy gồm đối tượng, tức toàn thể sinh vật và không gian, toàn thể sinh vật trên thế gian không trừ địa vực nào, và trong tất cả thời gian. Cũng như mỗi nghiệp đạo thành

tựu hay không thành tựu với các trường hợp trọng hay khinh là tùy theo y xứ của nó toàn hay khuyết. Cũng vậy, yết ma của Tăng thành hay không thành căn phải được cân nhắc theo từng đối tượng hay y xứ.

Trong lịch sử truyền luật tại Trung quốc, các luật sư phân biệt có ba đối tượng của yết ma. Đó là Nhân, Pháp và Sự.

1. Nhân: Tức nhân cách hay cá nhân. Tăng tác yết ma với đối tượng là một cá nhân nào đó, như các loại yết ma truyền giới cụ túc, yết ma trị phạt v.v... Thí dụ trong trường hợp yết ma truyền giới cụ túc. Trước khi tác pháp, Tăng phải kiểm nghiệm tất cả điều kiện cần thiết của giới tử tỳ kheo. Người muốn được Tăng tác pháp yết ma để trao giới cụ túc phải không có các già nạn, tuổi đủ hai mươi, ba y và bình bát phải đủ. (112) Tất cả điều kiện này tác thành nhân cách thành tựu của một giới tử tỳ kheo. Tăng già yết ma trong trường hợp này chỉ có hiệu lực đối với một nhân cách thành tựu như thế. Nếu có điều kiện nào còn thiếu, nhân cách không thành tựu, và như vậy yết ma cũng không thành tựu. Đây là sự quan hệ mật thiết giữa yết ma và y xứ của yết ma. Cũng tương tự, như trường hợp Tăng tác pháp yết ma cho một tỳ kheo sám hối tăng tàn. Chỉ khi nào Tăng xét nghiệm thỏa mãn tất cả điều kiện tác thành một tỳ kheo tăng tàn, thì tỳ kheo ấy mới trở thành y xứ của một loại yết ma này. pháp tăng tàn chỉ hiện diện nơi bản thân một người đã thọ giới cụ túc đúng như pháp; nếu trái lại thì dù người đó có hội đủ tất cả điều kiện tương xứng tội tăng tàn, cũng không thể được gọi là tỳ kheo tăng tàn. Yết ma sám hối tăng tàn chỉ có hiệu lực đối với y xứ là một tỳ kheo phạm tăng tàn, chứ không thể đối với sa di hay các hạng người khác.

2. Pháp: hay bình pháp, chỉ có các sinh hoạt tập thể của Tăng mà Phật đã quy định, như việc thuyết giới mỗi nửa tháng, hay tự tứ v.v... Mục đích của việc thuyết giới là duy trì và phát huy sự thanh tịnh và hòa hiệp của Tăng. (113) Như vậy, y xứ của yết ma thuyết giới là cộng đồng các tỳ kheo thanh tịnh và hòa hiệp cùng sống chung trong một trú xứ. Trong sự xét nghiệm các điều kiện để thỏa mãn y xứ này, trước hết là bản vị của cộng đồng, đó là sự hiện diện của các tỳ kheo trong phạm vi đại giới của trú xứ. Nếu trong lúc Tăng đang tác pháp yết ma, có một tỳ kheo nào đó không tham dự vào giới trường thuyết giới cũng không có giới ở trong phạm vi của đại giới; như vậy y xứ này bị khuyết và yết ma không thành tựu. Mặt khác, như đã nói, mục đích thuyết giới là củng cố và phát triển sự thanh tịnh và hòa hiệp giữa các tỳ kheo, nếu lúc Tăng tác pháp yết ma thuyết giới mà trong phạm vi của giới trường có sự hiện diện của một tỳ kheo không thanh tịnh, tức tỳ kheo có phạm tội, nhưng chưa sám hối đúng pháp; như vậy y xứ này cũng bị khuyết. Và lại việc thuyết giới là một tăng sự cố định kỳ; nếu Tăng tác pháp yết ma này mà triển hạn định kỳ không đúng pháp, thì y xứ cũng bị khuyết. Bất cứ y xứ bị khuyết trong trường hợp nào, yết ma



thuyết giới cũng đều bất thành.

3. Sự: tức là sự thể hay sự vật. Nói rõ hơn y xứ của yết ma trong các trường hợp này là những vật thể hữu hình, như việc kết đại giới, tiểu giới, việc phân chia tăng phòng, tăng vật v.v... mỗi loại đối tượng có một sắc thái tác thành bản chất của nó. Thí dụ, đại giới thì phải có mốc rõ rệt của các đường ranh; tăng vật thì có những vật dụng thuộc sở hữu của chiêu để tăng, hay của thường trú tăng. Như việc phân chia bình bát giữa tăng, nếu các bình bát này không được chế tạo đúng theo qui luật, nó không thể là y xứ toàn vẹn của yết ma. Và nếu đối tượng để phân chia là thường trú tăng trong một trú xứ, nhưng các tỳ kheo không tập họp đúng pháp như vậy thì y xứ cũng bị khuyết.

Nói tóm lại, bất cứ y xứ của yết ma là loại nào, mỗi loại đều có một số đặc tính hay điều kiện để tác thành bản thể của nó. Khi các đặc tính không hội đủ, các điều kiện còn thiếu sót, thì y xứ của yết ma sẽ bị khuyết một phần hay hư hoại toàn bộ. Như một người tàn khuyết chỉ có thể thích hợp cho hành vi này mà không thể thích hợp cho các hành vi khác; đương nhiên nó không thể hoàn tất hành vi mà nó không thích hợp. Cũng vậy sự cần nhắc tính chất toàn khuyết của các y xứ tùy theo loại để tương xứng với tác pháp yết ma là điều không thể coi nhẹ được.

III. PHÂN LOẠI YẾT MA

Nếu dựa trên tác phẩm để phân chia thì tổng quát có ba loại yết ma: tâm niệm, đối thủ và tăng pháp. Tâm niệm là tự mình nghĩ và nói lên lời mà không cần có người thứ hai để nghe. Như tâm niệm bố tát hay tâm niệm tự tứ chẳng hạn. Đối thủ là sự tác pháp giữa hai hay ba người. Một người nói, một hay hai người khác nghe. Cả hai pháp này thực chất không phải là yết ma, nhưng sự tác pháp là tuân theo những gì là Tăng đã qui định, duy chỉ có điều là không hội đủ túc số để thành tăng pháp.

Riêng về tăng pháp yết ma, căn cứ trên pháp thức, thì chủ yếu có ba loại: đơn bạch, bạch nhị và bạch tứ. (141) Đơn bạch là chỉ một lần tác bạch giữa tăng, tức thì tăng pháp được thành tựu. Bạch nhị là một lần bạch và một lần yết ma. Bạch tứ là một lần bạch và ba lần yết ma. Ngoài ba loại tăng pháp yết ma chủ yếu này, căn cứ theo luật *Tăng kỳ* thì có thể thêm một trường hợp nữa: cầu thỉnh yết ma, cầu thỉnh là tác bạch giữa tăng để cầu thỉnh tăng thực hiện một pháp yết ma nào đó. Thực chất điều này cũng không phải là pháp yết ma, nhưng vì là sự cáo tri sự việc giữa Tăng, mà những gì được làm giữa Tăng đều gọi là yết ma, theo nghĩa rộng rãi nhất, vì thế nó cũng được gọi là yết ma.

Ở trên đã nói, nghĩa đen của yết ma là nghiệp hay hành động, hành vi. Trong phạm vi cá nhân, thân và khẩu đều là biểu hiện của nghiệp. Bất cứ hành vi nào của thân và ngữ, nếu hội đủ yếu tố để sẽ đưa đến hậu quả nhất định, đều được gọi là nghiệp cả. Trong trường hợp tăng già yết ma, sự thống nhất ý chí phải

được biểu hiện bằng lời, và chỉ có sự biểu hiện này mới đưa đến hậu quả nhất định vì nó có đủ hiệu lực để chi phối tất cả hành động khác của mỗi cá nhân trong một tập thể. Nói cách khác, trong các hành sự của Tăng, thân nghiệp không đủ năng lực để thành tựu căn bản nghiệp đạo, mà duy chỉ có ngữ nghiệp. Cho nên bất cứ hành vi nào được thực hiện giữa tăng đều phải được biểu hiện bằng lời nói. Lời nói phải rõ ràng, mạch lạc, tất cả mọi người đều nghe và hiểu, như thế yết ma mới thành tựu.

Như vậy, trong sự diễn tiến của tác pháp yết ma, gia hành nghiệp đạo của yết ma có thể được thực hiện bằng các động tác của thân và ngữ, như lễ bái, cầu thỉnh v.v... nhưng căn bản nghiệp đạo của yết ma chỉ có thể thành tựu bằng ngữ nghiệp, tức bằng lời nói. Không phải tất cả các tỳ kheo trong Tăng đều cùng nói một lượt để xác định một vấn đề. Nhưng một tỳ kheo trong Tăng biết rõ các pháp thức yết ma, đại diện Tăng tác pháp, lời nói của vị này trong khi tác pháp là lời nói cá nhân, nhưng thể tính của căn bản nghiệp đạo ở đây là cộng nghiệp. Cũng như trong các sinh hoạt tập thể của thế gian, khi một mệnh lệnh được ban hành hay một quyết định được thông báo, thì chỉ có thể phát xuất từ lời nói của một người có tư cách đại diện cho tập thể. Nếu trong lúc đó cả hai người cùng nói thì không thể thành lệnh được. Pháp nhĩ như thị, bản chất của ngữ nghiệp là như vậy. Cho nên, trong khi Tăng tác pháp yết ma, chỉ một tỳ kheo hội đủ điều kiện đại diện Tăng nói lời tác bạch và yết ma, chứ không thể hai tỳ kheo cùng nói, mặc dù cùng văn cú như nhau, nhưng như vậy là thành hai quyết định của Tăng dù nội dung đồng nhất. (15)

Trong ba loại yết ma chủ yếu được phân loại theo pháp thức vừa kể trên, tùy theo đối tượng của yết ma mỗi loại được thực hiện cho tương xứng.

Theo thống kê tổng quát của *Yết ma chi nam*, có tất cả 44 pháp thuộc đơn bạch yết ma. Tăng sự trong các trường hợp này vốn đơn giản, chỉ cần một lần tác bạch cho Tăng biết là đủ.

Về bạch nhị yết ma, tổng quát có tất cả 78 pháp, tăng sự trong các trường hợp này có tầm quan trọng hơn các tăng sự thuộc loại đơn bạch yết ma. Do đó, sau khi tác bạch cho Tăng biết sự việc mà Tăng cần phải quyết định, rồi bấy giờ hỏi xem các tỳ kheo đang hiện diện giữa Tăng có ai phản đối hay không. Nếu tất cả đều im lặng, không tỳ kheo nào nói lời phản đối, hay phủ quyết, thì quyết định của Tăng có hiệu lực. Nói cách khác, bạch nhị yết ma tức là một lần tác bạch và một lần biểu quyết.

Về bạch tứ yết ma, tổng quát có 39 pháp. Một lần bạch và ba lần yết ma, tức một lần tác bạch cho Tăng biết tăng sự cần làm rồi ba lần lấy biểu quyết. Đây là trường hợp của những tăng sự quan trọng nhất. Căn bản nghiệp đạo của các tăng sự này chỉ có thể thành tựu sau khi ba lần hỏi và ba lần toàn thể Tăng đều đồng ý chấp thuận bằng cách im lặng.

Yết ma thành tựu có nghĩa là căn bản nghiệp đạo của tăng sự thành tựu. Cũng như trong trường hợp nghiệp đạo

TU VIỆN AN LẠC
901 South Saticoy Avenue, Ventura, CA 93004, USA.
Tel.: (805) 659-9845; Email: missionanlac@yahoo.com

BAN TỔ CHỨC

- ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN GHPGVNTN HK
- CUỘC HỌP ĐẶC BIỆT GHPGVNTN LIÊN CHÂU
- LỄ HIỆP KỶ CHUR LỊCH ĐẠI TÔ SƯ- NGÀY VỀ NGUỒN LẦN THỨ 3

THƯ CẢM TẠ

Kính gửi:

- Chư Tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,
- Quý Đại Diện Đoàn Thể, Hội Đoàn, Tổ Chức người Việt Quốc Gia tại Hoa Kỳ,
- Quý cơ quan truyền thông, truyền hình, báo chí, trang mạng điện tử Việt ngữ,
- Quý Anh Chị Em BHD Trung Ương và các Miền Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ,
- Chư đồng hương và Phật tử,

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng, Ni,
Kính thưa chư quý liệt vị,

Thừa hành ý chỉ của Tăng Đoàn, tiếp nối Phật sự của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, Tu Viện An Lạc tại thành phố Ventura, tiểu bang California, Hoa Kỳ đã đảm nhận việc tổ chức Lễ Hiệp Kỳ Chư Lịch Đại Tô Sư- Ngày Về Nguồn lần thứ 3 và Đại Hội Thường Niên lần thứ 1 nhiệm kỳ I của GHPGVNTN HK, đồng thời với Cuộc Họp Đặc Biệt của GHPGVNTN Liên Châu vào các ngày 18, 19, và 20 tháng 9 năm 2009, Phật lịch 2553.

Nhờ Phật lực gia hộ, nhờ oai lực hộ trì của Long Thiên Hộ Pháp, nhờ đức lớn thanh tịnh hòa hợp của Tăng Già mười phương, và nhờ sự hỗ trợ về mọi mặt của chư quý liệt vị, việc tổ chức Đại Hội Thường Niên GHPGVNTN HK, Cuộc Họp Đặc Biệt GHPGVNTN Liên Châu, và Lễ Hiệp Kỳ Chư Lịch Đại Tô Sư- Ngày Về Nguồn lần thứ 3 đã thành tựu viên mãn.

Sự thành tựu này nói lên ý nghĩa trọng đại của nội lực thanh tịnh hòa hợp Tăng Già và niềm tin kiên cố của cộng đồng Phật Giáo Việt Nam hải ngoại đối với vận mệnh của Đạo Pháp và sứ mệnh hoàng dương Chánh Pháp trước thời đại. Sự thành tựu còn là kết tinh thành quả cao quý của tâm lực, vật lực, trí lực và nguyện lực mà quý đồng hương Phật tử đã góp phần xứng đáng trong suốt những tháng ngày qua cho Chánh Pháp cửu trụ.

Thay mặt Ban Tổ Chức, chúng con thành kính tri ân chư tôn đức Tăng, Ni từ Âu Châu, Úc Châu, Canada và Hoa Kỳ, đặc biệt Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Chứng Minh Đạo Sư GHPGVNTN Liên Châu, Đại lão Hòa thượng Dodamtahala Chandrasiri, Phó Tăng Trưởng Phật giáo Tích Lan, Đại lão Hòa thượng Ahanema Dharmarama, Tăng Trưởng của Phật giáo Tích Lan tại Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, đã không quản ngại tuổi cao sức yếu, đường xá xa xôi và Phật sự đa đoan quang lâm chứng minh. Chúng tôi cũng thành tâm tán thán công đức và cảm tạ Bà Christy Weir, Thị trưởng thành phố Ventura, California, Ông Bà Pandu Bandaranaike, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Đặc trách Tôn giáo vụ, Tích Lan, Ông Asoka Godawica, Tổng Lãnh Sự Quán Tích Lan tại Hoa Kỳ, Bà Guru Audrey E. Kitagawa, Cố vấn Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, đặc trách Tôn giáo, Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết, các đoàn thể tổ chức, các cơ quan truyền thông báo chí Việt ngữ như nhật báo Người Việt, Việt Herald, Viễn Đông, Việt Báo, Việt Weekly, Sài Gòn Nhỏ, các đài truyền hình VHN, Saigon TV, đặc biệt quý anh chị em Huỳnh Trường BHD Trung Ương và các Miền thuộc ĐGPVN tại Hoa Kỳ đã thân hành đến tham dự và hỗ trợ mọi mặt cho Ban Tổ Chức.

Trong niềm cảm kích vô tận, xin thay mặt Ban Tổ Chức, chúng con nhất tâm kính chúc chư tôn đức Tăng, Ni pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ, Phật sự viên thành. Chúng tôi thành tâm kính chúc chư quý liệt vị thân tâm an lạc, sở cầu như nguyện.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát tác đại chứng minh.

Ventura, ngày 25 tháng 9 năm 2009

Trưởng Ban Tổ Chức



Tỳ Kheo Thích Thông Hải

cá nhân, chỉ khi nào căn bản của nghiệp đạo thành tựu, thì mới có thể đưa đến hậu quả tốt hoặc xấu tương xứng. Cũng vậy, căn bản nghiệp đạo của Tăng sự có thành tựu thì quyết định của Tăng mới có hiệu lực chi phối toàn thể các tỳ kheo trong Tăng. Sau khi yết ma thành tựu như vậy, nếu có tỳ kheo nào làm khác đi điều mà Tăng đã chấp thuận và quyết định, tỳ kheo đó phạm tội, khinh hay trọng tùy theo loại tăng sự.

161 pháp yết ma kể trên không phải là con số cố định. Tăng sự khinh hay trọng còn tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử, mỗi trường xã hội các thứ. Nhưng điều căn bản cần nắm vững là ba loại pháp thức yết ma ấy. Mỗi khi có sự việc gì xảy ra giữa Tăng, cần phải cần nhắc y xứ để theo đó mà áp dụng một pháp thức yết ma nào cho tương xứng. Điều này sẽ được nói rõ ở các chương sau.

(còn tiếp một kỳ)



ĐƯỜNG VỀ AN LẠC

Huỳnh Kim Quang

*Cảm niệm nhân tham dự Ngày Về Nguồn lần thứ 3
tại Tu Viện An Lạc, Ventura, California, Hoa Kỳ*

Ra khỏi sở làm lúc gần 6 giờ chiều, với tâm trạng nhẹ nhàng thư thả của ngày thứ sáu và niềm hoan hỷ khi nghĩ đến việc gặp mặt quý Thầy từ bốn phương đã vân tập về Tu Viện An Lạc trong mấy ngày qua, bỗng đứng người viết cảm thấy con đường dài khoảng một trăm năm chôn cất cây số chỉ còn nằm trong gang tấc.

Ánh nắng quái của buổi trời chiều vào những ngày cuối hè còn gay gắt ở miền Nam Cali. Xa lộ 405 chạy về hướng bắc từ Quận Cam đến phi trường Los Angeles chiều nay sao thông thả khác thường! Nhưng rồi, qua khỏi phi trường, xa lộ đã trở thành một bãi đậu xe xếp thành 5 hàng chỉ nhích nhích từng bước chứ không tài nào chạy nổi.

Nắng chiều rồi cũng tắt. Đèn đường đã lên. Đèn xe cũng bật sáng. Nhìn về phía trước, một cảnh tượng đẹp lạ lùng. Khoảng đường dài hun hút giờ đây chỉ còn lại vô số những ngọn đèn đỏ di chuyển chậm chạp lung linh. Bên kia đường, phía xe chạy ngược chiều, những ánh đèn sáng rực lướt nhanh vùn vụt như mũi tên bắn tới. Một xa lộ, hai chiều xe, hai cảnh tượng ngược đời. Một bên thì bình thản ung dung bước tới xem như thế giới này chẳng có gì đáng để lo lắng nôn nao. Một bên thì vội vã chạy vọt lên cao như thể rượt đuổi theo cơn gió nào ở phía trước.

Vậy đó mà cũng vào được xa lộ 101 hướng bắc. Tới đây thì xem như đã ra khỏi bãi đậu xe của xa lộ 405, và bắt đầu thông dong mà chạy với cây kim chỉ số miles có khi lên tới 80, tức khoảng 110 cây số một giờ.

Đến nơi khoảng tám giờ rưỡi tối. Chư Tăng, Ni đang còn hội họp ở Chánh Điện. Mới bước vào chưa tới cửa, một Thầy đã kéo tay dẫn thẳng vào các hàng ghế dành cho cư sĩ Phật tử dự thỉnh ngồi. Định thần, nhìn một lượt khắp phòng hội. Ôi sao mà lạ quá! Thầy nào cũng thấy có mặt, từ Úc sang Âu, từ Mỹ sang Canada, quý Thầy quen biết đều câu hội.

Tan họp. Ra ngoài. Lâu quá mới có cơ hội gặp lại nhau lòng hoan hỷ vô vàn. Ở xứ này, đừng nói là cách xa một đại dương, ngay trong nước Mỹ ở khác tiểu bang mà cả mấy năm còn chưa gặp mặt được. Ngày Về Nguồn đúng là kỳ duyên hội ngộ. Dù cách xa hàng mấy ngàn cây số ít nhất một năm cũng có cơ hội gặp nhau một lần. Không đáng quý sao? Người ta nói "xa mặt cách lòng." Đồng đạo mà lâu không gặp mặt thì cũng dễ quên nhau. Chưa nói đến việc gặp mặt để làm điều gì to lớn, chỉ nói đến cơ hội gặp mặt không thôi đã là một sự kiện, một điều quý giá vô ngần trong cái xã hội buộc con người vào vòng xoáy bận rộn không ngừng nghỉ. Có cơ hội để dừng lại giữa cuộc sống tất bật trăm chiều đó không đáng quý lắm sao? Nhờ gặp mặt mà kết chặt đạo tình. Nhờ kết chặt đạo tình mà cảm thông, hiểu biết lẫn nhau. Nhờ hiểu biết nhau mà tránh được ngộ nhận, hiểu lầm, thị phi không đáng có. Và cũng nhờ vậy mà Tăng đoàn luôn an trú trong hòa hợp. Trong hòa hợp mới có thể cùng nhau góp sức cho công cuộc hoằng pháp và phát triển đạo Phật nơi xứ

người. Vì vậy, trong Diễn Văn Khai Mạc Ngày Về Nguồn, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại đã nói:

"Xin đừng hỏi với kỳ tích đó, chúng ta đã đạt được những thành quả gì, làm nên những phật-sự to lớn nào trong các ngày Lễ Hiệp Kỳ. Bởi vì, chính sự ngồi lại với nhau trong tinh thần hòa hợp, chúng ta đã làm trang nghiêm bản thể của Tăng-đoàn, và chính từ bản thể ấy, mọi điều dụng của Tăng-đoàn mới hiển tóa sáng."

Tối hôm qua đến vào ban đêm trời tối nên chưa có dịp tham quan phong cảnh của Tu Viện An Lạc. Tu Viện nằm cạnh khu dân cư hiền hòa. Phía trước mặt là một công viên rộng lớn. Xa xa bên ngoài một chút, từ con đường vào Tu Viện, là những nông trại trồng nho xanh tươi bắt ngát. Ở đây đất rộng dân thưa. Thượng Tọa Thích Thông Hải mua lại cơ sở này từ một nhà thờ Thiên Chúa Giáo. Phía sân sau Tu Viện là khu đất rộng nằm dưới tàng cây tùng cao lớn có tuổi thọ trên một trăm năm.

Sáng Thứ Bảy lễ Khai Mạc Ngày Về Nguồn lần thứ 3 diễn ra trong không khí trang nghiêm, thiêng liêng và cảm động. Có lẽ ở vùng này, hiếm khi người dân được chứng kiến cảnh hàng trăm chư tôn đức Tăng, Ni trong y hậu vàng rực bỗng bước ung dung tự tại đi từ chánh điện ra lễ đài trong tiếng niệm hồng danh đức Phật trăm hùng vang dội khắp khuôn viên Tu Viện. Buổi lễ diễn ra đơn giản về hình thức nhưng sâu lắng về nội dung với diễn văn khai mạc của Hòa Thượng Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, lễ tuyên đọc Bày Pháp Bất Thoái mà đức Phật đã dạy cho Tăng Đoàn, đạo từ của Hòa Thượng Thích Thắng Hoan và phát biểu của Hòa Thượng Thích Nguyên Hạnh. Trong lời phát biểu, Hòa Thượng Thích Nguyên Hạnh, có lẽ cảm nhận được sức mạnh vô tướng của bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng Già qua hình ảnh hàng trăm Tăng, Ni an trú trong pháp lạc, nên đã nói rằng nếu trên thế gian này có nơi nào mà biểu hiện sinh phong của bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng già thì chính ở đây, trong giờ phút này với hội chúng chư Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni đang thể hiện trọn vẹn ý nghĩa đó.

Quả thật vậy, chiêm quan từng bước đi, từng khuôn mặt từ vị trưởng lão Hòa Thượng đến vị Tỳ Kheo trẻ tuổi nhất trong buổi lễ khai mạc sáng hôm nay đã sáng rõ lên niềm hỷ lạc của bậc chúng trung tôn đang sống và thể hiện sức diệu dụng của bản thể thanh tịnh hòa hợp Tăng già. Hình ảnh đó là biểu tượng tuyệt vời của nền đạo đức thực chứng trong giáo pháp của đức Phật. Trên thế gian này, chỉ cần ngày nào Tăng Già còn giữ được bản thể thanh tịnh hòa hợp thì ngày đó hình ảnh của

hàng Tăng Bảo còn sáng rực, Phật pháp còn trụ thế vững vàng.

Sau lễ khai mạc là 2 thời thuyết trình và hội thảo kéo dài từ sáng cho đến hơn bảy giờ tối. Hai diễn giả là Hòa Thượng Thích Bảo Lạc ở Úc và Hòa Thượng Thích Như Điển ở Đức. Cả hai thời thuyết trình và hội thảo đều xoay quanh chủ đề Hiện Tịch và Hướng Đi của Tăng Già Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại.

Một ngày hội thảo đem lại nhiều lợi lạc không riêng cho Tăng Ni mà còn cho hàng Phật tử được phước duyên tham dự. Trước hết, hội thảo gây dựng ý thức nơi người nghe về những vấn đề quan trọng và thiết thực đã và đang xảy ra trong và ngoài cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Thứ đến, từ ý thức đó, chắc chắn chỉ là sớm hay muộn, Tăng Già nói riêng và cộng đồng Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại nói chung sẽ tìm ra phương thức để giải quyết nếu là những nan đề và phát triển nếu là những ưu điểm thích hợp. Điều thấy rõ là qua 2 lần Ngày Về Nguồn, nhờ ý thức sâu sắc thực trạng mà chư tôn đức Tăng Ni tại hải ngoại đã có thể củng cố nội lực của Tăng già bằng việc phát huy diệu lực của bản thể thanh tịnh hòa hợp. Từ đó mà sinh hoạt của Tăng đoàn không bị bế tắc, tín tâm của quần chúng Phật tử được ổn định.

Điều đáng lưu tâm và cũng là điểm khích lệ lớn nhất, theo người viết, chính là sự lên tiếng của các Tăng, Ni trẻ ở hải ngoại về nhiều vấn đề từ cuộc sống với Thầy bạn trong Chùa đến sinh hoạt học đường, xã hội bên ngoài đời. Sự trăn trăn của các Tăng, Ni trẻ trong ngày thuyết trình và hội thảo nhân Ngày Về Nguồn lần thứ 3 này, nêu lên mấy điều cần suy nghĩ. Tuy nhiên, trong số những điều ấy, ở đây, người viết xin nêu ra một điều mà theo người viết là rất quan trọng. Đó là sự ngăn cách giữa hai thế hệ Tăng Ni già và trẻ. Ngăn cách như thế nào?

Đây là hiện tượng xã hội phổ quát trong xã hội loài người. Sự chênh lệch tự nhiên theo tuổi tác đã không nhiều thì ít tạo ra ngăn cách giữa hai thế hệ già và trẻ. Tuổi già với kinh lịch bao nhiêu thành bại, nên hư, thị phi, đắc thất, cho nên chín chắn, dè dặt, bảo thủ. Tuổi trẻ mới vừa bước chân vào đời, nhiệt huyết còn hăng, lý tưởng còn mạnh, thành kiến còn mỏng, kinh nghiệm thành bại chưa nếm trải nhiều, cho nên coi mở, dễ thích nghi, năng động. Đặc biệt, trong các cộng đồng di dân, không riêng gì trong cộng đồng Tăng Già Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại, ngăn cách giữa hai thế hệ mới định cư và sinh trưởng tại xứ người là điều khó tránh khỏi. Hiện tượng này xảy ra giữa thế hệ thứ nhất và các thế hệ đi sau. Thế hệ di

dân thứ nhất là những người đã từng hấp thụ một nền văn hóa và đạo đức nơi quê cha đất tổ. Thế hệ thứ hai là những người sinh ra và lớn lên trong nền văn hóa khác với nền văn hóa của thế hệ thứ nhất. Điều rất tự nhiên, sự khác biệt của hai nền văn hóa sẽ diễn ra trong hai thế hệ đó khi họ cùng sống chung với nhau trong một gia đình, một ngôi Chùa, một tập thể.

Ở đây trong môi trường sống của một ngôi chùa hay trong cộng đồng Phật Giáo Việt Nam, sự khác biệt cũng xảy ra mà không có ngoại lệ. Truyền thống Phật Giáo Việt Nam trong nước là truyền thống văn hóa Việt Nam. Trong truyền thống ấy, thầy như cha mẹ, đệ tử lúc nào cũng phải nghe lời. Lời thầy luôn luôn đúng, đệ tử không thể cãi lại. Đệ tử là đệ tử, đệ tử không thể là bạn. Thầy là bậc trên, chỉ có thể phán xuống chứ không thể đứng ngang hàng với đệ tử để tâm sự và lắng nghe. Người đệ tử sinh ra và lớn lên trong văn hóa Tây phương, họ nói tiếng Mỹ, tiếng Tây rành và dễ hơn nói tiếng Việt. Họ suy nghĩ theo cách của văn hóa Tây phương, không theo văn hóa Đông phương, văn hóa Việt. Những vị đệ tử này được dạy từ nhỏ trong học đường quyền sống bình đẳng và quyền tư ẩn cá nhân, không ai có thể xúc phạm hay chen lấn vào. Những đệ tử này đã quen lối sống của văn hóa Tây phương, ăn ngay nói thẳng. Nhưng không phải vì vậy mà họ không cần đến sự quan tâm, cảm thông và thương yêu. Họ rất cần tình thương, vì họ cũng là những người con trong Đạo. Những vị đệ tử này tiếp xúc với nền văn hóa mở. Mọi thứ đều có sẵn ở trước mặt, nào là vật chất, nào là tiền bạc, nào là các phương tiện tin học hiện đại internet, blog, chat, nhạc, phim, điện thoại di động, xe hơi, v.v... Rất nhiều thứ ngày đêm rình rập và bao quanh để sẵn sàng lôi cuốn, cám dỗ.

Chính vì thế, tại hải ngoại, quả thật có rất ít người ở thế hệ thứ hai đi xuất gia và lại càng hãn hữu số lượng các thầy trẻ giữ được sơ tâm xuất gia cho đến lâu dài. Ngay cả thế hệ thứ một rưỡi, tức là những vị trẻ tuổi sinh ra và xuất gia ở Việt Nam mà khi sang sống ở hải ngoại trưởng thành trong các trường ốc ở đây cũng có nhiều ngăn cách với vị thầy là thế hệ thứ nhất.

Vậy thì làm sao để xóa bỏ ngăn cách giữa hai thế hệ? Hội thảo cũng đã nêu ra một số điểm then chốt. Điểm then chốt đã được nói ra là quý thầy lớn cần thể hiện tình thương, quan tâm, lắng nghe nhiều hơn đối với hàng đệ tử để hiểu biết, cảm thông và xóa ngăn cách. Nhưng, sự thực là một số quý thầy lớn cũng đã biết rõ như vậy, cũng đã từng thể hiện như vậy, nghĩa là có tình thương, có cảm thông đối với đệ tử của mình, mà kết quả thì vẫn không như ý. Tại sao? Đây mới là trọng tâm của vấn đề.

Thật ra vấn đề là ở cả hai bên, chứ không hoàn toàn chỉ nằm ở một bên nào. Đối với bên thế hệ thứ nhất, trong tận cùng sâu thẳm thì dù có những nỗ lực để xóa bỏ ngăn cách nhưng ngăn cách vẫn còn. Vấn đề là phải xóa cho sạch từ gốc gác, từ ngọn nguồn, từ căn để. Muốn xóa thì phải có thay đổi tận gốc rễ, thay đổi tư duy, thay đổi tâm nhìn trong cung



cách suy nghĩ và hành xử đối với thế hệ trẻ. Thay đổi một khi đạt tới kết quả thì, chẳng hạn, một vị thầy có thể thể hiện sự bình đẳng thật sự với người đệ tử, có thể ngồi lắng nghe, tâm tình, trò chuyện với đệ tử mà không mang theo bất cứ thành kiến, định kiến nào cả, không nghĩ rằng mình đang đứng ở vị thế cao hơn, có thẩm quyền hơn, hiểu biết đúng hơn. Chưa hết, vị thầy cần phải có sự hiểu biết thấu đáo về tâm lý giáo dục tuổi trẻ, về cách giúp tuổi trẻ tránh xa cạm bẫy, về cách điều tiết đời sống tâm lý và sinh lý nơi người đệ tử đang tuổi lớn lên để vị đệ tử này không bị các xung lực dẫn đến khủng hoảng, bỏ cuộc. Còn nữa, vị thầy cần phải biết cách làm sao giúp người đệ tử chăm sóc tâm bồ đề, phát triển khả năng tu tập có kết quả thực sự để năm chắc lý tưởng mà mình đang đi.

Đối với thế hệ thứ hai, nếu người đệ tử chỉ biết trông chờ hay đổ trách nhiệm lên vị thầy thì là điều bất công và không thực tế. Bởi vì người đệ tử cũng phải có nỗ lực của tự thân. Giống như, khi nhờ người khác dìu mình đi thì về phần mình cũng phải biết tự nỗ lực để đứng lên chứ không thể đổ hết trách nhiệm cho người dìu mình đi. Vị thầy giúp là một việc, bản thân người đệ tử cũng phải biết cách tiếp thu và thực hành theo lời hướng dẫn và trợ lực của thầy. Chẳng hạn, nếu vị đệ tử

không chịu khó học và tu mà cứ buông lung theo ngoại cảnh thì dù cho vị thầy có cố gắng dạy dỗ cách mấy cũng không có kết quả gì.

Nhưng còn một điều không kém quan trọng đó là túc duyên. Không có túc duyên với đời sống xuất gia thì khó mà xuất gia và giữ được chí nguyện xuất gia bền vững. Túc duyên thì không giải thích được. Nên, đối với người viết, có lẽ đó là niềm tin cuối cùng để nương tựa.

Được tham dự trong những buổi thảo luận của chư Tăng, Ni trong Ngày Về Nguồn, lắng nghe và chứng kiến những lời phát biểu chân thật, những góp ý đầy thiện chí xây dựng, những ưu tư sâu xa đối với tiền đồ đạo pháp, những huấn dụ chan chứa đạo tình, những tâm tình như trái lòng dưới ánh quang dương, người viết càng thâm cảm lời dạy của Đức Phật trong Bảy Pháp Bất Thối rằng, "Các Tỷ Kheo cần phải thường xuyên tụ họp, và tụ họp đông đảo để giảng luận Chánh Pháp, khiến cho có sự hòa hợp trên dưới của các Tỷ Kheo."

Quả thật vậy, hình ảnh của chư Tăng Ni tụ họp đông đảo trong thanh tịnh hòa hợp để bàn bạc Phật sự trong dịp Ngày Về Nguồn, đối với người Phật tử tại gia, như người viết, luôn luôn là biểu tượng sinh động về sức mạnh của cộng đồng Tăng Già, là hiện tượng cho thấy sự tồn tại đích thực của Phật Pháp.

Với người con Phật, còn ước nguyện nào hơn: Phật Pháp cứu trụ ở thế gian?



Cư sĩ Quảng Thành—Bùi Ngọc Đường, Tổng vụ trưởng TV Truyền Thông GHPGVNTN Hoa Kỳ, phát biểu trong Khoáng Đại I, Đại hội Thường niên lần I, nhiệm kỳ I (2008-2012)



Htr. Tâm Kiểm—Bạch Hoa Mai, Tổng vụ Phó TV Thanh Niên GHPGVNTN Hoa Kỳ, phát biểu trong Khoáng Đại II, Đại hội Thường Niên lần I, nhiệm kỳ I (2008-2012)

Lời thưa của tác giả: Cách nay 36 năm, giới đàn Phước Huệ tổ chức tại Phật học viện Hải Đức Nha Trang vào các ngày 18, 19 & 20 tháng 9 năm 1973. Chư vị giới tử từ giới đàn này có mặt trong tất cả các giáo hội trong và ngoài nước, và đương là những bậc lãnh đạo của Phật giáo Việt Nam hiện đại. Được biết một số vị giới tử của giới đàn Phước Huệ cũng có mặt trong Ngày Về Nguồn—Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ III năm nay. Ngày Về Nguồn—Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư do Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại tổ chức 3 năm vừa qua ngẫu nhiên trùng hợp vào các ngày 18, 19, 20 & 21 tháng 9 hàng năm. Tuy giới đàn và lễ hiệp kỵ là hai đại lễ khác nhau về hình thức, nhưng nội dung vẫn là sự truyền đăng tục diệm, trở về với bản thể thanh tịnh của Tăng-già để tuyên dương Chánh Pháp. Cảm động với nỗ lực của chư tôn đức Tăng Ni hầu tạo sự hòa hợp, thanh tịnh của Tăng-đoàn trước những quấy phá của ma quân, xin kính dâng bài thơ cũ của 36 năm trước để bày tỏ lòng qui ngưỡng.

Khai Đạo

*Gió Tháp lướt nâng Từ Vân kết tụ
Phước Huệ Giới-đàn Thích-tử hợp dung
Đồng nấu kiên trì, Đá luyện lao lung
Mang tâm pháp trước linh đàn thọ giới...
Cửa tịch tịnh mười phương về một lối
Chung ba miền giác lộ bước thành thang
Gươm Đại Thừa phăng sáu néo hoang mang
Cờ Tịnh Độ diệt ba căn khủng khiếp.
Ý đẹp Lầu Chi khởi từ Lộc Uyển
Hơn hai ngàn năm bất biến Kim Cương.*

*[Sương mong manh phôi diễn cảnh vô thường
Mây huyền hoá phát phơ tình hữu lậu
Nẻo thỏ đường dế nhạc trần tiết tấu,
Tâm phàm phu chưa chợt tỉnh cơn mê
Thây chất cao non hí lộng trò hề,
Hơi nguyên tử trá hình mây gấm vóc]*

*Suối Thập Thiện chuyển trong dòng bạch ngọc
Nguồn uyên nguyên Bồ Tát hạnh luân lưu...
Khe Sa-Di phiến thạch lọc Luân Hồi
Mây hoá độ nghiêng soi vùng Bản Thể.
Thác giới Tỷ-Kheo hiện bày Chơn Đế
Ôi, Khe, Nguồn, Suối, Thác chuyển về khơi.
Mà đại dương Chư Phật rộng muôn đời
Tâm vô thỉ mở chân từ tiếp nhận...
Lộng nếp y vàng viền khâu Bách Nhẫn
Gió Bi hoa rung động thuở Năm Ngàn
Sấm Tông-môn ba Tạng chớp rền vang
Thuyền Mật pháp cập giới đàn chúng nguyện.
Trì lực độ, độ sanh trầm ảo huyền
Tứ nhiếp hành tiếp chúng luyện Vô minh.*

*Gánh báu tư lương hướng bước hành trình
Thọ pháp phục ấn tâm lời diệu kệ:
"Thiện Tai Giải Thoát phục
Vô thượng Phước Điền Y
Thọ trì Như Lai mạng
Quảng độ chư Chúng Sanh."
Quý vãng Pháp ngữ phụng hành
Đấu chân Ca-diếp bóng hình A-nan
Dư âm chúc lụy âm vang
Mở duyên Khai Đạo Giới-đàn độ sanh.*

TÂM TÂN

(Đại Giới Đàn 19/09/1973 - Quý Sửu)



NHỮNG THỬ THÁCH CỦA TĂNG GIÀ TRONG THẾ KỶ 21

Nguyên tác: *T.T. Bodhi*

Chuyển ngữ: *HT.Thích Trí Chơn*

Giới thiệu tác giả: *T.T.Bodhi* thế danh là *Jeffrey Block*, sinh năm 1944 tại thành phố New York trong một gia đình theo Do Thái Giáo. Thượng tọa tốt nghiệp Cử Nhân (B.A) Triết học tại Brooklyn College năm 1966 và Tiến Sĩ Triết (Ph.D) tại Claremont Graduate School năm 1972. Năm 1967: Quy y Tam Bảo, Năm 1972: T. Tọa sang Tích Lan (Sri Lanka) thọ Sa Di, và 1973 thọ Tỳ Kheo (Đại giới) với Hòa thượng Ananda Maitreya, một vị danh tăng học giả Tích Lan lúc bấy giờ. Năm 1977, T. Tọa trở về Hoa Kỳ, sống gần 2 năm tại Tu Viện Phật Giáo Tây Tạng Lamaist của ngài Geshe Wangyal và 3 năm tại ngôi chùa Phật giáo Nam Tông ở Hoa Thịnh Đốn (Washington D.C.). Năm 1982, thượng tọa trở qua Tích Lan, thay thế Hòa Thượng Nyanaponika Mahathera (người Đức) nhận làm chủ biên "Hội An Hành Kinh Sách Phật Giáo" (Buddh2ist Publication Society) tại Kandy năm 1984 và Chủ Tịch của Hội này năm 1988. Tháng 5 năm 2000, thượng tọa được mời đọc bài thuyết trình chính trong đại lễ Phật Đản (Vesak) tổ chức tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York. Năm 2002, Thượng Tọa trở về Mỹ. Từ tháng 7 năm 2002, thượng tọa thường trú và dạy Phật Pháp tại Tu Viện Bồ Đề (Bodhi). Hiện nay, Thượng tọa là chủ tịch Hội Đồng Tăng Già (Sangha Council) của Tu Viện Bồ Đề. Thượng Tọa là dịch giả từ Pali sang Anh ngữ các bộ Kinh sau đây:

1. Trung Bộ Kinh (The Middle Length Discourses of The Buddha) - *Majjhima Nikaya*, năm 1995.

2. Bản dịch mới của Tương Ưng Bộ Kinh (A New Translation of The Samyutta Nikaya) năm 2000.

Tổng hợp tài liệu: "Wikipedia, the free Encyclopedia" và "The Buddhist Handbook" by John Snelling. (Ghi chú của người dịch)

Thử Thách Của Thời Đại

Tăng già, một đoàn thể gồm các Tỳ kheo và Tỳ kheo ni, là hình ảnh đại diện cho đức Phật trên thế gian này trải qua hơn 25 thế kỷ, đã duy trì sự tiếp nối tồn tại của Phật Pháp trong nhân loại bằng sự truyền trao giới luật và hoằng pháp để bảo đảm sự kế thừa di sản cũng như hiện hữu của Đức Thế Tôn.

Tăng Già Của Đức Phật Sẽ Tiếp Tục Tồn Tại Trong Bao lâu?

Tam Bảo ngày nay còn có mặt rõ ràng là nhờ vào sự hiện hữu của Chư Tăng, tương trưng cho Ngôi Báu thứ Ba, là đoàn thể của các hiền nhân cao quý, đã nhận thức được chân lý tối thượng và siêu việt.

Tăng già đã tồn tại hơn 2.500 năm qua. Thời gian đó đã kéo dài hơn sự thống trị của đế quốc La Mã, tất cả những triều đại vua chúa Trung Hoa và đế quốc Anh. Tăng già đã được duy trì mà không cần có sự

bảo vệ của sức mạnh vũ khí, quân đội hay ừng hộ của nguồn tài chính nào, mà chỉ tồn tại, nhờ vào sức mạnh của trí tuệ và giới luật.

Tuy nhiên, không có gì bảo đảm cho sự trường tồn của Tăng già, hay Tăng già sẽ tiếp tục có thể đóng góp đầy sinh động và hữu ích cho đời sống con người. Đây là trách nhiệm của chính các thành viên trong Tăng già và tùy thuộc vào mỗi thế hệ mới của chư Tăng Ni. Đó là một công tác hết sức quan trọng vì tương lai của Phật giáo tùy thuộc vào tương lai của Tăng già.

Như chúng ta đã biết, Tăng già tồn tại luôn luôn nhờ vào sự hỗ trợ lẫn nhau của cộng đồng Phật tử tại gia. Sự liên hệ giữa hai đoàn thể này là mối liên hệ của tương quan và cộng tác.

Theo truyền thống Phật giáo, người Phật tử tại gia cúng dường tứ sự cho chư Tăng như y áo, thức ăn, chỗ ở, thuốc men và các vật dụng cần thiết khác trong khi chư Tăng hướng dẫn, dạy dỗ giáo lý cho hàng Phật tử và nêu gương mẫu đạo đức của những người trọn đời phụng sự cho Phật Pháp. Vì sự tiếp nối tồn tại của Tăng già, mối quan hệ này phải được duy trì dưới nhiều hình thức. Nhưng khi xã hội thay đổi, vai trò của hai giới xuất gia và tại gia trong sự tương quan trên dĩ nhiên cũng sẽ có những thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới.

Yếu tố căn bản nhất trong mối liên hệ giữa chư Tăng và Phật tử đang có sự chuyển biến, trước hết từ thay đổi trật tự xã hội truyền thống đến hiện đại và sang xã hội kỹ thuật công nghệ. Hiện nay, dấu hiệu đặc biệt của sự thay đổi ấy là từ sự chú tâm sản xuất công nghiệp đến việc thu thập và phổ biến thông tin. Sự chuyển đổi này đang xảy ra tại khắp các nước Tây Phương và hầu hết ở các tầng lớp xã hội tiến bộ trong mọi quốc gia trên thế giới.

Đôi khi, đặc biệt người ta bảo rằng Tăng già đang chuyển từ kỷ nguyên công nghiệp sang thời đại thông tin, từ nền văn minh sản xuất đến nền văn minh trí thức. Sự chuyển đổi sang xã hội "mạnh mẽ thông tin" sẽ làm thay đổi bản chất mối quan hệ gốc rễ giữa Tăng già và cư sĩ. Điều đó sẽ thách thức Tăng già phải đi tìm những giải pháp cụ thể để bảo vệ sự tồn tại của chánh pháp.

Tôi không phải là nhà tiên tri và cũng không thể dự đoán tương lai điều gì sẽ xảy ra, nhưng từ xu thế hiện tại, tôi sẽ cố gắng phát họa những thử thách quan trọng mà Tăng già phải đối đầu qua cách nhìn của riêng mình.

Vai Trò Của Giáo Dục

Trong thời đại thông tin, một tỷ lệ cao dân số tại các nước đòi hỏi trình độ học vấn đại học. Ngày nay dân chúng có khả năng về kiến thức và thông tin nhiều hơn ngày xưa. Sự hiểu biết của

họ về những vấn đề thế tục và ngay cả Phật giáo cũng sâu sắc hơn các thế hệ trước.

Do đó, người cư sĩ tại gia mong chờ Phật Pháp cần được nâng cao đến trình độ như những điều họ đã học hỏi ở đại học và họ không đơn giản dễ dàng chấp nhận lời dạy của chư Tăng Ni cũng như hoàn toàn tin tưởng không một chút nghi ngờ như ngày xưa trong xã hội Phật giáo truyền thống.

Họ được giáo dục trong môi trường của chất vấn và điều tra, cho nên họ sẽ dùng phương pháp đó để nghiên cứu Phật Pháp. Do vậy, chư Tăng Ni phải sẵn sàng để trả lời các câu hỏi. Họ không thể mong chờ sự ngưỡng mộ từ các Phật tử tại gia mà quý vị xuất gia cần tranh thủ sự kính trọng bằng cách giảng giải giáo lý một cách rõ ràng, thuyết phục và hấp dẫn.

Chính các Tăng Ni cần có một trình độ học vấn cao, trước tiên là thông hiểu Tam Tạng kinh điển, sau đó là những môn gián tiếp liên quan đến Phật Pháp như triết lý và tâm lý học hiện đại hay các lãnh vực kiến thức khác. Thực tế là làm thế nào vận dụng sự hiểu biết thế gian để giải thích Phật Pháp, đó là vấn đề rất khó khăn. Công việc này đòi hỏi sự đóng góp tiếp tay của những người có trách nhiệm đối với nền giáo dục Phật giáo.

Vai Trò Của Việc Xuất Bản

Việc xuất bản kinh sách đóng vai trò quan trọng nhằm tạo cơ hội nâng cao trình độ hiểu biết giáo lý cho hàng Phật tử tại gia. Vào khoảng thế kỷ thứ hai trước tây lịch, người ta đã chép tay kinh sách để truyền bá Phật giáo và bắt đầu giữa thế kỷ thứ 20, việc in ấn phát triển và được thương mại hóa, đã góp phần tích cực trong công tác xiển dương rộng rãi chánh pháp của đức Thế Tôn.

Hiện nay, có hàng ngàn tác phẩm Anh ngữ viết về đủ mọi lãnh vực của Phật giáo phổ thông cũng như bậc học. Ngoài ra, các kinh sách Phật đã được viết và dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau. Cho nên bất cứ một sinh viên học Phật nào siêng năng đều có thể thu thập qua sách báo một sự hiểu biết rộng rãi bao la về Phật Pháp.

Chiếc máy vi tính đã thực hiện một cuộc cách mạng trong việc nghiên cứu Phật học. Bất cứ sinh viên nào với một máy vi tính ghi chép có thể lưu giữ toàn cả một thư viện sách Phật bao gồm các bộ Đại Tạng Kinh trong ổ đĩa cứng của mình. Thông qua internet người ta cũng có thể tìm thấy được nguồn tài liệu đồ sộ về Phật giáo và tham dự các nhóm thảo luận về những chủ đề liên quan đến Phật Pháp.

Những cuốn sách viết về Phật giáo hiện nay không còn là đặc quyền sáng tác của chư Tăng. Muốn thấu triệt Kinh Tạng giáo lý Phật đà giờ đây người ta

không nhất thiết phải tìm đến chùa hay tu viện để học hỏi như thời xưa trong xã hội Phật giáo truyền thống. Bởi lẽ ngày nay nhiều trường đại học có mở phân khoa Phật học dạy giáo lý cho các sinh viên và có rất nhiều học giả không phải tu sĩ uyên thâm Phật Pháp đang nghiên cứu các đề án chuyên môn về những lãnh vực Phật giáo.

Với chúng ta, câu hỏi đặt ra là chư Tăng phải làm gì để phục vụ chúng sanh. Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của Tăng già là không cần phải ganh đua với các học giả Phật tử trí thức. Chúng ta cố gắng nghiên cứu thấu đáo, thông suốt càng nhiều kinh điển Phật giáo càng tốt, và nếu cần chúng ta có thể học hỏi thêm kiến thức nơi các vị cư sĩ tại gia uyên bác.

Nhưng điều mà đời sống Tăng già tại các tu viện có thể đóng góp là tạo cơ hội ứng dụng đạo Phật vào thực hành, đó là môi trường để kết hợp việc nghiên cứu học tập kinh điển với công việc hành trì lời Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày xây dựng trên niềm tin, lòng sùng đạo và tôn kính ngôi Tam Bảo.

Chúng ta cần phối hợp sự hiểu biết sâu xa giáo lý với hành động tu tập, kiến thức Phật học với đức tin và sự thực hành. Chúng ta không thể chỉ quan tâm đến việc nghiên cứu, thông suốt Phật Pháp mà không bao giờ thực hành, hay mù quáng tu tập mà thiếu sự hiểu biết giáo lý.

Vai Trò Của Sự Tu Tập

Giáo pháp của đức Phật chinh phục con người không phải chỉ vì quá thậm thâm vi diệu hay do bởi chứa đựng những lời khuyên răn đạo đức mà đặc biệt là vì nó đã trình bày cao một hệ thống giáo lý hướng dẫn con người tu tập có thể giải thoát luân hồi sinh tử. Sự khác biệt căn bản giữa Phật giáo và các tôn giáo khác, đó là Phật giáo đề cao vai trò của tâm trong vấn đề xây dựng hạnh phúc hoặc giảm đau khổ cho con người cùng lúc trình bày một phương pháp tu hành để nhiếp phục, làm chủ cái tâm.

Cho nên, cánh cửa quan trọng hướng dẫn mọi người đến với ngôi nhà Phật Pháp, là tu tập thiền định. Đây là cửa ngõ đặc biệt dành cho những ai sống ngoài truyền thống Phật giáo, nhất là hạng người đang ở Tây Phương. Nhưng thiền cũng là cánh cửa của các Phật tử thuần túy muốn tiếp xúc tìm hiểu Phật giáo từ nền tảng kiến thức khoa học với tâm trạng tò mò và hoài nghi.

Tôi không nghĩ rằng Thiền là câu trả lời duy nhất và trong lãnh vực này, tôi phê bình các giáo sư Tây Phương thường muốn trích dẫn Thiền để nói về Phật giáo mà chối bỏ những học thuyết Phật giáo và niềm tin tôn giáo. Tôi cho rằng cần có sự cân bằng giữa ba lãnh vực: lòng sùng kính mộ đạo, nghiên cứu Phật Pháp, và tu tập thiền định.

Niềm tin mang lại công đức lành, nghiên cứu đưa đến sự hiểu biết chân chính, và thiền định giúp tâm con người sáng suốt và an lạc. Nhiều người hiện nay qua thiền định đã chú tâm tìm hiểu Phật giáo. Một khi có được sự an lạc nhờ thiền định họ sẽ



quan tâm đến Phật Pháp và dần dần thấu hiểu được triết lý nhà Phật nhờ học tập kinh điển, phát khởi niềm tin, hâm mộ đạo, và cuối cùng là chọn đời sống xuất gia.

Nhiệm Vụ Của Tăng Già

Bốn phận của chư Tăng là tôn kính và bảo vệ truyền thống cao quý của Phật giáo, sống đời khắc khổ, xa lìa các thú vui trần tục. Bằng cách này, Tăng già luôn đề cao đời sống thanh tịnh, tôn trọng các giá trị Phật giáo truyền thống và chăm sóc, bảo vệ môi trường thiên nhiên.

Trong thế giới ngày nay những cuộc xung đột bằng bạo lực đang xảy ra giữa các sắc tộc và tôn giáo khác nhau. Họ luôn tìm cách giải quyết mọi sự tranh chấp bằng vũ lực. Nhưng đời sống Tăng già được xây dựng trên nền tảng bất bạo động với niềm tin rằng sự nhẫn nhục, đối thoại và thông cảm là điều cần bản thiết yếu giúp con người sống hòa hợp, thân hữu với nhau.

Do vậy, Tăng già cần cố gắng khuyến khích mọi người trong xã hội nên tìm phương cách giải quyết các vấn đề mâu thuẫn xung đột qua sự hiểu biết với lòng bao dung, tha thứ và tình thương.

Để bảo vệ, duy trì giáo pháp thậm thâm vi diệu của Đức Phật trên thế gian, Tăng già có nhiệm vụ xây dựng một đời sống thanh tịnh cho thế giới. Nhờ đó, Tăng già mới có thể giúp cho con người nhận thức được trí tuệ tuyệt đỉnh và giải thoát siêu việt để xây dựng một đời sống hòa đồng không biên giới.

Tiếng Nói Của Lương Tâm

Đây là một trách nhiệm chính yếu khác mà chư Tăng phải đối đầu trong thế giới ngày nay. Những vấn đề khủng khiếp đang giày xéo đời sống của hàng triệu người và đe dọa gây tai hại cho vô số kẻ khác. Trong đó, vấn

đề đáng quan tâm nhất là sự xung đột giữa các sắc tộc và những cuộc chiến tranh tàn phá hủy diệt gây nên cảnh chết chóc thảm khốc cho hàng ngàn người dân vô tội trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ em.

Tôi nghĩ đến các chính quyền đang đàn áp, giam cầm, hành hạ và tra tấn những người dân lương thiện mà không có lý do cũng như ngày đêm theo dõi, đe dọa và khủng bố những kẻ tình nghi khiến họ thường xuyên sống trong nỗi sợ hãi âu lo.

Tôi nghĩ về khoảng cách giữa những người giàu và nghèo, giữa các quốc gia phát triển và kém mở mang. Tôi nghĩ đến những cơn bệnh đói khát của hàng triệu người nghèo khổ trên thế giới, một căn bệnh có thể dễ dàng giải quyết với một giá rất rẻ.

Tôi nghĩ về sự suy đồi đạo đức mà hàng triệu phụ nữ trên thế giới đang phải chịu nhục nhã làm nghề mãi dâm vì sự nghèo khó hay phải nuôi gia đình.

Tôi lại nghĩ về hàng trăm tỷ đô la đang tiêu lãng phí hàng năm khắp nơi trên thế giới, để sản xuất các loại vũ khí tàn phá trong khi một nửa dân số trên quả đất đang thiếu thốn mỗi ngày không có miếng ăn. Và cuối cùng tôi nghĩ về các hành động của những người vô trách nhiệm đang hủy diệt môi sinh như không khí, nước uống, đất đai, và thực phẩm. Họ không quan tâm gì đến các thế hệ tương lai. Theo ý tôi, nhiệm vụ của Tăng già cần thực hiện là nên đánh thức nhân loại bằng tiếng nói lương tâm của người Phật tử khắp nơi trên thế giới.

Như thế, các thành viên của Tăng già phải là những con người xuất sắc để có thể gánh vác công việc truyền bá những giá trị đạo đức Phật giáo hầu góp phần giải quyết những vấn đề trọng đại mà nhân loại ngày nay đang phải đương đầu.

Trích Lanka Daily News phát hành ngày 19-07-2006 tại Colombo, Sri Lanka (Tích Lan)



Thơ ĐIỀU LINH

Lục Bát Chân Như

Tâm Sư

*Sớm mai, lên núi tìm sư
Đường mây ẩn hiện Chân Như bước vào
Hương trầm quyện cõi thanh tao
Chú tiểu quét lá chùa sau vô phiến
Sư đang nhập thất tịnh thiền
Bên thềm chánh điện, an nhiên chờ người...*

Kiến Sư

*Sư ra, điếm một nụ cười
Rừng rơi hoa nắng, điệu người chim muông
Tháp trưa gọi mấy tầng chuông
Lẳng giòng tâm thức, tình nguồn suy tư
Bên sư, nếp áo dung từ
Trà nâng thơm chén, lòng thư thái long*

Thịnh Sư

*Hỏi sư, giữa cuộc tang bồng
Biết đâu là nẻo tịch không, quay về ?
Sư rằng: đi - lạc lối mê
Không đi là đã đề huề, ở đây
Nghe sư, lòng hết đắm say
Chiều lam buống nhẹ, ơn thầy khai tâm*

Kiểu Sư

*Vách đêm vọng tiếng thâm trầm
Một ngón tay chỉ trắng rằm hôm xưa
Ánh chân nguyên đã rạng chưa ?
Vén màn u tối, dạ thưa, thấy rồi
Kiểu sư, con phải về thôi !
Sát-na thức tỉnh, luân hồi...dẫn xa...*



Chư tôn đức Tăng Ni tham dự Lễ Khai Mạc Ngày Về Nguồn—Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ III, năm 2009, tại Tu viện An Lạc, thành phố Ventura, California



Làm thế nào để tuổi trẻ đến với Đạo Phật

Tâm Tường – Lê-dinh-Cát

Từ cổ chí kim, qua văn chương, âm nhạc, hội họa; tất cả những nguồn cảm hứng của người cầm bút đều hướng về nét trẻ đẹp, đều vì những thi, họa phẩm của mình với tuổi trẻ, đều khơi những nguồn cảm hứng của mình qua tuổi trẻ; vì tuổi trẻ là nguồn sinh lực, là sự sống và niềm tin, hy vọng của con người, là mùa xuân của cuộc đời. Tuổi trẻ là rường cột của xã hội, là tương lai của đất nước, là sức sống của mọi sinh hoạt trong xã-hội; ở đâu có tuổi trẻ là hình như ở đó mọi sự sinh hoạt được trẻ trung hóa, và tất cả những sự khó khăn cũng sẽ được giải quyết một cách nhanh lẹ.

Vậy muốn cho tuổi trẻ có được sự yên tâm vững vàng trên đường học vấn, có niềm tự tin để làm hành trang bước chân vào đời, khỏi phải ngỡ ngàng, hụt hẫng, bốn phần của bậc phụ huynh là phải làm thế nào để cho con, em chúng ta những chàng, nàng tuổi trẻ có một hướng đi, một lối sống lành mạnh, một cái nhìn xác thực và một sự nhận thức đúng đắn về những sự việc và con người mà các bạn trẻ đang tiếp cận hàng ngày.

Riêng tuổi trẻ Việt-Nam thì càng khó khăn hơn, vì những con em chúng ta qua đây, nơi xứ lạ, quê người, tất cả mọi thứ mọi vật đều mới, đều lạ; không riêng gì những con em chúng ta mà chính chúng ta là những bậc làm cha, mẹ cũng đang ở trong một trạng thái phân vân giữa hai nền văn-hóa Á-Âu. Đôi lúc chúng ta thật khó khăn, trong mọi vấn đề xử thế và rồi chúng ta cũng phải suy nghĩ nhiều và nhiều lắm; vì không biết phải làm thế nào để dạy bảo con em chúng ta - những đứa trẻ đang và sẽ trưởng thành ở đây (quê hương thứ nhất của chúng, mà là quê hương thứ hai của chúng ta), khỏi phải bị đồng hóa cũng như khỏi phải bị mang tiếng là chính chúng ta đã quá xưa cũ, quá lỗi thời). Chúng ta phân vân cũng phải đi vào quan niệm sống của thế hệ chúng ta thì chúng ta sợ con cháu sẽ bị đồng hóa rồi sẽ quên hết cội nguồn, phần thì chúng ta cũng muốn để cho con em chúng ta phải hội nhập thật sự vào nguồn sống thực của xã hội mới để chúng có cơ hội học hỏi những cái mới lạ, và nhất là sự văn minh của xứ sở mà ta đang sống. Thực tế ai cũng thấy là sự học đòi của con em chúng ta nhiều lúc cũng đi ra ngoài vòng tay êm ấm, thân thương và ra ngoài sự kiểm soát của chúng ta. Đó chính là một điều nan giải, là sự lo âu của chúng ta. Vậy thì chúng ta những bậc làm cha mẹ phải tính làm sao đây? Một câu hỏi thật rất khó mà trả lời. Đó chính là điều suy tư là sự trần trở lớn lao đối với chúng ta những bậc

làm cha mẹ trẻ đang ngày đêm lo lắng cho những đứa con của mình đang ở vào độ tuổi "teneger" ở ngay xứ người.

Vậy muốn tránh cho con em chúng ta khỏi phải bị sa ngã, cảm dỗ vào những giải trí thiếu lành mạnh, cũng như để tránh bớt cho con trẻ những cơ hội gặp gỡ, gần gũi những bạn bè không tốt thì cha mẹ cần phải tạo cho con, cho tuổi trẻ của chúng có một lối sống lành mạnh, một hướng đi đúng và một quan niệm sống biết hướng thiện về tinh thần, muốn được như vậy thì chúng ta phải làm sao, và bằng cách nào? Theo thiên ý của người viết bài này, Đạo Phật chính là nơi chốn mà quý bậc làm cha mẹ nên cho con em mình tìm đến và nương tựa vào. Đạo Phật không chỉ là một tổ chức tôn giáo mà còn là nơi chốn để cho các bậc cha mẹ, các vị phụ-huynh đặt niềm tin, và gửi gắm con em mình và cũng có thể tìm cho con em mình một hướng đi, một lối sống rất an toàn và hoàn thiện, cả tinh thần lẫn thể chất chứ chúng ta không phải nhọc công đi tìm đâu xa một chỗ đứng cho tuổi trẻ; vì đã từ lâu tuổi trẻ vẫn ở trong lòng của Đạo Phật.

Tuy nhiên không phải vì vậy mà các bậc làm cha mẹ chỉ cho con em đi theo mình đến chùa vào những ngày lễ, vía, hội hè có tính cách Phật-Giáo rồi cứ nghĩ như vậy là đủ. Thưa quý vị nếu có những ai đang nghĩ như vậy thì thật hơi hợt; mà trái lại muốn cho tuổi trẻ đến gần và hiểu được Đạo Phật thì chúng ta, những bậc làm cha mẹ, phải thường xuyên khuyến bảo, hoặc có thể tạo điều kiện để làm sao cho con em chúng ta ngoài việc đến chùa trong những ngày lễ, vía, hội hè của Phật-Giáo, còn phải tìm cách để cho chúng gần gũi những vị Tăng, Ni, những bậc thiện trí thức của Phật-Giáo để cho chúng được nghe pháp, được học hỏi và thấu hiểu những bài học và gương sống thực tiễn mà đáng từ phụ đã để lại, và qua những lời giảng dạy uyên thâm của những vị đó. (Sở dĩ ở đây tôi không muốn dung hai chữ "giáo-lý" vì với đầu óc non dại ngày thơ của tuổi trẻ và nhất là đôi lúc các em không hiểu thấu đáo được những ý nghĩa sâu sắc của tiếng Việt nên tuổi trẻ có thể bị hiểu lầm giáo-lý là giáo điều để ràng buộc tuổi trẻ phải đi vào một khuôn mẫu cứng nhắc, mà tuổi trẻ thì không bao giờ muốn như vậy). Tôi đồng ý với một số ý kiến của quý vị phụ-huynh là tuổi trẻ lớn lên ở xứ này khôn và khó bảo vì vậy chúng ta không nên ép buộc mà trái lại chúng ta chỉ nên khuyến bảo, và cố đưa ra những lý do chính đáng để hầu thuyết phục chúng. Đến đây tôi lại nhớ câu châm ngôn của Wilde đã nói: "Người già tin tất cả mọi thứ, người trung niên nghi ngờ tất cả mọi thứ, người trẻ biết tất cả mọi thứ". Đúng, tuổi trẻ hiểu biết hết mọi thứ, vậy thì hãy để cho tuổi trẻ tìm hiểu, và chúng

ta chỉ là người hướng dẫn, khuyến khích; vì những sự hướng dẫn đúng đắn, những lời khuyến khích ân cần thêm vào những hiểu biết của chính chúng ta trong lãnh vực Đạo Phật sẽ tạo thêm niềm tin cho con em nơi chúng ta hơn; hoặc tốt hơn hết, như tôi đã nêu ở trên, là khuyến khích con em chúng ta là những bạn trẻ hãy siêng năng đi chùa trong những ngày lễ hội của Phật-Giáo, hoặc thường xuyên tham dự những buổi thuyết giảng của các vị Chân-Sư để học hỏi và hiểu biết thêm về sự vị tha, lòng từ bi, hỷ xả của Đức-Phật và sự tinh tâm thanh thân của người Phật-tử. Đó là việc cần thiết, nên làm quý vị ạ.

Tuổi trẻ phải được cha mẹ dìu dắt từng bước, giảng dạy từng lời để dần dà mới hiểu rõ, mới thấm nhuần được đại nguyện của chư Phật, cho các em thấu hiểu và nhận thức được sao là ái-ngữ, lợi-hành, những hạnh bố thí, lòng từ bi rộng lớn của chư Phật, chư Bồ tát và những vị cao Tăng hiện đang là những vị sứ giả đã và đang đưa giáo lý của Phật-Giáo vào với nhân thế (nhập thế) hầu đưa Đạo vào Đời. Để cho tuổi trẻ thấy và hiểu được rằng qua giáo-lý của Đạo-Phật tất cả lòng Người, lòng Đời, Phật-pháp Đạo Phật không phân biệt cao-thấp, sang-hèn, giàu-nghèo; cũng không có thù hận mà chỉ có lòng Nhân. từ bi, hỷ xả và lợi tha. Với những nhân tố trên mới có thể hoán cải được lòng người và từ đó sẽ biến cải để tâm con người thôi không còn vọng tưởng, vị kỷ, và con người sẽ trở nên vị tha, hướng thiện.

Tuổi trẻ tốt hay xấu; hư hay nên, sáng suốt hay mù quáng, thành công hay thất bại trên đường đời một phần lớn là do gia đình, mà gia đình tức là các bậc làm cha mẹ, các vị phụ huynh chứ không ai hơn được nữa. Vậy thì chúng ta những bậc làm cha mẹ đừng đừng bao giờ đổ thừa cho hoàn cảnh, cho xã-hội; mà chúng ta phải tự vấn lại chính mình, tự xét lại xem thử chúng ta đã làm tròn bổn phận và có chu toàn được trách nhiệm của mình với tuổi trẻ, với con em của chúng ta chưa. (Đến đây kẻ viết bài này cũng xin nghiêng mình thành thật xin lỗi một số bậc cha mẹ, phụ huynh nếu đoạn kể tiếp đây có gì không phải và cũng vì có thiên ý để làm sáng tỏ bài viết nên đôi khi những lời lẽ được viết lên đã làm phật lòng một số phụ huynh thì âu đó chỉ là một điều ngoài ước muốn của tác giả vậy).

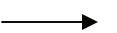
Thưa quý vị tôi biết cũng có nhiều bậc làm cha mẹ, nhiều vị phụ huynh suốt ngày bận đi làm hoặc vì công việc làm ăn, rồi cuối tuần chỉ được một hai ngày nghỉ thì lo đủ thứ chuyện, và nhiều khi có rảnh rỗi thì không dành thì giờ rảnh đó để mà gần gũi con em, răn dạy chúng mà lại dùng thì giờ đó để mà chỉ lo cho riêng mình, nào đi ăn ở tiệm, đi chơi với bạn bè rồi bỏ bê cho con trẻ ở nhà chẳng ngó ngàng, săn sóc gì chúng, để mặc chúng muốn đi đâu, làm gì thì làm, muốn giao thiệp với bạn bè nào cũng mặc. Đến một thời gian nào đó khi mà phát giác được con em mình đã đi vào con đường hư hỏng thì ôi kêu trời không thấu, đã quá muộn mất rồi. Thưa quý vị chính

Jesse Jackson trong lúc nói chuyện với một nhóm phụ huynh đã nói một câu rất chí lý: "Những đứa con của chúng ta cần sự có mặt, gần gũi của chúng ta với chúng hơn là những món quà mà ta cho chúng". Thưa quý vị, vậy muốn cho tuổi trẻ có nếp sống tốt lành, tương lai tươi sáng, thiết nghĩ bậc làm cha mẹ, hãy cố hy sinh bớt những cuộc sống riêng tư của mình phần nào, và bằng mọi cách sắp xếp thời khóa biểu làm sao cuối tuần cũng có một số thì giờ cho con em của chúng ta, như thể tuổi trẻ mới thấy gần gũi được với cha mẹ. Hãy cho chúng hơi ấm, tình thương chân thật phát xuất từ tấm lòng của những bậc làm cha mẹ quý vị ạ. Và biết đâu đó là những tác động tinh thần đối với tuổi trẻ và từ đó chúng ta sẽ giải thích, khuyên răn con em mình từ từ bỏ những thú vui vô bổ, xa lánh những bạn bè không tốt mà chúng đã từng giao thiệp có ảnh hưởng xấu đến đời sống của chúng, và thay vào đó hãy khuyến khích con em mình tham gia vào những đoàn thể có ích lợi cho chúng chẳng hạn như Gia-Đình Phật-Tử, đó là điều kiện gần và tốt nhất để cho chúng đến gần với Đạo Phật. Vì đến với Gia-Đình Phật-Tử các con em của quý vị sẽ được gần và giao thiệp những bạn hữu, tốt, ngoan hiền đồng trang lứa với chúng, và chúng sẽ dễ hòa đồng hơn, cũng như được sự chỉ dạy của các anh chị Huynh-trưởng đã và đang hy sinh những ngày giờ riêng tư của mình để chỉ bảo, dạy dỗ cho các em những điều hay lẽ phải và cũng luôn rèn luyện cho các em có một lối sống tự lập, một cách nhìn hướng thiện đối với người và đời. Ngoài ra, những bài giáo lý của quý Tăng, Ni sẽ cho bạn trẻ những nhận thức đúng đắn, học hỏi rất nhiều về lòng vị tha, hạnh bố thí, v.v... Thu nhận các thiện tính và cách ứng xử cao đẹp từ thiếu thời, sau này khi các em trưởng thành, sẽ ứng dụng và xử thế với đời, với người bằng chính những thu nhận ấy.

Tuổi trẻ có muốn đi đến chùa để sinh hoạt với những đoàn thanh, thiếu niên Phật-tử, hay muốn tham gia vào Gia-đình Phật-tử để hầu giao thiệp và gần gũi với những người bạn tốt, hoặc có để nghe những lời dạy bảo của quý anh chị Huynh-trưởng, hay hơn thế nữa: để nghe những lời khuyên răn, giảng dạy của quý Tăng, Ni hay không là hoàn toàn do ở chính nơi các bậc làm cha mẹ, các vị phụ-huynh. Xin quý vị hãy bằng mọi cách tạo điều kiện tốt cho các em.

Xin đừng gieo vào đầu óc non trẻ của tuổi trẻ những ấn tượng sai lạc, những cái nhìn lệch lạc, không tốt về Đạo-Phật; đừng bao giờ để cho con em mình nghĩ rằng Đức Phật là một vị thần linh chỉ để cho người đời cúng vái và cầu xin thôi; mà phải giải thích cho các em hiểu rõ ràng rằng Phật cũng chỉ là một người như chúng ta; một người như muôn vạn người khác thôi, nhưng Phật hơn chúng ta là vì Phật có đầy đủ hết cả mọi đức hạnh mà người đời không có. Phật đã hy sinh tất cả những riêng tư của chính mình như: tuổi trẻ, vợ đẹp, con ngoan, tiền tài, danh vọng v.v... Và Ngài đã bỏ lại sau lưng tất cả, để rồi chỉ có một mục đích duy nhất là tìm chân lý hầu cứu nhân loại, giải thoát chúng sanh khỏi vòng khổ lụy của cuộc đời. Chân lý Ngài đã tìm ra, chính là Đạo Phật, là nguồn giáo lý thâm diệu Ngài để lại cho đời suốt gần 3000 năm nay.

Như vậy, không những cố gắng tạo điều kiện cho con em đến với chùa, bậc làm cha mẹ chúng ta cần phải có sự hiểu



Buổi sáng một ngày thường.

Khu vực này, ngày thường cũng như ngày cuối tuần, chẳng gì khác. Vẫn yên tĩnh. Hiếm khi thấy người qua lại. Chim, quạ là khách vắng lai thường xuyên nơi những cội cây và bãi cỏ trước sân. Năng mai chưa xuyên thủng được màn sương lạnh nên trời hãy còn mờ mờ.

Một ly cà-phê nóng, uống chậm vào buổi sáng. Cà-phê này được pha trong một cái cốc có quai (mug), đặt trên một cái lò hâm nhỏ vừa vặn đáy cốc (mug warmer) để có thể hâm nóng, uống lai rai mà nóng hoài. Thật là thú vị với bàn viết nơi cửa sổ hướng ra sân trước. Ngồi xuống, mở máy ra: thế giới ảo được trình hiện ngay trước mắt, trong một khung chữ nhật với diện tích khiêm tốn. Và đằng sau thế giới này là khung chữ nhật lớn hơn, trong suốt, mở ra một vườn cảnh nhân tạo, nhưng khá hữu tình. Thế giới ảo, thế giới thật, qua hai khung chữ nhật này, xem ra cũng chẳng khác nhau mấy về bản chất.

Vừa uống cà-phê, vừa đọc bài vở trên mạng. Bất chợt, điện cúp. Thế giới màu sắc từ khung chữ nhật nhỏ nhanh chóng biến mất, để lại một màu tối sẫm vô tri. Ái chà, điện cúp! Lòng dấy lên chút bực bội, chút lo âu. Bực bội vì đang đọc một bài viết khá quan trọng mà bị đứt ngang, chẳng biết khi có điện trở lại có thể nhớ mà tìm ra được bài ấy hay không. Lo âu là không biết điện sẽ cúp bao lâu. Mười năm ở khu này, hình như điện chỉ cúp một vài lần, mỗi lần khoảng nửa giờ đồng hồ.

Rời khỏi bàn viết, đi vòng các phòng, bật các công tắc điện lên: chẳng đèn nào sáng cả. Đúng là cúp điện cả nhà. Lại đến bên cửa sổ, nhìn ra ngoài, hướng về mấy cửa sổ của các nhà hàng xóm đối diện, cách nhau một khoảnh vườn. Mắt cận thị không mang kính, chẳng nhìn thấy chi. Và lại, buổi sáng giờ này, đâu có nhà nào bật đèn, làm sao biết được điện của họ có bị cúp hay không! Bước ra sân sau, mở hộp cầu giao điện, bật tắt hết, rồi bật ngược lại. Vào nhà, cũng không thấy điện lên. Vậy thì đúng là cúp điện toàn khu vực. Đành chịu thôi. Không làm gì được. Nguyên nhân các dây nhà ở vùng này đều sử dụng điện cho các hệ thống bếp lò, máy sưởi, máy lạnh... Điện mà cúp thì xem như đời sống ngưng đọng, chẳng có thứ âm thanh hay hình ảnh sống động nào trong nhà có thể phát ra, di chuyển hoặc tỏa sáng. Cái tủ lạnh ở nhà bếp kêu rè rè suốt mười năm, phút này mới chịu im lặng.

Thói quen của một người ăn ít, ngủ ít, làm việc nhiều, không cho phép ngồi im mà bó tay, bỏ phí thời giờ, liền tính ngay chuyện thay quần

biết chân chánh về Đạo Phật và tinh tấn thực hành giáo lý thâm diệu của Ngài để các em nhìn và hiểu Phật như một bậc tôn-sư, rồi từ đó sẽ có dấu ấn tốt lành từ từ gieo rắc vào đầu óc non trẻ những nhân lành, duyên tốt, dẫn dắt cho những bước đi đầu tiên của chúng, và chúng sẽ biết, hiểu đến Phật, đến Đạo Phật nhiều hơn.

Tóm lại tuổi trẻ có đến với Đạo Phật có học hỏi và thâm nhập được những giáo lý cao siêu, tuyệt vời của Đạo Phật hay không một phần lớn và cũng rất quan trọng là do ở nơi các bậc làm cha mẹ, các vị phụ huynh, vì đó là tấm gương sáng để cho chúng soi. Nếu cha mẹ hằng

sống và hành thiện theo đường hướng của Phật thì tự nhiên con cái cũng thấy những điều tốt lành trước mặt mình và làm theo; cha mẹ mà có một cuộc sống lành mạnh, đạo đức và luôn tỏ lòng biết thương, hay giúp đỡ người thì tự nhiên con cái sẽ có cái nhìn tốt, ý nghĩ đẹp về sự nhân ái của đấng sinh thành ra chúng và đó cũng chính là những khuôn mẫu, những tấm gương mà chúng cố giữ và chuẩn bị cho tương lai của chúng khi bắt đầu bước chân vào đời vậy.

Kính tặng các bậc cha mẹ trẻ của các em Oanh-Vũ thuộc Gia-đình Phật-Tử Việt-Nam
Tâm-Tường - Lê-đình-Cát

MỘT GIỜ KHÔNG CÓ ĐIỆN

tùy bút của *Vinh Hào*

áo, ra xe lái một vòng, có thể đến gặp một người bạn, hoặc ra phố mua vài món cần thiết, hoặc vào tiệm sách báo xem có gì mới không... Chợt nhớ lại cái cửa ga-ra cũng dùng điện! Điện đã cúp rồi thì làm sao lái xe ra khỏi ga-ra được. Đây là loại cửa được cuốn lên bằng các bánh xe nhỏ chạy theo đường ray (rail), chẳng biết khi điện cúp có thể dùng tay kéo cửa lên được không, chưa bao giờ thử cách này; mà dù có được đi nữa, khi xe ra ngoài rồi, làm sao mà khóa cửa ga-ra? rồi khi lái xe quay về, có mở cửa ra được không nữa! Ôi, thật là phiền! Thì thôi, khỏi đi đâu là yên chuyện.

Quay trở về với bàn viết. Ngồi thử ra một chặp, rồi lại nghĩ lan man chuyện khác, những chuyện thực tế sắp xảy ra... Chẳng hạn, chút nữa, giờ trưa đến, sẽ ăn gì đây? Lò điện không thể nấu. Khung hâm (microwave) không thể hâm. Xem như chuyện nấu và hâm các thứ thức ăn như cơm, canh, bánh burger, v.v... là bất khả, vì các thứ này đều nằm trong tủ lạnh và ngăn đá! Thức ăn khô không nằm trong tủ lạnh có gì nhi? A, có mì gói Mama của Thái! Loại mì này đã được người Việt tị nạn chiêu cố, rất khoái, trong thời gian còn ở Thái chờ đi định cư. Ủa, mà không có điện thì làm sao nấu mì! Đúng là lẩn thẩn.

Đứng ngồi không yên. Đi qua đi lại một lúc. Tắt cả các phòng, các máy móc, đều im lặng và tối mù. Ngay cả cái điện thoại trên bàn cũng lặng câm, đèn báo lời nhắn của nó cũng tắt ngấm. Nhắc điện thoại lên chẳng nghe tiếng kêu o o. Điện thoại này là digital telephone (điện thoại hệ số), gắn với hệ thống giây cáp (cable), nên điện tắt thì hộp cable có gắn điện cũng tắt, rồi hộp cầu dẫn (router) cũng tắt luôn. Sẽ chẳng ai liên lạc được qua điện thoại trong thời gian cúp điện. Mò tay vào túi, lôi ra cái điện thoại di động (cellular phone), mở nắp ra, thấy đèn và hình ảnh của nó hãy còn sáng (dĩ nhiên, nó có liên hệ gì đến chuyện cúp điện đâu chứ!). Ủ, hãy còn có nó, là thứ máy nhỏ nhất, tiện dụng nhất, còn sót lại trong căn nhà cúp điện này. Như vậy, phải biết là điện tử cao hơn điện một bậc nhé! Ủa, mà nếu không có điện thì cái điện thoại

điện tử này có xài được không mà nói phách! Chẳng phải pin (battery) của nó cũng phải nhờ sạc điện hay sao!

Đến bên kệ sách, sờ cuốn này, cầm cuốn kia, lật vài trang cuốn nọ... Nhiều sách hay quá. Nhưng mà đọc sách trong không gian mờ mờ thiếu đèn điện và thiếu cả ánh sáng mặt trời: không hứng! Cho nên, không chọn cuốn nào. Thẩn thờ bước đến sofa, nằm dài, gối đầu lên hai tay nhìn trần nhà. Cuộc sống có vẻ ngưng tụ và chết đọng khi không có điện. Tất cả đều đi vào cảm lạnh và tăm tối.

Ồ, tại sao mình lại quá lệ thuộc vào điện và điện tử như thế! Dù cho cúp điện trọn ngày, trọn tuần hay trọn tháng, chẳng lẽ mình không sống được, không làm việc được hay sao? Huống gì chuyện cúp điện ở Mỹ, ngoại trừ những lúc gặp thiên tai bất thường, họa hoằn mới xảy ra và chỉ kéo dài cao nhất là một giờ đồng hồ. Một giờ đồng hồ không có điện, có gì mà hoảng lên thế!

Nhớ ngày còn bị tù, có nấu nướng gì đâu. Trại tù cho gì ăn nấy. Đồ thằm nuôi có mì gói, miến khô, đậu có lửa hay lò để nấu, cũng ăn được hết. Ngâm nước lạnh một hồi mì hay miến cũng nở ra. Không có nước để ngâm thì ăn khô cũng ngon như thường. Lên ghe vượt biển cũng thế. Ba ngày bốn đêm, nhịn đói, nhịn khát. Khi được chia nước thì chỉ được nửa chén mà còn nhường cho người khác nữa kia mà. Không lẽ sống lâu trong tiện nghi sẽ trở thành nô lệ của máy móc, điện, điện tử...? Không lẽ mình sẽ trở nên vô dụng, và một giờ một ngày của mình sẽ trở nên vô ích khi không có điện? Có thể nào không cần bất cứ thứ máy móc hiện đại nào trong vòng một ngày, một tuần hay không? Có thể lắm, có thể lắm.

Tắt luôn cái điện thoại di động. Duỗi thẳng hai chân, hai tay, trong tư thế thật buông thư. Thờ ờ. Thật yên tĩnh. Thật yên tĩnh. Bất chợt khám phá một thứ âm thanh còn hoạt động trong nhà, đó là cái đồng hồ treo tường. Đứng dậy gỡ nó xuống, tháo cục pin ra. Trở lại, nằm. Còn gì nữa không? Còn thứ máy móc nào nữa không? Còn, còn một cái máy hoạt động, đó là não bộ của nhà người. Nó hoạt động như cái máy, có gì khác chứ! Vậy thì tắt luôn. Empty your mind. Buông xả, buông xả tất cả. Giữ một cái tâm như hư không... Cũng không phải là "giữ" nữa. Không có cái chủ thể đang giữ hay kiểm soát cái đối tượng là tâm... Empty your emptied mind...

Tiếng của máy vi tính kêu tí lên một tiếng cho biết máy đã hoạt động trở lại. Có nghĩa là đã có điện. Có nghĩa là có thể đọc tin, viết bài, làm việc trở lại. Bây giờ là mấy giờ? Không biết. Đã nằm đây bao lâu? Có ngủ không? Không biết. Bây giờ có cần ngồi dậy đến ngồi vào bàn viết hay không? Có cần phải mở điện thoại di động trở lại không? Có lẽ không cần đâu. Muốn nằm đây thêm một lúc. Muốn điện cứ việc cúp thêm một vài giờ, hay một vài ngày, không sao cả.

Bên ngoài, nắng đã lùa vào cửa sổ. Một buổi sáng yên tĩnh, thật đẹp. Một cái đẹp tình cờ, không phải cầu mong mà có được. Mai sau, nếu có ngày nào đó lại cúp điện, không chắc là có được trở lại những phút giây yên tĩnh mệnh mông như một giờ của ngày hôm nay.



ĂN RAU hay ĂN THỊT?

Mỹ Đức Phạm Kim Dung

(tiếp theo kỳ báo số 4, tháng 8.2009)

**NHỮNG ÍCH LỢI CỦA ĂN RAU QUẢ
VỀ PHƯƠNG DIỆN TÂM LINH.
SỐNG AN LÀNH, SỐNG AN BÌNH
KHÔNG CHIẾN TRANH VÌ KHÔNG
GÂY NGHIỆP SÁT**

Thật dễ hiểu khi gọi cách ăn rau quả hoàn toàn là ăn chay. Nhưng còn khó hiểu khi gọi cách ăn thịt cá là ăn mặn. Theo một số người, ngày trước, không biết từ bao giờ, người ta gọi cách ăn thịt cá là ăn mặn. Sở dĩ gọi là ăn mặn vì phải lấy đi mạng sống của một sinh vật để làm thức ăn. Lâu dần hai chữ ăn mặn có vẻ nặng nề, để sợ quá nên người ta gọi trại đi là ăn mặn. Giải thích trên cũng có vẻ hợp lý vì muốn có cá thịt để ăn tức là phải có mạng sống của sinh vật bị lấy đi. Khi lấy đi sinh mạng của một sinh vật, dù bé nhỏ như con ong, cái kiến, dưới cái nhìn của Phật giáo cũng là không ổn rồi. Tất cả mọi sinh vật có đời sống đều phải được tôn trọng như nhau. Hiếu sinh và giới luật cấm sát sanh luôn luôn là giới cấm hàng đầu của Phật giáo nguyên thủy, Phật giáo Tiểu thừa và Phật giáo Đại thừa ở khắp các nơi. Người ta thường ca ngợi sự bình đẳng và công bằng giữa người và người cũng như biểu lộ sự bất bình, giận dữ khi những người có sức mạnh, quyền lực hiếp đáp những người yếu đuối, thân cô thế yếu. Biết bao nhiêu cuộc chiến tranh đã khởi đầu từ những sự bất bình đẳng đó. Nhưng có một điều mâu thuẫn là khi con người dùng sự thông minh, khéo léo cùng với các kỹ thuật tân tiến để giết hại súc vật lấy thịt ăn thì người ta xem đó như một nhu cầu cần thiết và chính đáng của con người. Từ hình thức săn bắn thời tiền sử cho đến những trại nuôi súc vật mệnh mông với các thiết bị hiện đại ngày hôm nay đã minh chứng điều trên. Con người lúc nào và ở đâu cũng là sinh vật thông minh nhất. Loài vật dù hung tợn, khỏe mạnh, mưu trí đến mấy vẫn thua rất xa loài người. Thế nhưng khi loài người sát hại loài vật để lấy thịt thì ít ai cho đó là không công bằng. Ai cũng cho đó là lẽ tự nhiên. “Vật dưỡng Nhơn” mà. Chỉ gần đây thôi và chỉ tại các nước văn minh, giàu có như Mỹ và một số nước tây phương khác mới xuất hiện những hội bảo vệ súc vật. Một trong những hội được thế giới biết đến là PETA ở Mỹ.

Chúng ta thử nghe xem các hội bảo vệ súc vật ở Mỹ cho biết đời sống của những con vật ra sao ở các trang trại chăn nuôi. Ở các trại nuôi gà, mỗ các con gà bị cắt gọn để chúng không còn mổ nhau được. Gà nuôi lấy trứng bị nhốt khoảng 6 con trong một ngăn bằng khoảng 1 ngăn tủ đựng hồ sơ, và đèn bật sáng suốt ngày. Khi những

con gà này không còn đẻ được trứng nữa thì chúng bị bỏ vào bao rác, cột lại để mau chết ngộp. Còn gà tây hay gà nuôi lấy thịt thì cũng ở trong không gian chật hẹp như vậy nhưng rất tối tăm, ngán này chổng lên ngăn kia. Mỗi ngày chúng được vỗ béo bằng các hóa chất. Trọng lượng cứ tăng theo ngày. Chúng không có đủ chỗ để vươn đủ chi một cái cánh, nhiều con không đứng nổi hoặc không nhúc nhích được thân mình, nhiều con bị gãy cánh và dĩ nhiên không được chữa trị. Không khí thì sặc mùi khí ammoniac. Bò thì bị nhốt sừng. Cả bò lẫn heo đều bị thiếu và nuôi trong những khu chật hẹp, thiếu ánh sáng, không khí, được vỗ béo hằng ngày như gà cho đến khi đủ cân nặng. Nhiều con gục quy vì què chân, hoặc chân không đỡ được trọng lượng cơ thể. Giống như gà, heo và bò cũng sống trên đồng phân của chúng dày hàng tấc. Rất nhiều con bước đi lặc lè, yếu ớt ra khỏi xe tải để vào lò sát sinh hoặc chết trên đường đến lò sát sinh. Nhiều con bò, trừu dừ đi không nổi nhưng khi bị đẩy vào đường chuyển dẫn vào chỗ sẽ bị giết đã chùn chân không chịu bước vào. Loài vật cũng có linh tính và “tham sinh, úy tử” khác gì con người. Sau khi bị đâm vào cổ, nhiều con vẫn còn sống, nhưng người ta vẫn tinh bỏ lột da, xẻ thịt như thường. Sống chật chội, tối tăm và khổ sở như vậy, những con vật này bị khủng hoảng (stress) đêm ngày, chúng thường nổi điên cắn xé lẫn nhau. Ví thế gà bị hớt mỏ, bò bị nhốt sừng là vậy. Sống trong đau khổ và chết trong kinh hoàng nên các nhà nghiên cứu cho biết các tuyến tiết ra một số chất độc nằm trong cơ thể. Khi ăn thịt chúng, vô tình những chất độc này sẽ theo vào cơ thể con người cộng thêm với các hóa chất bảo quản thực phẩm (preservatives). Về lâu dài những độc tố này hẳn đưa đến những hậu quả đáng kể.

Các nhà bảo vệ súc vật ước tính trung bình một người Mỹ từ 5 tuổi đến năm 75 tuổi ăn khoảng 3.640 con gà. Chỉ tính trung bình một con khoảng gần 1kg thôi, thì một người Mỹ cả đời ăn khoảng 3,000 kg thịt gà, chưa kể các loại thịt khác và hải sản. Còn người Việt Nam thì sao? Nước ta vốn nghèo. Khi ở Việt Nam ít ai có cơ hội ăn nhiều thịt thỏa thích. Người Việt cũng mới qua Mỹ ở tối đa là 33 năm tính đến thời gian này. Cứ cho trung bình một người Việt khoảng 70 tuổi ở Mỹ 33 năm ăn khoảng 1,000kg thịt cá đủ loại và một người Việt độ 70 tuổi ở trong nước ăn khoảng 100kg thịt cá đủ loại thì vẫn thấy số thịt cá người ta ăn dù Mỹ hay Việt cũng nặng hơn số trọng lượng cơ thể rất nhiều. Người Mỹ nặng 220 pounds (khoảng 100kg) là quá béo rồi. Người Việt cân nặng khoảng 85 kg cũng xem là quá mập rồi. Trong cơ thể con người, tế bào thần kinh khi bị lão hóa thì không có

tế bào thần kinh khác thay thế. Tất cả các tế bào còn lại đều được thay thế khi già lão và bị hủy diệt. Xem thế thì cơ thể con người sau khi cha mẹ sinh ra cho đến khi trưởng thành và chết phần lớn phát triển do vay mượn từ thịt cá. Đúng như lời kinh sám hối đức Phật dạy, người ta không thể nhớ hết, đếm hết số lượng động vật người ta đã sử dụng để trưởng dưỡng thân thể này:

“...Ví như cây ướp hằng còn
Từ xưa chất để nên hòn núi cao

.....
Xét ra thì thịt xương này,
Lại là xương thịt muôn cây tạo thành...”

Có nhiều người Mỹ hay nhiều thanh thiếu niên Việt Nam sinh ra hoặc lớn lên tại Mỹ không có cảm xúc gì khi ăn miếng thịt heo, bò dọn trên đĩa vì không nhìn thấy toàn cảnh con vật bị chế biến thành đồ ăn như thế nào. Nhưng nếu nhìn thấy cả con heo quay, cả con chim cút hay bò câu dọn trong tô, trên đĩa thì họ rất xúc động không muốn ăn nữa và thường tự hỏi những con vật đó có tội lỗi gì mà bị như thế. Đó là những điểm sáng lóe lên từ lòng từ bi trắc ẩn với muôn loài và là khởi điểm hình thành những hội bảo vệ súc vật ở Mỹ và thúc đẩy nhiều người Mỹ ăn rau quả. Điều này cũng lại rất đúng với lời kinh Phật từ xưa:

“... Cũng có lúc lòng lành bất nhẫn
Nghe tiếng kêu hồi hận giết mình
Máu me ràn rụa thân hình
Mắt trông cảnh thảm động tình xót xa

Con nguyện hứa thứ tha tất cả
Lòng dằn lòng cải hóa tự thân
Học đòi theo bậc triết nhân
Tạm dùng rau trái nuôi thân qua ngày...”

Sẽ không thể nào có được công bằng thực sự nếu con người chỉ tranh đấu và thực hiện bình đẳng giữa người và người. Mạng sống của loài vật cũng cần phải tôn trọng và bảo vệ vì chúng cũng biết đau đớn, oán hận khi bị giết hại, hành hạ; biết yêu thương, tri ân khi được đối xử tử tế. Lấy sanh mạng của những con vật ngu khờ, yếu đuối hơn mình để nuôi dưỡng cơ thể cũng giống như người ý quyền lực áp bức, hà hiếp người cô thế. Thử tưởng tượng nếu có một loại sinh vật thông minh, khỏe mạnh hơn loài người ở một giải thiên hà nào đó thích ăn thịt loài người chúng ta và họ sử dụng nhiều kỹ thuật hiện đại hơn chúng ta để bắt chúng ta ăn thịt. Chúng ta sẽ kinh hoàng, đau thương, thù hận đến thế nào. Sát sanh, gián tiếp hay trực tiếp, là một trong những ác nghiệp tạo nên duyên khởi trùng trùng khiến người ta trôi nổi trong luân hồi. Những người có nghiệp sát sanh nặng thường sống trong những khu vực chiến tranh và chịu hậu quả của chiến tranh dưới nhiều hình thức. Họ cũng có thể bị những chứng bệnh nan y, trầm kha hoặc sức khỏe yếu kém để chịu những nỗi thống khổ về thể xác và tinh thần. Người có sát nghiệp nặng cũng hay bị những tai nạn thảm khốc, bất đắc kỳ tử và chết không toàn thân. Có người nghĩ rằng ăn thịt cá không phải là sát sanh vì chỉ đi chợ mua thôi. Xin nhớ rằng nếu không có cầu sẽ không có cung. Không có người cần thịt cá thì

sẽ không có lò sát sinh. Lò sát sinh là nơi trực tiếp lấy đi sinh mạng súc vật. Người tiêu thụ là động cơ gián tiếp thúc đẩy hoạt động của lò sát sinh. Cả hai bên đều chia sẻ sát nghiệp với nhau rồi tùy theo nhân duyên mỗi cá nhân mà cái quả của nghiệp sát thay đổi. Từ xưa ngàn ngữ Trung Hoa đã có câu:

“...Xưa nay trong một bát canh
Oán sâu như bể, hận bằng non cao.
Muốn hay nguồn cội chiến tranh
Lắng nghe lò mổ tiếng gào đêm thanh...”

Ngày nay người Mỹ gọi cách nấu ăn hoàn toàn bằng rau quả là humanese cuisine và ăn chay là humanese diet, tạm dịch là cách nấu ăn nhân bản/ cách ăn nhân bản. Điều này rất phù hợp với lời nói của Khổng Tử về bản chất nhân hòa, từ ái của con người “nhân chi sơ, tính bản thiện”. Cũng có người cho rằng nấu ăn rau quả mà còn lấy tên những món đồ mặn để gọi là tâm còn tham tưởng đến cá thịt. Điều này không đúng. Mỗi món ăn là một nghệ thuật, một quá trình sáng tạo tích lũy kinh nghiệm của cả một địa phương trong một nước. Tổng hợp các món ăn uống của một nước được gọi là văn hóa ẩm thực. Những chữ “văn hóa ẩm thực” cho thấy một lịch sử nấu nướng và ăn uống lâu dài bao gồm nhiều thế hệ của một dân tộc. Mà cách nấu chay thì không được phổ biến nhiều như cách nấu đồ mặn nên các bà nội trợ ở khắp nơi dùng tên món mặn để gọi thiết nghĩ vì hai lý do sau đây. Trước hết, mỗi món chay cũng cần có một tên gọi để phân biệt. Sau nữa, vì nấu chay không có chiều dài sáng tạo như nấu các món mặn nên các bà nội trợ nhìn món mặn mà làm ra món chay để đáp ứng nhu cầu trước mắt của người ăn đồng thời biểu lộ tài khéo léo của mình.

**NÊN ĂN RAU QUẢ THẾ NÀO ĐỂ CƠ THỂ
KHỎE MẠNH?**

Một khẩu phần ăn đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể phải bao gồm thực phẩm có chất đạm (protein), các loại vitamins và muối khoáng, chất bột (carbohydrate), chất xơ, một ít chất béo không bão hòa và một ít chất đường. Trung bình một người cần khoảng 2,000 calories lấy từ thực phẩm để có đủ năng lượng cho các hoạt động hằng ngày.. Người mới bắt đầu ăn rau quả củ thuần túy thường có cảm giác lúc nào bụng cũng nhẹ, mau đói và thường thích ăn lật vật suốt ngày vì cơ thể chưa hoàn toàn thích ứng với việc thay đổi chất đạm động vật bằng chất đạm thực vật. Điều này sẽ nhanh chóng chấm dứt tùy theo cơ thể mỗi người và mỗi tuổi. Ở người tuổi trẻ, cơ thể khỏe mạnh tình trạng trên có thể kéo dài đến một năm rưỡi hay hai năm. Ở người lớn tuổi hơn, quá trình trao đổi chất trong cơ thể đã chậm (slow metalbolizers) thì trong khoảng vài tháng. Điều quan trọng nhất là phải ăn đủ các chất đạm đậu nành (soy protein). Nếu ăn không đủ chất protein của đậu nành, người ta phải tìm nguồn protein khác thay vào. Nói cách khác, nếu không đủ chất đạm ở đậu nành, người ta sẽ ăn rất nhiều tinh bột để bù vào số lượng chất đạm bị thiếu. Người ta sẽ ăn nhiều cơm, xôi, bánh mì, mì, bánh ngọt, các loại,



xôi, bánh mì, mì, bánh ngọt, các loại, chè, các loại bánh cổ truyền của người Việt như bánh bao, bánh nậm, bánh bèo, bánh tráng, bánh giò....Họ cũng có thể ăn nhiều chất có đường khác. Và sẽ lên cân rất mau. Sau đây là một chút kinh nghiệm giúp cho việc ăn rau, củ, quả thuần túy được dễ dàng lúc đầu. Nên nhớ ăn uống chỉ là một thói quen. Thường khó thay đổi một thói quen nhưng không phải là không đổi thay được.

1- Ăn đủ loại rau, quả, củ khác nhau.

2- Ăn ít chất bột (carbohydrate). Số lượng chất bột này phải tự giới hạn. Chẳng hạn mỗi bữa chỉ ăn từ 1-2 chén cơm hay 1 ổ bánh mì.

3- Ăn đủ lượng protein cần thiết bằng cách ăn nhiều đậu phụ hấp, luộc, nướng, đậu hũ với nước đường hoặc không đường, đậu nành tươi luộc, hấp, xào để có đủ protein không làm đổi bụng mau. Trung bình mỗi ngày có thể ăn đến khoảng 1/2 miếng đậu phụ trắng bán ở chợ Việt Nam hay 2/3 hộp đậu phụ của Nhật hay Đại Hàn. Nếu bạn là người ăn chay bình thường thì nếu cần và nếu thích có thể uống sữa, ăn phô-ma, ăn yogurt, vì đó là nguồn cung cấp chất đạm rất cao. Bạn cũng có thể ăn trứng nếu thích. Nhưng đây chỉ nên cho giai đoạn đầu làm quen với chế độ ăn rau quả. Về lâu, về dài, ăn trứng không tốt ở nhiều khía cạnh khác. Nếu là một ovo-lactose vegetarian (người ăn rau quả mà không thể uống sữa tươi và không được ăn trứng, ăn phô-ma), bạn có thể uống sữa đậu nành, sữa hạt mè đen hay trắng (dưới dạng nước hay bột), ăn phô-ma làm bằng đậu nành(soy cheese) hoặc các loại egg substitute hoàn toàn không có trứng.

4- Ngoài các bữa chính mỗi ngày nên ăn thêm vài bữa phụ (snacks) trong ngày với các loại đậu hạt là nguồn chất đạm, vitamins và chất muối khoáng rất tốt (hạt bí, hạt dẻ, hạt điều, hạt hướng dương, hạt đậu nành, đậu phụng, hạnh nhân, walnuts, hazelnuts, macadamia, pecans....) hoặc các loại bánh làm hoàn toàn bằng hạt mè đen hay hạt mè trắng. Các loại hạt cũng giúp no lâu hơn trái cây. Ngoài đậu nành, các loại hạt trên còn được chế biến thành các loại nước uống tuyệt ngon dưới dạng chất lỏng hay bột. Các loại đậu khác như đậu xanh, đậu đen, đậu đỏ, đậu kidneys, đậu lentils, đậu Hòa Lan, bắp... cũng hạn chế vì có nhiều tinh bột.

5- Đồ ăn chay thường không mùi vị vì không dùng nước mắm nên nhiều người thường thấy nhạt nhẽo. Khi nấu ăn có thể dùng một chút chao để nêm đồ ăn hoặc làm nước chấm để đồ ăn có vẻ "nặng mùi" giống đồ mặn.

6- Ngoài các loại bột nêm thông thường làm từ rau, củ, quả, có một loại gia vị không hình tướng nhưng làm đồ ăn tăng thêm hương vị đặc biệt. Đó là gia vị "tình thương". Hãy gửi đến những món rau quả bạn đang nấu tất cả tấm lòng thương yêu, trân trọng, lời cảm ơn thiết tha, ân cần cùng với những lời chú nguyện chân thành. Những món ăn bạn nấu sẽ đem đến người ăn những cảm giác thú vị và thoải mái. Xin nhớ rằng năng

lượng tỏa ra từ một người hay một sinh vật có những ảnh hưởng đặc biệt đến môi trường chung quanh. Điều này hôm nay đã được các khoa học gia Nhật thí nghiệm và chứng minh là đúng. Đó chính là lý do vì sao tại các già lam, tự viện ở Trung Hoa ngày xưa người đứng nấu bếp không phải là những người bình thường thích làm công quả như ở các chùa Việt Nam mà phải là các thiền sư đã chứng ngộ.

7- Nếu thích đồ ăn có mùi tanh giống như cá tôm, có thể dùng các loại rong biển khô, tươi để nấu nướng.

8- Quân bình âm dương cho các loại rau quả ăn hằng ngày rất quan trọng. Theo Osawa, người Nhật đã phát sinh ra cách ăn gạo lứt, muối mè được nhiều người khắp nơi biết đến, trong rau, củ, quả chỉ có gạo lứt, đậu đỏ, cà rốt, bí đỏ, mè đen, quả lêkima(quả trứng gà hay quả ô ma ở Việt Nam) là dương mà thôi. Tất cả các loại rau quả khác đều là âm tính, hoặc có dương tính nhưng rất thấp. Cho đến nay khoa học tây phương chưa chứng minh được điều này. Nhưng trong thực tế, những người ăn chay trường lâu ngày, vì chỉ ăn rau quả, nên thường thấy trong người mát mẻ, dễ chịu, ít khi khó chịu vì thời tiết nóng nực, có người còn dễ bị lạnh nữa. Có thể đây là ảnh hưởng của âm tính do rau quả đem đến. Bàu, bí, mướp, các loại cà, măng ăn nhiều trong người dễ uể oải. Riêng những người bị đau khớp, phong thấp không nên ăn cà pháo, cà tím, cà bát vì làm tăng thêm đau nhức và nhức mỏi. Có thể uống trà gừng hoặc uống nước gừng đun sôi hằng ngày vì gừng không chỉ là một loại gia vị mà còn là một vị thuốc giúp quân bình âm dương và nóng lạnh trong cơ thể rất tốt. Gừng cũng có tác dụng sát trùng, tẩy độc, làm êm dịu bao tử, giúp không bị say sóng, nôn mửa.

Tài Liệu Tham Khảo:

- Quan điểm ăn chay của đạo Phật, Tâm Diệu, 1998.
- Nghi thức Tụng niệm, Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Việt Nam, 1978
- Ăn chay-Sát sinh và Quả báo, Tịnh Tông Học Hội, 2008.
- www.happycow.net
- www.goveg.com
- www.TryVeg.com
- www.TopTenUSAsites.com
- www.VeggieConnection.com
- www.ChooseVeg.com
- www.lifedynamix.com



KHOÁNG ĐẠI II, ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ I (2008-2012) CỦA GHPGVNTN HOA KỲ TỔ CHỨC TẠI TU VIỆN AN LẠC, THÀNH PHỐ VENTURA, NAM CALIFORNIA



HT. Thích Nguyên Trí đang phát biểu trong Khoáng Đại II, Đại hội Thường niên lần I, nhiệm kỳ I, GHPGVNTN Hoa Kỳ



TT. Thích Quảng Ba (Úc) đang phát biểu trong cương vị chủ tọa. Đồng chủ tọa cho Khoáng Đại II này còn có HT. Thích Như Điển (Đức) và HT. Thích Minh Hôi (Hoa Kỳ)



Sư Bà Thích nữ Như Nguyễn, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Ni Bộ GHPGVNTN Hoa Kỳ đang phát biểu, đề nghị giáo hội tiến hành tổ chức một Đại hội dành cho Ni Bộ. Ý kiến của Sư Bà được toàn thể cử tọa hoan nghênh, khích lệ.

Nghiệp qua Hành Động

Viên Minh dịch

Thời gian gần đây *karma* (hay gọi nôm na là nghiệp) là một từ thường được nhắc tới rất nhiều. Nhưng thường thường từ này hay bị hiểu lầm và sử dụng sai ý. Theo cuốn Từ Điển American Heritage, *karma* được dịch ra là "nghiệp chướng" hay "định mệnh", một cách dịch hơi bị bóp méo, không chính xác, thật là đáng tiếc, nhưng chẳng thể tránh được, là vì trong nguyên bản văn học Phật giáo, *karma* là một khái niệm không thể đối chiếu, rất thâm thúy sâu sắc, khó có thể dịch cho sát ý nghĩa.

Chữ *karma* (=nghiệp) thật sự chỉ có nghĩa là "hành động", nó được biến thể từ động từ gốc *kr* tức là "làm" hay "hành". *Karma* bao gồm 3 nghĩa riêng biệt nhưng tự chính khái niệm của nghiệp, cả ba nghĩa của *karma* chỉ có ý nghĩa khi cùng tác động chung với nhau không thể tách rời ra được.

Có thể hiểu một cách khái quát như khi cụm từ diễn tả "hành động" được dùng chung một lúc vừa là chủ thể danh từ, vừa là động từ, như trong câu *sankharam abhisankharoti* (trong kinh Samyutta Nikaya đoạn 12.51). Câu này có thể được dịch bằng nhiều cách, như "người tạo tác những tạo vật", hay "người xây cất những công trình xây cất", hay "người biến chế những biến chế", v.v... Hy vọng bạn đã hiểu ý. Khi "hành động" được khởi bày, tức là cả quá trình tạo dựng và làm ra một cái gì đó, và cả vật hay việc được tạo dựng ra, đều chứa trong ý nghĩa của chữ này. Một ví dụ thường được nhắc đến trong kinh để giải thích rõ hơn là hình ảnh một người thợ gốm đang ngồi đập cái máy quay; ông ta đang vận dụng sức lực khả năng để nắn một cục đất sét thành một cái bình theo ý ông; và khi cái bình vừa được cắt đứt ra khỏi máy quay để đem vào lò nung, thì nó đã là chứng tích thật của công việc làm đó của ông ta. Cũng vậy, theo tư tưởng Phật giáo, chính đặc tính con người, chính nhân phẩm, chính cái ngã, cái "ta" của chúng ta là một phông triển lăm chưng bày những kỷ vật chứng tích luân hồi, tích tập từ chuỗi dài năng lượng của hành động và ý muốn.

Với cách suy nghĩ bao quát bề ngoài của người Tây phương, chúng ta quá quen thuộc với những sự lựa chọn khi con tạo xoay vần thay đổi, và thường hành động của ta ảnh hưởng theo hoặc là kết quả của những vận chuyển đổi dời này. Từ khía cạnh này, chúng ta thấy mọi việc ta làm đều được quan trọng hóa xem nó có đem lại hiệu quả tốt cho những đổi thay bề ngoài này như ý mình muốn không. Trong khi đó theo

Phật giáo, sự đo lường có tính cách nội tại lại được cho là quan trọng hơn cả. Thí dụ với những câu hỏi thiết thực sau đây: "quyết định này ảnh hưởng đến thân tâm tôi ra sao?", "tôi sẽ thay đổi làm sao khi tôi làm những hành động này?" Cho nên những việc làm của chúng ta, theo tư tưởng nhà Phật, không quan trọng bằng cách thức chúng ta làm những công việc đó. Như vậy *Karma* (= nghiệp) quan hệ rất mạnh mẽ với cách chúng ta tự "uốn nắn" mình qua hành động của chính ta.

Cái ngã (hay còn gọi là cái "ta") cũng như một cục đất sét ướt, nó có thể được uốn nắn đập dập kéo dãn tùy nghi. Những khoa học gia hiện đại khám phá ra rằng không những tâm con người được tạo tác bởi khối óc suy nghĩ, mà chính khối óc của ta được nhồi nặn bởi cái tâm trí và tư tưởng của chúng ta. Điều khám phá thú vị này của khoa học đã được Đức Phật mô tả rõ ràng chi tiết hơn hai ngàn năm trước về sự tương quan giữa ý thức suy nghĩ của tâm và hành động việc làm của thân. Những việc làm thường nhật trong đời sống của chúng ta chỉ là "môi giới" trong cuộc sống ta đang cố gắng tạo dựng, và cuộc sống này chỉ tạm bợ trong vòng luân hồi sinh tử dài đằng đẵng.

Trong một phút giận dữ chẳng hạn, cho dù thổ lộ ra ngoài bằng hành động hay lời nói, hay chỉ bực tức bên trong, bạn cũng đã tự làm cho mình có thể giận hơn bằng cách "bổ trí" nó với cái tánh khí sẵn có của bạn. Một người có tánh khí giận dữ rất dễ nổi quạu với những việc cho dù rất nhỏ nhặt. Nhưng đôi lúc anh ta cũng có những phút giây dễ thương hòa nhã, nếu anh ta biết trưng dụng tánh khí hòa nhã này, tăng trưởng nó lên, thì anh ta sẽ dần dần bớt nóng giận và từ từ sẽ dễ thương hơn. Cách thức chúng ta phản ứng đối phó với sự việc - gọi là *nhân*, cho dù với tính khí nhu hòa hay giận dữ, đều ảnh hưởng đến cái *quả* - tức là cái kết quả của việc làm đó. Chính cái quả này sẽ huân tập dần dần tu chỉnh lại bản chất con người của chúng ta.

Cho nên cái bí mật của "ta là ai" sẽ được trả lời bằng những hành động ta làm; nhưng những việc ta làm chỉ là một khoảng thời gian ngắn nhỏ trong biết bao nhiêu kiếp trải qua sinh tử luân hồi. Chúng ta thừa kế tất cả nghiệp quả trong đời quá khứ, cũng như trong từng sát-na đổi thay chuyển vận của đời sống hiện tiền - nói tóm tắt là hằng hà sa số những tính khí trong chúng ta - chính cái quá khứ nhiều đời đã dẫn dắt chúng ta thêm hiểu biết và đồng thời tu tập để chuyển đổi cuộc sống hiện tại. Lại nữa từng phút giây hiện tại trong tầm tay ta sẽ tạo nghiệp cho tương lai, sẽ mang kết

quả mai sau này cho bất kỳ hành động nào chúng ta làm trong hiện tại. Cho nên những hành xử trong hiện tại sẽ là thừa kế của những kiếp trong tương lai trong vòng luân hồi vô tận.

Yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến cách thức chúng ta giải quyết bất kỳ vấn đề nào trong cuộc sống thường được biểu hiện bằng mức độ chánh niệm ta đang có để đối phó với sự việc. Nếu chúng ta không thật sự hiện hữu ngay lúc đó, chế độ tự động vô ý thức trong ta sẽ quyết định và hành xử vấn đề và ta cũng có thể vượt qua được mọi việc nhưng có thể với nhiều sai lầm bởi vì nó được làm theo thói quen mà thôi. Nhưng nếu ta biết cách quan sát và tăng trưởng mức độ thiền định và lúc nào cũng có chánh niệm trong mọi hoàn cảnh, chúng ta sẽ mở rộng tầm nhìn để giải quyết vấn đề một cách có hiệu quả hơn. Cho dù bạn có tính khí hay giận dữ đi nữa, nhưng nếu biết cách bạn có thể chọn lựa để sử dụng một cách hòa nhã hơn, bằng chánh niệm. Đây là nền tảng của sự tự do chọn lựa trong một hệ thống mang quá nhiều điều kiện của xã hội thời

nay.

Thế nên, nghiệp không phải là những gì bên ngoài xảy đến với chúng ta (như hầu hết người phương tây chúng ta vẫn thường nghĩ), nhưng nghiệp là cái gì đó rất thân tình, và dĩ nhiên là rất cá nhân, cho dù tôi thật sự rất ái ngại khi dùng từ này. Lời Phật dạy minh bạch rõ ràng: "Chúng sanh là chủ nhân của hành động tạo tác, và là kẻ thừa tự của chính những hành động đó; chúng sanh khởi nguồn từ nó, bị cột chặt ràng buộc vào nó, và cũng ẩn náu nương tựa vào nó. Chính hành động sẽ tạo sự phân biệt giữa kẻ cao quý và người bần cùng." (kinh Majjhima Nikaya đoạn 135)

* Tiến sĩ Andrew Olendzki là giám đốc hành chánh và là giáo sư trưởng của Trung tâm Văn Học Phật giáo Barre ở tiểu bang Massachusetts. Ông cũng là Biên tập viên của báo Insight.

SOURCE: www.tricycle.com/essay/karma-action

Viên Minh (The Buddhist Translation Group)

Thơ

TÂM KHÔNG - VĨNH HỮU

Con đường Mẹ chỉ con đi

*Con đường Mẹ chỉ con đi
Không êm nhụng lựa, không đầy cao sang
Tìm sao khó thấy bạc vàng
Chức danh quyền lực lại càng khói sương
Đời gian nạn lắm ngã đường
Chân non tập tễnh giữa cuộn cuộn trôi
Ngoái sau: có Mẹ kia rồi
Giọng từ rót nhẹ bao lời khuyên lơn:
"Đường đời gai góc, trượt trơn
Giữ cho vững chãi tâm hồn thanh cao
Biết đủ để bớt khát khao
Ít đi ham muốn khác nào thừa dư,
Cộng nhân phải biết chia trừ
Ấm no san sẻ cho người quanh ta
Thiện lương chặn mất đường tà
Chốn yên vui sống tuy xa lại gần..."*

*Từ khi khôn lớn trưởng thành
Đường xa Mẹ chỉ là hành trang đi
Trôi lăn tũn nhục, vui vầy
Vọng danh vượt thoát, đắng cay mìm cười
Đường còn xa quá Mẹ ơi
Nhưng từng bước một nhớ lời không quên
Con đường Mẹ chỉ thật quen
Nắng Vàng soi rọi bừng lên Tâm từ..."*



We are what we do

By **Andrew Olendzki, Ph.D.**

Karma is a word one runs across more and more these days. It's too bad it is almost always misused. Somehow in English it has come to mean "fate" or "destiny" (American Heritage Dictionary). This is an unfortunate, if inevitable, distortion, because in its original Buddhist context karma is a concept of unparalleled profundity and significance.

The word *karma* simply means "action" and is derived from the verbal root *kr* which mean "to do" or "to make." There are three distinct senses of the word here, and what renders the concept unique is that all three are inseparable aspects of the same process. We may be used to thinking of (1) the decision to *do* something as one thing, (2) the *action* carrying it out as another, and (3) what we *make* thereby, or the result of the action, as being something else again. But in Buddhist understanding these three are parts of the same whole. Intention is the leading edge of karma, directing the activities of body, speech, and mind to act in ways that accumulate, at its trailing edge, karmic formations or dispositions. Action, in other words, is preceded by a sort of "doing" in which decisions are made and results in a sort of "making" in which a unique personality is constructed. The main idea behind karma is thus the relationship between what we choose to do and what we thereby make of

ourselves.

This can perhaps best be seen when the word for action is used simultaneously as a verb and a noun, as in the expression *sankharam abhi-sankharoti* (Samyutta Nikaya 12.51). There are many ways this can be put into English, such as "one forms formations," "one constructs constructions," "one creates creations," or "one fabricates fabrications." You get the idea. When action is enacted, so to speak, it involves both the activity of building something and the product of that activity, something built. An image sometimes used to convey this in the texts is of a potter at his wheel. The potter is engaged in the creative process of shaping the clay according to his will, and when the pot is cut off the wheel and fired in a kiln it remains as an enduring artifact of that activity. So also our character, our personality, our very *self*, is viewed in Buddhist thought as a gallery of ossified karmic relics, the accumulated residue of earlier dynamic processes of intention and action.

With the outward focus of most Western thinking, we are used to the idea of making choices in response to shifting worldly circumstances, and to the fact that our actions result in changes to our environment. From this perspective, a great emphasis is placed upon what it is we do, and on whether or not our actions are effective in bringing about the external

changes we intend. The Buddhist tradition, however, is more interested in the internal dimensions of action. Here the more important questions include "What effect on our own well-being are our decisions having?" and "How are we being changed by our actions?" What we do, from this point of view, is far less important than how we do it. Karma is primarily concerned with how we shape ourselves, and how we are shaped by ourselves, through action.

The self is plastic, a malleable clay being molded each moment by intention. Just as our scientists are discovering not only how the mind is shaped by the brain but now, too, how the brain is shaped by the mind, so the Buddha described long ago the interdependent process by which intentions are conditioned by dispositions and dispositions in turn are conditioned by intentions. The actions that make up the tangible expression of our lives are merely a go-between, as the world we construct is a mere offshoot, of who we are ever re-becoming.

In a moment of anger, for example, whether acted out, verbalized, or merely seething unexpressed within, one trains oneself to become angrier by laying down a thin layer (there's the verb and noun again) of angry disposition. A person so disposed to anger will more and more easily erupt in anger anew at any provocation. But in a moment of kindness a kindly disposition is deposited, and one becomes incrementally more disposed to kindness. The attitude with which we respond to an object of experience, with anger or with kindness, will therefore not only influence the causal field outside ourselves but also progressively reshape our very nature.

The secret of who we are is thus found in what we do; yet even what we do is only one phase in a larger cycle of becoming. We inherit our karma from our past, from previous moments of existence in the form of a self—a

bundle of dispositions, more precisely—and that past shapes how we understand and construct our present intentions. Yet every moment we also have our future karma in our own hands, as we shape a response to whatever is arising in present experience. This response, which may be more or less wholesome or skillful, is what determines what we will inherit downstream in the flow of consciousness.

The crucial factor influencing how well we can respond in any given situation seems to be the level of mindfulness we can bring to bear upon the moment. If we don't care to be present, unconscious decision-making systems will function to get us through to the next moment, albeit in the grips of (often flawed) learned behaviors and conditioned responses. If, on the other hand, we can increase the amount of conscious awareness present by manifesting mindfulness, we expand the range of our possible responses. Even if disposed to anger, we can choose to act with kindness. This is the essence of our freedom in an otherwise heavily conditioned system.

So karma is not something outside ourselves that happens to us (as we in the West are so used to thinking of everything being) but is something far more intimate and even, although I hesitate to use the word, personal. As the Buddha put it, "Beings are owners of their actions, heirs of their actions; they originate from their actions, are bound to their actions, have their actions as their refuge. It is action that distinguishes beings as inferior and superior." (Majjhima Nikaya 135)

Andrew Olendzki, Ph.D., is executive director and senior scholar at the Barre Center for Buddhist Studies in Barre, Massachusetts. He is the editor of *Insight Journal*.

LỄ BẾ MẠC ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN I, NHIỆM KỲ I, GHPGVNTN HOA KỲ



Ông già áo lam

Từ Khoa

Vinh bực mình về ông già "chùa" hết sức, lúc không cần ý kiến ông thì ở đâu ông nhảy vô, lúc cần ý kiến ông thì ông lại thôi thác: "*chuyện này tôi vô ý kiến*", tưởng "vô ý kiến" như vậy cũng hay, coi như ông đứng ngoài, như vậy Vinh có thể triển khai ý mình một cách cụ thể cho ban huynh trưởng biểu quyết thì đừng một cái ông lại nhẩy vô: "*Theo ý tôi thì anh em nên nghĩ lại, chuyện này không nên làm như vậy, ...vân vân và vân vân...*" Đã nhiều lần Vinh cùng vài anh em trong ban huynh trưởng muốn mời ông già này về hưu cho rồi, nhưng ngặt một nỗi là cái anh Liên đoàn phó Chúc và cô nàng thủ quỹ Liên lại cứ năn nỉ và đề nghị ông già ở lại:

- Bác ở lại để đóng góp và chỉ dạy cho chúng con, và lại ít nhiều bác cũng đã tham gia Gia đình Phật tử từ lâu, chứ nếu bác từ chức, chúng con khó tìm được người khác, mà già sử bên chi hội có một chú, một bác nào đó thương mà lãnh vai trò đó, nhưng chú đó, bác đó lại không biết nhiều về tổ chức thì cứ đưa ý kiến ra tầm lum, tui con thì hành thì khó, mà không thì hành cũng khó!

Thủ quỹ Liên xen vô:

- Thôi, bác cứ ở lại giúp chúng con, đơn vị đang trong giai đoạn vừa củng cố vừa phát triển, mà bác đi ra thì chúng con như "con thiếu cha, nhà thiếu nóc" làm sao!!!?

Một vài người trong ban phụ huynh nghe mùi tai, thông nhĩ, cũng đồng ý thêm vào, và đương nhiên ông già lại đảm chức "bác gia trưởng" như cũ, có người cho rằng: "Ông Bảy làm gia trưởng là đúng lý quá rồi, ông không làm thì ai làm, biểu tui làm, tui biết gì đâu mà làm, ột chọt tầm lum, tội nghiệp tui nhỏ!"

Dĩ nhiên là Vinh không phải không thấy mấy điểm đó, anh cũng thừa biết ngày nay mình có học xong khoá huấn luyện nọ, khoá huấn luyện kia thì cũng chỉ là người huynh trưởng mới toanh vừa bóc nhãn, so với cuộc đời áo lam của ông già chùa thì mình thua xa, thuộc loại tiểu hậu bối của ông. Sở dĩ gọi tiểu hậu bối vì ông có thể là hàng huynh trưởng của các anh huynh trưởng của mình nữa là khác. Thật sự Vinh không hẳn có thành kiến nhiều với ông Bảy, anh cũng không quên những công lao của ông ta trong những ngày đầu đầy gian nan tái hoạt động đối với gia đình Phật tử ở địa phương này. Gọi là "tái" là vì trước đây nó đã hình thành, nhưng do một lý do nào đó Vinh không rõ, nó "ngủm củ tỏi". Mãi đến ba năm sau, tự nhiên trong chi hội xuất hiện sự

tham gia một hội viên mới là ông Bảy thì đề án gia đình Phật tử lại được gầy lại. Lúc đó trong chi hội cũng không còn tin tưởng gì đề án này cho lắm, nhiều người nói lảng ra:

- Thành lập thì dễ, duy trì mới khó! Chết ngắt một lần rồi, bây giờ tui nhỏ thấy chùa là tránh ra thì không biết làm sao gọi chúng lại!

- Tui nghe nói: tui nó lánh vì chùa biểu tui nó tu nhiều quá, nó quơn!!!

- Hồng phải, tại việc chùa mấy năm trước đây nhiều quá, chi em nào thích Phật pháp thì còn đến, nhưng đa số tui trẻ thì ham chơi, chúng phụ làm thì mình cũng phải để chúng chơi một chút thì còn giữ được, chứ biểu chúng làm hoà, đùa đang ở trong thì cũng muốn xù, nữa là đùa đang ở ngoài thì làm sao nó chịu vô. Vậy là lèo tèo, tắt ngúm củ đèo!!!

- Ôi thôi, cũng khó nói lắm, cũng cùng một tuổi trẻ mà trăm đùa trăm ý, trăm tính nết khác nhau, phần lớn là thích động nhiều hơn tĩnh, trong khi đây là hội Phật, để tui nó quay riết thì còn gì danh xưng Phật tử!!!!

....

Không phải gì đến mười người mười ý nữa, mà có khi chỉ 9 người cũng đến 10 ý, nay thế này mai thế nọ, việc Phật sự trong chi hội cứ thế mà rối beng như mì sợi. Nhưng rồi một ngày kia, ông Bảy tự nhiên tham gia vào chi hội, ông lôi kéo và kêu gọi vào thanh niên trẻ đã có thời đóng góp nhiệt tình với chi hội trở về, Chúc là một trong số đó, rồi ông đề nghị gọi Chúc, Liên và vài em nữa đi học trại Lộc Uyển, cùng tham dự trại nọ trại kia học hội cách sinh hoạt, tiếp tay cùng Vinh. Ông khuyến khích phụ huynh cổ động con em tham gia sinh hoạt gia đình Phật tử, chẳng quản nắng mưa, gió tuyết, tuy tuổi đã ngoài 60 nhưng ông vẫn lặn lội đến với bọn anh. Từng chút một, từng ngày một, từng tháng một và đã hơn hai năm nay, ông cùng vài huynh trưởng tập sự ban đầu đã đưa gia đình Phật tử Quán Âm từ con số không đến 30 đoàn sinh và 7 huynh trưởng. Nếu với thời gian như vậy và một đơn vị chỉ 37 người như vậy mà ở Việt Nam, hay ở nơi cộng đồng người Việt đông như Hoa Kỳ, thì đây là một thành quả quá khiêm nhường, nếu không muốn nói là "bê rạc", nhưng ở một thành phố nhỏ tại Âu Châu, cộng đồng chỉ lèo tèo hai, ba ngàn người Việt Nam định cư rải rác, bao gồm nhiều thành phần chính trị, tôn giáo và xu hướng khác nhau, thì phải nói đó là một thành quả to lớn và công lao của ông Bảy không ít.

Nhưng có lẽ trời sanh ra con người càng già nua càng trở nên thận trọng, càng trẻ con tư tưởng càng phóng túng, cho nên giữa ông Bảy và nhóm của Vinh đôi khi có những ý kiến không thuận với nhau. Có lần, sau một buổi lễ, đơn vị anh thu được một ít tiền quỹ do bán bánh trái, chè, nước trong buổi lễ, sau khi cúng dường để chuẩn bị làm

chùa một phần, phần còn lại xung vào quỹ, anh dự định cho anh em đi picnic ngoài ô một chuyến và nhân cơ hội đó khảo quân ngoài trời cho vui, thì ông Bảy cản lại, ông nói:

- Các con muốn đi chơi xa thì đi cho thật xa, thu về thật nhiều lợi ích, chẳng hạn vài tháng nữa có trại Ban Hướng Dẫn tổ chức nè! Đó, để dành tiền đi chuyến đó đi. Còn bây giờ mình có đoàn quân thì cứ về đó sinh hoạt, còn ăn uống thì các anh chị nên giữ giới của người Phật tử cho các em noi theo, chứ mặc áo lam ra đi, ra hồ ăn mặn coi không được chút nào!

Vinh cãi lại:

- Đầu có ăn mặn chú Bảy, tui con cho các em ăn chay mà, nhưng tính đi Eurodisneyland một chuyến cho các em vui thôi, để các em hăng say sau những ngày tháng đóng góp cho chi hội mệt mỏi.

- Vé eurpdisney cũng đầu rẻ, theo tui các anh nên cho các em chơi hay đi đâu đó cho có ý nghĩa, chứ vô tròng dĩ nhiên là tui nhỏ thích rồi, nhưng hao ngân quỹ mình quá!!!

Thế là "out" chuyển đi eurodisney lần đó. Một lần khác nhân một ngày nghỉ lễ cuối năm và ngày thứ hai trong tuần, mọi người sẽ được nghỉ week-end 3 ngày, anh em đề nghị tổ chức tiệc tất niên, ý kiến xong xuôi đầu vào đó, thậm chí Khanh, con trai ông Bảy, đoàn phó đoàn thiếu nam, còn nói:

- Anh Vinh ơi, đừng để tin này cho ba em biết nha, ông biết là ông góp ý vô thì coi chừng ông bác ra cho coi!

Nhưng rồi không hiểu sao ông cũng biết, ông lại đề nghị:

- Tất niên là việc các con muốn vui chơi một chút, tui cũng không phản đối....

Khanh nháy Vinh ra ý muốn nói "như vậy ông không cần, đỡ quá!"

-... Nhưng mà sắp tới đây là ngày mừng 8 tháng 12 âm lịch, tức ngày Đức Phật thành Đạo, theo truyền thống thì đó là ngày Dưng. Vậy theo ý tui, các con nên tổ chức đi thăm viếng một trại dưỡng lão cách đây 30 cây số, trong đó có 3 cụ già Việt Nam rất cô đơn và tội nghiệp....

Sau một loạt tràng giang đại hải ý nghĩa ngày Dưng của Thanh và Thiếu Nam, thế là ban Liên đoàn và phụ huynh phải thuận theo ý ông Bảy và đến chừng định ngày thì lại đứng vào ngày mà ban Liên đoàn định làm tất niên. Thế là cuối cùng ngày tất niên bị dời lại 2 tuần sau đó, cùng với thời gian dự trù là suốt một buổi chiều và tối, thì bữa tiệc tất niên cũng bị "giảm biên chế", từ thức ăn mặn và hát karaôkê, nay chỉ còn cắt bánh bông lan, ăn chè và hát karaôkê chừng một hai tiếng rồi về vì hôm sau còn phải đi làm và đi học. Hôi chứ: tự nhiên ở đâu có ý kiến của ông làm trét lét hết trơn, khiến Vinh, Khanh và vài ba huynh trưởng nữa tính lấy le với đoàn sinh mình bị cụt hứng hết trời!, làm sao không tức!!

* * *

Thật sự ông Bảy không phải là không thông cảm ý của các anh em trong gia đình Phật tử, chính ông cũng đã từng là đoàn sinh ngành

Thiếu, rồi theo tổ chức mười mấy năm cho đến lúc lãnh vai trò Liên Đoàn Phó. Ngày nay huynh trưởng ở hải ngoại do những chuyến biển trầm nhiều hơn thăng của tổ chức, một đoàn sinh chỉ chừng 4 hoặc 5 năm là phải gồng vai đeo loon Liên Đoàn Phó, có khi chưa qua trại huấn luyện A-Dục nữa là khác. Chứ thời ông làm gì có chuyện đó!

Hiện tại đưa ông lui về quá khứ hơn bốn mươi mấy năm về trước, gọi ông nhớ lại những kỷ niệm vui nhiều hơn buồn với Gia đình Phật tử Chánh Thiện, đối với ông đó là một quãng đời vui vẻ nhất. Mỗi tuần đến ngày sinh hoạt, trong sân chùa không bao giờ vắng tiếng cười của anh chị em áo lam của ông, từ một em Oanh Vũ đến một huynh trưởng cao niên đều hòa đồng trong tình Đạo nghĩa Đời. Rồi biến cố 75 xảy ra, đơn vị Chánh Thiện tan nát, các em ông lần lượt tan hàng vì phải gia nhập đoàn Thiếu niên Tiền Phong làm "cháu ngoan bác Hồ", ngành Thanh thì bị bắt đi nghĩa vụ, đi thanh niên xung phong, còn vài trường hợp thì đi biệt xứ. Trong giai đoạn tang thương ấy, ông vẫn đi lại với chùa và vài ba em còn nặng tình với tổ chức, có những trưa hè, anh em kéo nhau ra vườn chùa tìm một bóng râm nào đó ngồi vòng tròn tâm sự, cái vòng tròn ngày xưa bao bọc cả sân chùa thì cái vòng tròn ngày nay chỉ cần một bóng cây nhỏ cũng đủ che rợp cả anh, chị, em. Còn vài người, ngồi nhắc kỷ niệm cũ, nhắc đàn em đứa nào còn thấy mặt, đứa nào vắng bóng; đứa nào đã từ trần ở Kampuchia và đứa nào đã làm mồ cho cá!!!, đó là quãng đời đau buồn nhất của ông.

Rồi cũng như bao người, ông phải đưa gia đình ông rời quê hương ra đi, mười mấy năm lưu lạc, chặt vật mưu sinh nơi xứ người đã lấp dần tâm tình nhớ thương của ông dành cho gia đình Phật tử. Bốn tiếng Gia đình Phật tử tưởng rằng đã đi vào dĩ vãng và có lẽ quãng đời còn lại của ông sẽ không bao giờ có dịp trông thấy màu áo lam và cái đoàn thể thanh thiếu niên trẻ kia mà suốt quãng đời thơ ấu đến thanh niên ông đã theo đuổi. Nhưng bỗng một ngày, gia đình ông nhận được thư mời dự lễ Phật Đản của chi hội Phật giáo tại địa phương, tại cái tỉnh ông ở không có chùa, chi hội được toà thị chính cho mượn một địa điểm trong một ngày để chi hội làm lễ. Trong dịp đó ông gặp Vinh, hôm đó Vinh có ý mời Khanh tham gia gia đình Phật tử, nghe vậy ông liền hỏi:

- Bộ ở đây cũng có gia đình Phật tử sao?

Vinh vui vẻ trả lời:

- Dạ thưa chú Bảy, chúng con được sự khuyến khích của Thầy mỗi lần về làm lễ, nên cũng muốn lập gia đình Phật tử, nhưng khó quá, con thì không biết gì nhiều mà các anh em thì không ai tham gia với chi hội, thành ra không lập được là vậy!!!

Chuyện lẽ lộc qua đi, cũng chưa gây được một nguồn kích động nào đối với ông, thì bỗng dưng chi hội nhận được thư mời dự trại gia đình Phật tử của Ban Hướng Dẫn, Khanh được Vinh rủ đi, ông cùng đi theo. Ba ngày nơi đất trại, trong khuôn viên chùa, đồng phục áo lam của các trại sinh kéo nguồn tâm tư của ông dâng tràn. Ông cảm xúc trước hai tiếng: Dân tộc và Đạo Pháp. Dĩ vãng vui buồn kéo về dồn dập, hình ảnh chùa cũ quê xưa chiếm trọn hồn ông, chiếc áo lam ngày nào tưởng rằng không bao giờ được nhìn thấy thì nay ông lại được những đàn em khoác lên nơi xứ lạ quê người này, bông sen trắng lại tiếp tục nở trên tuyết. Và tui



đó, khi trở về địa phương ông hết lòng khuyến khích Khanh tham gia cùng Vinh, ông vận động chi hội cùng các phụ huynh nên cho con em tham gia Gia đình Phật tử. Ông gởi thêm vài đoàn sinh đi học trại huấn luyện Huỳnh trưởng Lộc Uyển để tạo thêm tinh thần và nồng cốt cho đơn vị, đồng thời chấp nhận lãnh chức Bác Gia trưởng cho Gia đình Phật tử Quán Âm tại địa phương này.

* * *

Thời gian gần đây ông thường hay đau ốm luôn, đôi lúc muốn từ chức vai trò Gia trưởng và mời một phụ huynh khác trong chi hội đảm nhận giùm. Thêm nữa, bây giờ các anh em ý thức được nhiều, đã qua giai đoạn hình thành, đơn vị có phần vững chãi hơn xưa. Ban Liên đoàn đã có thể tự quyết và điều hành sinh hoạt cho đoàn. Đã vài lần ông xin từ chức thì lại có phụ huynh và huynh trưởng đứng ra mời ông ở lại. Trong tâm tư ông muốn rút về vị trí một người Phật tử tại gia để chuẩn bị hành trang cho cuối cuộc đời. Nhiều đêm thao thức ông ôn nhớ lại quãng đời của ông, ông nghĩ về bà Bảy, vợ ông, và thằng Khanh. Bà Bảy tần tảo với ông hơn hai mươi mấy năm qua, chưa một lần trách móc ông khi ông tham gia gây dựng gia đình Phật tử. Mấy năm gần đây ông phải lo cho đơn vị, bà vẫn vui vẻ lên chùa làm công quả và đứng tên trong ban bảo trợ gia đình Phật tử. Gần cuối đời, ông muốn cùng bà sống cho trọn tình một kiếp người. Thằng Khanh được ông bà bằng bồng bế nó rời quê hương từ năm mười mấy tuổi, mười mấy năm qua ông hết sức dạy nó Việt ngữ để nó có hội nhập với xã hội phương Tây cũng không thể quên tiếng mẹ đẻ. Ông hy vọng "đi cây" thêm vài năm, đợi Khanh ra trường, có việc làm thì cũng vừa lúc ông xin nghỉ hưu là vừa.

* * *

Dù đã 12 giờ khuya rồi, Vinh vẫn không thể kềm chế được lòng, anh lại nâng máy gọi lần nữa đến nhà ông Bảy:

- A lô, thưa thím, chú Bảy về chưa thím?

Giọng bà Bảy vẫn đều đặn, nhưng không dấu nổi lo lắng:

- Chưa con à! Không biết có chuyện gì không mà sao thím lo quá!

- Khanh còn thức không thím?

- Còn, nó cũng đang đứng đây nè! Con nói chuyện với nó nha!

- Dạ, cảm ơn thím!

- A lô, Khanh đó hả em? Em và chú có khởi hành cùng lúc không mà sao tới giờ chú cũng chưa về nữa hả em?

- Dạ có, xe em 5 người, xe anh Chúc cũng 5 người, xe anh Thắng khởi hành cùng lúc, ba em ngồi xe anh Thắng, đến chừng khoảng nửa đường thì em và anh Chúc không thấy xe anh đâu nữa, tụi em ghé vào một trạm nghỉ đứng đợi, rửa mặt, mà đợi hơn tiếng đồng hồ cũng không thấy nên tụi em phải về trước.

- Trong xe Thắng có chú rồi còn ai nữa em?

- Thắng Đạt, thắng Phú trong đoàn Thiếu của em.

- Ờ, thôi ; anh gọi qua nhà Thắng thử coi, chừng nào em có tin gì mới nhờ gọi cho anh nghe!

Cả đêm hôm đó Vinh không tài nào chợp mắt, vợ anh cứ giục:

- Thôi, anh ngủ đi mai còn đi làm, em nghỉ chắc không sao đâu!

Bốn tiếng "chắc không sao đâu" lại càng gây cho người ta suy nghĩ đến nhiều vọng tưởng bất an. Làm sao anh không lo khi đáng lẽ kỳ trại họp bạn lần này anh phải đi cùng anh em, thì anh bị bận việc bất ngờ, nên đành giao Đoàn cho Chúc cùng chú Bảy đưa anh em đi trại, đi 3 xe mà giờ trở về chỉ có hai, còn một xe chưa biết ở đâu. Anh gọi sang nhà Thắng thì vẫn không có ai nâng máy, chứng tỏ Thắng cũng chưa về, thỉnh thoảng ba thằng Đạt và ba thằng Phú lại gọi lại cho anh:

- Chú Vinh đó hả? Sao thằng nhỏ chưa thấy về?

Anh phải trấn an và sạo thêm rằng:

- Nó đi cùng xe với chú Bảy, chắc ghé chùa nào đó đọc đường, không chừng còn ngủ lại đó nên chưa về!

Nỗi lo lắng khiến anh cảm thấy đêm dài ra, mệt nhọc, anh thiếp trên sa-lông lúc nào không hay.

Tiếng điện thoại reo, Vinh choàng bản dậy, đồng hồ trên tường chỉ 5 giờ sáng, bên kia đầu giường, tiếng Chúc cất lên có vẻ dồn dập:

- A lô, Anh Vinh đó hả?

Vinh đáp nhanh:

- Ờ, có tin gì không em, anh đang lo quá!

Giọng Chúc run và lạc dần trong ống nghe:

- Xe anh Thắng bị accident (1) rồi, cả 4 người đều bị đưa vô nhà thương, người ta gọi về cho thím Bảy, Khanh mới gọi cho em, Khanh chờ thím Bảy lên nhà thương rồi. Thôi, em lên đó liền bây giờ, anh tìm cách báo cho nhà thắng Phú, thắng Đạt biết nha, em sợ báo tin này cho người ta quá!!

Chúc buông điện thoại, Vinh nghe tiếng máy cúp mà vẫn chưa chịu gác máy, anh chết lặng một lúc, vợ anh từ trong phòng đi ra hỏi:

- Có chuyện gì vậy anh?

Vinh thuật lại vẫn tắt cho nàng nghe, cô nàng cũng chết sững, ngồi phịch xuống sa-lông. Anh bỏ mặc vợ, chạy vào phòng thay quần áo, phóng nhanh ra cửa, vừa đi vừa nói với lại:

- Anh nhờ em phôn cho ba thằng Đạt, ba thằng Phú giùm anh, bây giờ anh lên bệnh viện ngay. Đến sáng anh chưa về thì phôn vào hãng xin phép cho anh đau ngày hôm nay.

Dứt lời anh biến mất sau cánh cửa.

* * *

- Tai nạn xảy ra do một chiếc xe vận tải muốn vượt một chiếc xe vận tải khác nên đổi tuyến và lách ra tuyến giữa, nhưng không ngờ chiếc xe vận tải bên trong cũng lại bất ngờ đổi qua tuyến giữa thành ra chiếc xe vận tải ngoài bị ép phải đâm thẳng ra tuyến ngoài cùng, tài xế thắng không kịp nên đầu xe lao thẳng vào bên phải đầu xe người Việt Nam đang chạy tuyến ngoài, khiến chiếc xe Việt Nam bị đâm tung vào thành tường ranh giới đường, lộn ngược hai vòng, bắn xa thêm 100 thước trước khi dừng hẳn. Cũng may xe không nổ. Một số xe sau đâm vào chiếc xe vận tải đó, và dồn ứ lại trên xa lộ.

Cánh cửa bên phải phía trước xe Việt Nam móp nát vào trong, đầu người già bị va chạm mạnh vào khung xe, người tài xế và hai thiếu niên bị dúi như bột bánh mì, cả 4 đều bị thương nặng.

Lời viên cảnh sát công lộ vừa thuật lại khiến mọi người chết lặng. Bà Bảy đứng không nổi bỗng quy xuống, Chúc và Khanh vội đỡ bà ngồi vào dây ghế trong phòng đợi. Má của Đạt hỏi giồn:

- Rồi bây giờ họ có sao không?

Viên cảnh sát trả lời:

- Họ đang trong phòng cấp cứu, tôi không biết gì hơn!

Nói xong, chừng không thấy ai hỏi gì nữa, viên cảnh sát bỏ đi. Vinh quay sang cha mẹ của hai em đoàn sinh, anh muốn cất tiếng nói, nhưng nghẹn lời không nói được, ba của Phú như cảm thông với anh, liền vỗ vai anh rồi ra hiệu cho mọi người yên lặng ngồi đợi tiếp.

* * *

Hai ngày căng thẳng đầy ngột ngạt trôi qua, hai ngày nơi phòng thăm viếng của bệnh viện không ngớt người Việt Nam lui tới thăm hỏi các nạn nhân tai nạn, người trong chi hội và trong gia đình Phật tử thì lúc nào cũng túc trực thay phiên nhau đến đó, người đồng hương của cộng đồng cũng lui tới thăm viếng hỏi han, khiến các nhân viên y tá người Pháp cũng lấy làm lạ là sao 4 nạn nhân này lại có nhiều thân nhân đến thế!

Rồi chuyện gì đến đã phải đến: Thắng bị trật cổ, gãy tay trái và trật một bên chân trái, cả ba nơi đều phải bó bột, tuy nhiên anh là người hồi tỉnh trước nhất, ngay cuối ngày đầu tiên. Kế đến Phú và Đạt, cả hai đều ở sau xe, do lúc xe bị lộn đều bị trật chân và lộn tay, cũng phải bó bột, và tỉnh dậy sau Thắng vài giờ. Hai em còn nhỏ, khi tỉnh lại bị đau nên khóc rưng rức. Chỉ có ông Bảy là nặng nhất: bể xương cổ, gãy chân, ông vẫn mê man, vết thương trên đầu vẫn chảy nước, mặt ông sưng húp híp. Đến sáng ngày thứ 3 sau khi tai nạn xảy ra, ông trút hơi thở cuối cùng do chấn thương quá nặng. Thi hài được đưa vào phòng

lạnh chờ giờ tắm niệm.

Sau khi mọi nghi lễ chấm dứt, Thầy về hộ niệm cùng ban trị sự chi hội đọc lời tán thán công đức ông Bảy, hơn trăm người dự tang lễ đều cúi đầu xúc động. Bà Bảy khăn gang áo xô trắng ngồi khóc thút thít, Khanh cũng áo xô trắng, mũ, gậy đứng kể bên. Đàng sau ban trị sự là toàn thể huynh trưởng và đoàn sinh gia đình Phật tử đồng phục chỉnh tề nghiêm trọng tiễn đưa bác Gia trưởng. Thắng ngồi xe lăn, nhờ một đoàn sinh đẩy, anh cũng cố đến tiễn biệt ông Bảy lần cuối. Vinh thay mặt anh em đọc lời tiễn đưa ông Bảy, tiếng anh nghẹn dần và cắt khúc nhiều đoạn:

-...Với lời từ hoà, bác đã chi bảo chúng con từng điều từng điều một... bác thương sót chăm lo cho chúng con từng ly từng tý... mỗi khi anh em chúng con lầm lỗi, bác luôn tha thứ cho chúng con trong tình thương yêu vô bờ bến....

- Bây giờ... chúng con có đốt đuốc tìm khắp nơi cũng chưa chắc tìm được một bác Gia trưởng thư hai như vậy!!!

Vinh tắt nghẹn lời, cổ dòn nén xuống, anh tiếp:

- Hết rồi, thế là hết rồi, bác ơi, thế là hết rồi!!!

Và anh khóc nghẹn ngào, vợ anh liền nắm tay kéo anh xuống. Ông chi hội trưởng nhìn người nhân viên nghĩa trang ra hiệu là nghi thức đã xong, quan tài có thể đưa vào giàn thiêu. Chúc liền lách mình đến bên linh cửu người quá cố rút lại chiếc cờ đoàn vẫn phủ trên nắp quan tài từ hôm niệm ông Bảy đến nay, anh xếp lại, lẩm bẩm:

- Từ giã bác Bảy, mùa Vu Lan năm nay, chúng con không còn bác nữa, bác ơi!!

Rồi anh để mặc cho các giọt nước mắt thì nhau chảy xuống. Tiếng máy chạy, chiếc quan tài từ từ được đưa vào đường hầm dẫn vào giàn thiêu. Bà Bảy vẫn khóc, Khanh đứng cầm hình ông Bảy và bát nhang lặng lẽ gục đầu. Nhiều tiếng sụt sịt nổi lên đó đây hòa với tiếng niệm Phật không ngớt của Thầy và ban hộ niệm: "Nam mô Cực lạc Thế giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật"

(1) accident: Tiếng Pháp có nghĩa là "tai nạn"



Chư tôn đức Tăng Ni chụp hình lưu niệm sau Lễ Bế Mạc Đại Hội Thường Niên lần thứ I, nhiệm kỳ I (2008-2012) của GHPGVNTN Hoa Kỳ, tại lễ đài Tu viện An Lạc, thành phố Ventura, Nam California, chiều thứ Sáu, 18.9.2009



CẢM TẠ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:

HT. Thích Tánh Thiệt (Pháp) 500 Euro, TT. Thích Huệ Chiếu (New Mexico) \$500, Nhà văn Lam Nguyên \$20, Một pt chùa Quang Thiện \$30, Đạo hữu Hồ Hữu Lâm \$20, Nhà thơ Dương Kiều Nhi (Chicago) \$50

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Ban Biên Tập Chánh Pháp

THƠ CƯỜI CA DIỄP

Kính tặng 379 Tăng Ni Bát Nhã, Lâm Đồng

*Hãy ngồi xuống đây cho đời bớt khổ
Niệm Quan Âm hay thêu một bài thơ
Hãy ngồi xuống đây chúng ta cùng thở
Cùng mỉm cười trước thế sự trần gian
Ta vẫn thở vẫn cười từ buổi sáng
Đến chiều tà hoặc bóng tối bao quanh
Ôi vô minh! ma chướng đang lộng hành
Đang nguyện rửa và cướp dần sức sống
Ta không điện, đèn, nước hay thực phẩm
Gần một tháng trời ta có chết đâu em?
Mưa, lệ rơi, quỵen giọt nắng bên thềm
Là vẻ đẹp của muôn ngàn sự sống
Từng hơi thở và nhịp tim linh động
Ấy là đời, là hy vọng chờ mong
Là sức sống, là bài thơ tuyệt diệu
Ngồi xuống đây viết trang sử mỹ miều
Ta cứ thở cứ cười trong chánh niệm
Để xích lại gần bốn tánh Như Lai
Hãy ngồi xuống đây chúng ta cùng thở
Cùng mỉm cười với Ca Diếp hôm nay.*

Sacramento, CA

TÂM THƯỜNG ĐỊNH

Âu Cũng Là Duyên Nghiệp

Sương Lam

Bạn cũng như tôi đôi khi có những phút giây sung sướng và những phút giây đau khổ trong cuộc đời. Tôi không biết Bạn sẽ có những cảm nghĩ như thế nào, nhưng với tôi, trong những phút giây đau khổ nhất của cuộc đời, tôi thường tự nhủ rằng: "Âu cũng là duyên nghiệp", và cũng nhờ thế mà tôi mới có thể sống vui sống khỏe đến ngày nay.

Bạn là một chàng trai trẻ tuổi đẹp trai, con nhà giàu học giỏi, có job thơm nhà đẹp, nhưng... Bạn vẫn chưa tìm được một người vợ đúng theo tiêu chuẩn của bạn để nâng khăn sửa túi... tiền cho bạn sau bao năm tìm vợ hiền. Chắc hẳn sẽ có một giây phút nào đó Bạn đã phải chép miệng than rằng: "Mình chưa gặp được duyên nợ! Thôi thì cứ tiếp tục tìm cái nửa xương sườn của mình trên đất Mỹ và biết đâu cái nửa xương sườn đó vẫn còn ở tại Việt Nam nên ta cần về Việt Nam tìm lại nó?!"

Bạn là một cô gái xinh đẹp mỹ miều, nếu đi thi hoa hậu áo dài thì thế nào cũng được lọt vào vòng... chung kết, thế mà bạn vẫn chưa tìm được một "đấng quân vương" để cho bạn trao thân gửi phận. Rồi tuổi xuân qua mau, ngày qua tháng lại Bạn vẫn chưa tìm được... "chàng hoàng tử bạch mã" ấy. Chắc hẳn sẽ có những buổi chiều khi ngắm mây hồng gió nhẹ, bạn sẽ phải than thở rằng: "Trời xanh quên thói má hồng đánh ghen, cho nên ta vẫn chưa tìm được một đấng chồng... hiền. Chắc là duyên nợ chưa tới?!"

Bạn là các đấng cha mẹ đã cực khổ nuôi con ở quê nhà Việt Nam, rồi lại phải liều mạng đem con đi tìm tự do ở nơi xa xứ lạ. Sang đất người Bạn đã phải dẹp bỏ hết mọi tự ái, bỏ lại sau lưng bao nhiêu oai phong danh vọng ngày xưa để đi làm... "cu li" nơi xứ người để cho các con của Bạn có được một sự giáo dục tốt hơn là còn ở lại quê mình. Các con của bạn lớn lên ở xứ người, được giáo dục trong tinh thần tự do và tự lập, theo chủ nghĩa tôn trọng đời sống vật chất cá nhân hơn là tình cảm gia đình gần bó, công thành danh toại, nhưng ít nhiều gì cũng không còn là những người con sống theo khuôn mẫu đạo đức Á Đông mà Bạn đã sống, nên trong cách đối xử, trong lời ăn tiếng nói, ít nhiều gì cũng đã làm bạn đau lòng. Tôi chắc hẳn thế nào bạn cũng sẽ có lúc phải tâm sự với các bạn đồng cảnh ngộ rằng: "Âu cũng là duyên nghiệp, mình phải đành chấp nhận mà thôi!!"

Còn bao nhiêu chuyện đau khổ khác nữa trong cuộc đời như bị tình phụ, bạn bè lưng gạt, thân phận tù đầy, gia đình sinh ly tử biệt v.v... trong đời sống nhân thế này đã làm bạn phải tan nát cõi lòng, khổ đau tuyệt vọng. Những khi gặp những chuyện không vừa, đau khổ như trên, người ta thường có khuynh hướng tự an ủi mình rằng: "Tất cả là do số mệnh an bài! Âu cũng là duyên nghiệp!"

Cuộc đời là một giòng sông chảy mãi không ngừng và không bao giờ chúng ta tắm trong cùng một giòng sông ngày cũ vì có những sự thay đổi, đổi thay trong từng sát na. Bởi thế chúng ta đã được sung sướng hay chịu đau khổ với những sự thay đổi đó. Nhưng cuộc vui thì lại qua mau mà nỗi đau buồn lúc nào cũng mãi vẫn vương!! Những

bài thơ, bài văn buồn thường được người ta nhớ nhiều hơn là những bài thơ, bài văn vui. Ngày xưa khi còn là cô nữ sinh trường áo tím Gia Long, người viết đã từng say mê sưu tầm và cặm cụi chép lại những vần thơ sâu muộn của những cuộc tình dang dở như "Hai Sắc Hoa Ti Gôn" của TTKH và ngày nay cũng thế, người viết vẫn còn thấy rung động khi đọc những vần thơ lãng mạn trữ tình!

Bạn cũng như tôi chắc hẳn đã tạo nhiều phúc duyên nghiệp tội từ nhiều đời kiếp trước cho nên chúng ta đã phải đau khổ triền miên trong cõi trần này với những phúc duyên nghiệp tội đó.

Thi hào Nguyễn Du đã chẳng phải thốt lên:

*"Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách lẫn trời gần xa
Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài"*

Thôi thì chúng ta cũng nên bắt chước người xưa chấp nhận những nghiệp duyên mà chúng ta đã tạo như Cụ Nguyễn Du đã viết:

*"Ngẫm hay muôn sự tại trời
Trời kia đã bắt làm người có thân
Bắt phong trần, phải phong trần
Cho thanh cao, mới được phần thanh cao"*

Chúng ta phải cố gắng khắc phục những nỗi đau buồn, tìm những việc làm có ý nghĩa để làm lợi ích cho mình, cho người vẫn tốt hơn là ngồi đổ thừa cho số mệnh. Chính thái độ tích cực và thiện chí vươn lên để tìm những niềm vui mới, những hy vọng mới sẽ làm cho con người của bạn và tôi sống tốt đẹp hơn. Người viết cũng thường tự nhủ rằng:

*"Cõi đời sắc tướng như bào ảnh
Chỉ có Tình Thương đẹp cõi trần"*

Hoặc là:
"Ta sẽ xóa những nghiệp oan chướng

trước
*Tạo lại bằng Hỷ Xả với Từ Bi
Đem nụ cười thân ái trải đường đi
Ừ! Có thể! Đời mới còn nghĩa sống!"*
(trích Sắc Không Nhân Thế của SL)

Xin chúc mọi người những giây phút an lạc tinh thần trong đời sống đã quá nhiều đau khổ trong cõi trần này. Xin hãy cùng nhau cầu nguyện cho mọi người làm được nhiều điều lành, tránh được nhiều điều dữ, đem tin yêu và hy vọng đến cho người, cho mình. Có cảm tức có ứng và Trời cao không bao giờ phụ kẻ có lòng đầu, các bạn ạ!! Người xưa đã dạy: "Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân" là đấy. Bạn hãy tin tưởng như thế nhé!

Xin mượn những vần thơ sau đây để làm kết luận cho những chuyện bình thường trong đời sống của bạn và của tôi hôm nay:

*"Hãy nhớ rằng ta là cát bụi!
Sắc Không, Không Sắc vẫn hoàn...
Không*

*Đi vắng qua rồi, mai chưa đến
Thì xin hiện tại, sống an vui"*
SL

*(Trích từ Tuyển Tập Văn
Những Chuyện Bình Thường của SL)*



TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Điều Âm lược dịch

ĐÀI LOAN: Cứu trợ nạn nhân của trận Bão Morakot

Hoa Liên, Đài Loan: Lũ lụt và sự tàn phá nặng nề của trận Bão Morakot tại nam Đài Loan kể từ ngày 7 tháng Tám đã khiến nhiều cư dân bị đói và mất nhà cửa.

Để cứu trợ, các tình nguyện viên của tổ chức Phật giáo Tzu Chi (TC) sống tại những khu vực bị thảm họa đã cung cấp hàng trăm nghìn phần ăn nóng cho các cộng đồng bị ảnh hưởng của họ. Các tình nguyện viên TC tiếp tục những nỗ lực cứu trợ, cung cấp những túi đồ cứu trợ cũng như sự trợ giúp bằng tiền mặt khẩn cấp, chăm sóc y tế, dọn vệ sinh và bảo dưỡng.

Mỗi túi đồ cứu trợ gồm khăn, kem và bàn chải răng, dầu gội đầu, xà phòng, gạo mì ăn liền để đáp ứng các nhu cầu hàng ngày của các nạn nhân thiên tai. Chỉ riêng tại khu vực thành phố Cao Hùng vào ngày 10 tháng Tám đã được phát 3.000 túi đồ cứu trợ.

Tất cả các Bệnh viện TC của Đài Loan và các tình nguyện viên y khoa TC đã phục vụ miễn phí về y tế tại các khu vực bị thảm họa. (iReport - August 10, 2009)

MIẾN ĐIỆN: Kinh Phật được lưu giữ trên biển bằng đồng thau

Yangon, Miến Điện: Thượng tọa Bhaddanta Nyana ở Tu viện Shwe Kyin tại quận Bahan đã bắt đầu một dự án khắc toàn bộ bản gốc kinh Phật giáo Nguyên thủy bằng tiếng Miến Điện lên các biển đồng, sau khi hoàn thành cùng công việc này bằng bản tiếng Pali.

Vào tháng 5 - 2009, ông đã tổ chức một nghi lễ để tôn vinh những người cúng dường và công nhân đã giúp hoàn thành bản khắc tiếng Pali.

Dự án khắc bản dịch kinh bằng tiếng Pali lên biển đồng được bắt đầu vào năm 2003 bởi một đội thợ thủ công tay nghề cao, dưới sự giám sát của Thượng tọa Bhaddanta Nyana.

Mỗi quyển kinh phải mất một tháng để tạo tác và cần đến hơn 200 tấm biển. Và bộ kinh gồm 40 quyển đã được khắc trên tổng cộng là 9.628 tấm, mỗi tấm cao 4 mét và rộng 2 mét.

Hơn 5.600 người đã cúng dường cho dự án bản khắc tiếng Pali này, và tổng chi phí là 2,3 tỉ Kyat (tiền Miến Điện). Phải mất 7 năm mới hoàn thành công việc, do việc khắc văn bản lên biển đồng là rất khó, và việc thu nhận các nguồn quỹ và đồng thau cũng khó khăn.

Vào tháng 6 năm nay, Thượng tọa Bhaddanta Nyana bắt đầu việc khắc bản dịch bằng tiếng Miến Điện. Khi việc này hoàn thành, ông sẽ đưa

ra một dự án mới để khắc bản dịch kinh bằng tiếng Anh lên biển đồng.

(Myanmar Times - August 11, 2009)

MÔNG CỔ: Tu viện Amarbayasgalant và cố đại sư Zanabazar

Tu viện Amarbayasgalant nằm cách thành phố Darkhan khoảng 70 km, ở miền bắc Mông Cổ.

Đây từng là một trong 3 trung tâm Phật giáo lớn nhất của đất nước này, với hàng nghìn tăng sĩ tu học.

Tu viện được xây trong 10 năm (1726 - 1736) để tưởng niệm đại sư Undur Geghen Zanabazar, một trong những lãnh tụ Phật giáo vĩ đại của Mông Cổ.

Ông là một nhà điêu khắc, họa sĩ, thi sĩ và người xuất bản nổi tiếng thế giới. Các tác phẩm điêu khắc bằng tượng đồng của ông hiện đang được trưng bày tại nhiều viện bảo tàng ở thủ đô Ulaanbaatar (Ulan Bator).

Đại sư Zanabazar đã thành lập nhiều ngôi chùa và tu viện, truyền bá lời dạy của Đức Phật khắp Mông Cổ.

Đại sư sinh năm 1635 và mất vào năm 1723. Sau đó hài cốt của ông được đưa về chôn tại tu viện Amarbayasgalant.

Hiện nay tu viện có 50 tăng sĩ đang tu học, người nhỏ nhất là 11 tuổi và lớn nhất là 104 tuổi. Vị lão sư này đã sống suốt thời kỳ lịch sử hiện đại của Mông Cổ, từ các giai đoạn bị nước ngoài cai trị và Phật giáo bị đàn áp cho đến ngày nay, khi nền dân chủ công nhận sự tự do tín ngưỡng. (ABN - August 13, 2009)



Tu viện Amarbayasgalant (Mông Cổ) Photo: Ido/Lotem

ĐÀI LOAN: Các Buổi Khám bệnh Lưu động Văn Thủy của Tổ chức Phật Quang Sơn giúp nạn nhân bão Morakot

Cao Hùng, Đài Loan: Những cơn đường bị sạt lở và lũ bùn do trận Bão Morakot đã cắt đứt các nguồn thực phẩm và thuốc men cho dân làng vùng núi ở Nam Đài Loan.

Với sự giúp đỡ của các nhân viên cứu nạn quân đội, dân làng bị thương hoặc bị các bệnh mãn tính do thiếu lương thực đã được đưa ra khỏi những vùng bị bão. Đồng thời, vào ngày 11 tháng Tám, đội y tế của tổ chức Phật giáo Phật Quang Sơn đã thực hiện ngay nhiều "Buổi Khám bệnh Lưu động Văn Thủy" với các trạm phục vụ y tế tại các thành phố Gia Nghĩa, Bình Đông, Cao Hùng và Đài Nam để chữa trị và chăm sóc những người bị

thương.

Mỗi trạm phục vụ y tế có một đội gồm một bác sĩ, bốn y tá, bốn tình nguyện viên và tu sĩ để điều trị cho các nạn nhân về ngoại khoa và an ủi tinh thần chứ không chỉ là kê đơn thuốc đông y và tây y.

Các trạm y tế hiện đang có rất nhiều nạn nhân cần được kiểm tra huyết áp, hội chẩn hoặc sự an ủi tinh thần từ các tu sĩ.

(Life News Agency - August 14, 2009)

TÍCH LAN: Cây Bồ đề con đầu tiên của cây Bồ đề lịch sử Ashtapala được mang về từ Nhật Bản

Anuradhapura, Tích Lan: Cây Bồ đề lịch sử Ashtapala được trồng tại Tịnh xá Tantarimala Rajamaha là một trong 8 cây bồ đề con đầu tiên của cây Bồ đề ở Anuradhapura.

Cách đây khoảng 20 năm, để thắt chặt tình hữu nghị giữa hai nước Tích Lan và Nhật Bản, Hội hữu nghị Tích Lan - Agonshu đã mang một nhánh của cây Bồ đề Ashtapala sang Nhật và trồng tại khuôn viên chùa Agonshu ở Kyoto.

Và gần đây, nhân chuyến viếng thăm Nhật Bản của phái đoàn Phật giáo Tích Lan do Bộ trưởng bộ Phát triển Công nghiệp Kumara Welgama dẫn đầu, cây bồ đề con này được Phật tử Nhật Bản tặng cho phái đoàn.

Cây con được phái đoàn đem về lại Tích Lan vào ngày 16 tháng Tám. Cây sẽ được trồng tại Tịnh xá Galapita ở Gulawita, Matugama.

Một phái đoàn Phật giáo Nhật Bản do Thượng tọa trụ trì chùa Agonshu dẫn đầu sẽ tham dự buổi lễ trồng cây bồ đề con này tại Tịnh xá Galapita.

(Lanka Times - August 15, 2009)

ĐÀI LOAN: Văn phòng Tây Tạng tại Đài Bắc tổ chức lễ cầu nguyện cho nạn nhân trận bão Morakot

Đài Bắc, Đài Loan - Bảy ngày sau thiên tai, Văn phòng Tây Tạng thuộc "Hội Tôn giáo Tây Tạng của Đức Đạt Lai Lạt Ma" tại Đài Bắc đã tổ chức một lễ cầu nguyện đặc biệt dành cho những nạn nhân đã chết hoặc đang mất tích do trận bão Morakot.

Buổi lễ được chủ trì bởi các tăng sĩ Tây Tạng, trong số này có cựu trụ trì tu viện Sera Jay. Nhiều Phật tử Đài Loan và tất cả nhân viên của Hội Tôn giáo Tây Tạng cũng tham dự lễ cầu nguyện này.

Thư ký của Văn phòng Tây Tạng ở Đài Bắc là ông Sodor nói: "Chúng tôi rất đau buồn khi nghe tin về tình

hình bi thảm này từ phương tiện truyền thông, từ các bằng hữu người Đài Loan và cả từ thân nhân của họ. Những lời tưởng thuật đã gợi lên những câu chuyện đau lòng về thảm kịch, về nỗi sợ hãi và đau khổ trong tâm trí họ. Nhân dân Đài Loan không những phải hứng chịu gió mưa tàn khốc mà còn bị một đòn mạnh, với sự thiệt hại lớn về gia súc và sự thiệt mạng của những người thân yêu trong thảm họa này".

(The TibetPost.com - August 15, 2009)



Các tăng sĩ Tây Tạng cầu nguyện cho nạn nhân bão Morakot tại Văn phòng Tây Tạng ở Đài Bắc, Đài Loan Photo: The TibetPost.com

ẤN ĐỘ: Đoàn khách Thái Lan hướng đến việc quảng bá Bảo tháp Phật giáo Kesariya

Hơn 30 khách tham quan người Thái Lan - gồm các nhà tổ chức du lịch, các đại gia khách sạn và các cây bút về du lịch - đã đến Ấn Độ theo một tour quảng bá của mạng mạch Phật giáo tại 2 bang Bihar và Utta Pradesh và nước Nepal, kéo dài một tuần.

Đoàn khách Thái 32 người, trong đó có các Giám đốc Điều hành của nhiều tổ chức du lịch thương mại, có ý định quảng bá di tích của bảo tháp Phật giáo dài nhất tại Kesariya ở quận Đông Champaran và những sản phẩm khác của bang Bihar.

Tất cả các thành viên của đoàn khách Thái sẽ quảng bá di tích Phật giáo Kesariya và các sản phẩm của Bihar như tranh và hàng thủ công của thị trấn Madhubani trong hội chợ thương mại sắp diễn ra tại Bangkok vào ngày 2 tháng Chín tới.

Bảo tháp Kesariya cao hơn 31 mét, tọa lạc tại thành phố Kesariya ở quận Đông Champara, cách thủ phủ Patna khoảng 150 km. Tương truyền bảo tháp đồ sộ này có từ khoảng năm 200 đến 750 sau Công nguyên.

(TNN - August 19, 2009)



Bảo tháp Kesariya ở thành phố Kesariya, bang Bihar (Ấn Độ) Photo: Wikipedia.org



PAKISTAN: Đất nước từng là một trung tâm Phật giáo của nền văn minh Càn Đà La (Gandhara)

Đạo Phật hầu như không còn hiện hữu tại Pakistan, đất nước mà nền văn hoá nghệ thuật Phật giáo Càn Đà La đã từng rất hưng thịnh.

Càn Đà La xưa kia là một trung tâm Phật giáo ở miền tây bắc Ấn Độ, (nay thuộc nước A Phú Hãn và một phần của Pakistan), tuy nhiên, do liên tục bị đàn áp và xem thường trong nhiều năm, đạo Phật dần dần bị biến mất khỏi vùng này.

Để khơi dậy sự quan tâm và tạo nên sự nhận thức về Phật giáo, một cuộc trưng bày các di vật Phật giáo đã được Học viện Goethe của Pakistan tổ chức vào ngày 17 - 8 - 2009. Đề tài của cuộc trưng bày do Trợ lý Giám đốc Ban Khảo cổ và Bảo tàng là ông Mehmood-ul-Hassan thuyết minh, tập trung vào cuộc đời của Đức Phật Thích Ca và sự phát triển của Phật giáo trong khu vực. Ông Hassan nói rằng sau cuộc xâm lăng của Hung Nô, đạo Phật tại vùng này đã bị huỷ diệt và Phật tử phải di cư sang miền Viễn Đông châu Á.

Và ông yêu cầu chính phủ Pakistan thực hiện ngay các khoá học về nghệ thuật và di sản tại các cấp học để học sinh, sinh viên có thể biết về nền văn hoá và di sản của mình.

(ABN - August 19, 2009)



Tượng Phật được trình bày theo nghệ thuật Càn Đà La
Photo: Wikipedia.org

ẤN ĐỘ: Mạng mạch Phật giáo sẽ được phát triển tại Uttar Pradesh và Bihar

Tân Đề Li, Ấn Độ - Bà Kumari Selja, Bộ trưởng bộ Du lịch Liên bang, nói rằng Bộ sẽ đưa hai bang Uttar Pradesh (UP) và Bihar vào Mạng mạch Phật giáo trong khi quảng bá Mạng với du khách.

Ngày 19 - 8 - 2009, Sở Du lịch bang UP đã đệ trình một dự án về Mạng mạch Phật giáo để Bộ Du lịch Liên bang xem xét. Lãnh đạo các cấp đã bàn về các vấn đề liên quan đến ngành du lịch, và bà Bộ trưởng Selja nhấn mạnh rằng các điểm du lịch của UP cần phải giữ được sự sạch sẽ và không khí trong lành thì

mới có cơ hội thu hút được nhiều du khách hơn.

Bà nói Chiến dịch Nhận thức Công cộng về sự sạch sẽ phải được khởi động tại những nơi có rất đông du khách đến như thành phố Agra. Bà cũng đề nghị việc đào tạo nâng cao kỹ năng cho nghề hầu bàn, đầu bếp, tài xế taxi và quản lý tiền đặt cọc để phục vụ du khách tốt hơn.

Bộ trưởng Selja cũng yêu cầu bang UP sớm hướng vào hoạt động du lịch liên kết để tạo thuận tiện cho du khách, vì UP là một trong những bang chính tại khu Tam giác Vàng (Delhi-Agra-Jaipur) vốn thu hút phần lớn số khách du lịch đến tham quan Ấn Độ.

Bà cũng đã nghe Sở Du lịch UP tường trình về các nỗ lực của Chính quyền Bang trong việc đào tạo hầu bàn và đầu bếp, về kiến nghị Bộ Liên bang chấp thuận kế hoạch của Chính quyền Bang trong việc trả lương đào tạo cho các đối tác. Sở cũng xin được giúp đỡ để mở các phi trường quốc tế Agra và Kushinagar.

(ANI - August 19, 2009)

HOA KỲ: Triển lãm Xá lợi tại thành phố Minneapolis vào tháng 9. 2009

Xá lợi Đức Phật Thích Ca và các đại đệ tử của Ngài sẽ được triển lãm tại thành phố Minneapolis, bang Minnesota.

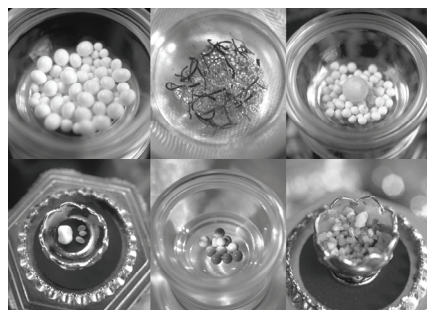
Cuộc triển lãm xá lợi sẽ diễn ra trong ba ngày (từ 18 đến 20 - 9 - 2009) ở Tu viện Pháp luân Gyuto, tọa lạc tại 2605 Taylor St. NE, Minneapolis, MN 55418.

Xá lợi chư Phật sẽ được trưng bày bao quanh một tượng bằng vàng của Phật Di Lặc, là vị Phật tiếp nối lời dạy của Đạo sĩ Cổ Đàm Tất Đạt Đa khai sáng về tâm từ ái hay là "Lòng từ thiện".

Vòng triển lãm quốc tế các xá lợi này được bảo trợ bởi Đề án Lòng Từ thiện. Đề án là một nỗ lực nhân đạo thể hiện Lòng Từ thiện bằng hành động, qua việc mang lại sự giáo dục tinh thần, y tế, việc làm và sự phát triển cho thị trấn Kushinagar (bang Uttar Pradesh), một trong những khu vực nghèo nhất ở bắc Ấn Độ. Các xá lợi sẽ được an vị tại Kushanagar, được tôn trí trong một tượng Phật Di Lặc lớn với ý nghĩa sẽ khai sáng cho tất cả mọi người hướng về việc thực hành tâm từ ái.

Bình luận về vai trò của Đề án Lòng Từ thiện trong việc nêu lên một sự khẩn cấp đặc biệt để làm nhẹ đi nỗi khổ của con người, Đức Đạt Lai Lạt Ma nói: "Trong thế giới ngày nay, chúng ta thật sự cần truyền bá về Di Lặc, Lòng từ thiện, tâm từ ái".

(Minneapolis Buddhist Examiner - August 22, 2009)



Xá lợi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni— Photo: MBE

NGA: Tổng thống Medvedev ủng hộ Phật tử Nga

Moscow, Nga - Ngày 22 - 9 - 2009, Tổng thống Dmitry Medvedev long trọng tuyên bố ủng hộ Phật tử Nga trong việc phục hưng các truyền thống Phật giáo và truyền bá lời dạy của Đức Phật cho các tín đồ.

Ông Medvedev là vị lãnh đạo nhà nước thứ hai trong lịch sử liên bang Nga đến viếng Phật viện chính Ivolga tại nước cộng hoà Buryatia (ở vùng Siberia). Lãnh đạo tinh thần của Phật giáo Nga là Lạt ma Damba Ayu-shev thuộc phái Pandito Hambo và các đệ tử đã nồng nhiệt chào đón tổng thống.

Là người Cơ đốc giáo, ông Medvedev nói: "Tất cả các tôn giáo truyền thống của Nga sẽ được bảo trợ bởi các cấp chính quyền cho dù đang có những khó khăn về tài chính".

"Cuộc viếng thăm của tôi đến quý vị là một bằng chứng nữa cho thấy rằng sự phát triển của các mối quan hệ giữa nhà nước và các tín ngưỡng truyền thống đang đi đúng hướng".

Ông nói rằng quyết định của ông về việc đưa sự giáo dục cơ bản về tôn giáo vào học đường và việc lập ra các phòng tuyên úy trong các lực lượng vũ trang đã được tất cả các cộng đồng tôn giáo ủng hộ.

(Zee News - August 24, 2009)

HOA KỲ: Trung tâm Văn hoá châu Á Lenz triển lãm "Mỹ thuật Phật giáo"

Lincoln, Nebraska: Trung tâm Văn hoá châu Á Lenz tại 1155 Q. Street đang tổ chức cuộc triển lãm "Mỹ thuật Phật giáo" từ ngày 24 - 8 cho đến 18 - 12 - 2009.

Hiện vật trưng bày gồm bộ sưu tập thường trực của trung tâm và một số hiện vật được mượn để nghiên cứu về nghệ thuật Phật giáo từ khắp châu Á: những ảnh chụp từ Tích Lan của Tom Tidball, những vật dụng trong tế lễ từ Tây Tạng, những tượng Phật từ Thái Lan và một áo cà sa Nhật Bản.

Mỗi hình ảnh của Đức Phật được thể hiện theo từng nền văn hoá, phản ánh bản sắc của người dân từng vùng miền.

Một bản đồ trên tường mô tả những nơi hành đạo hiện nay của Phật giáo Nguyên Thủy (Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cam Bốt và Tích Lan) và Phật giáo Đại Thừa (Trung quốc, Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam).

Nhóm hiện vật nhiều nhất trong cuộc triển lãm là từ các nước Tây Tạng, Nepal và Bhutan - gồm các tượng Thần Phật nhỏ, tranh và các vật dụng tế lễ - phản ánh nghệ thuật Phật giáo Mật tông của vùng Hi Mã Lạp Sơn do Đức Đạt Lai Lạt Ma lãnh đạo.

Ngoài ra còn có nhiều tượng nhỏ từ Trung quốc, tạo tác Đức Phật Quan Âm bằng ngà, đồng, gỗ mạ vàng hoặc thủy tinh và được tôn trí trên một tấm vải thêu, bên cạnh một linh tráp của Nhật Bản.

(JournalStar,com - August 24, 2009)

TRUNG QUỐC: Nga Mi Sơn và 4 kỳ quan

Nga Mi Sơn ở tỉnh Tứ Xuyên là một trong những Phật sơn linh thiêng nhất, được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới vào năm 1996.

Nguyên thủy là nơi tu hành của Lão giáo, Nga Mi Sơn đã trở thành một Phật sơn quan trọng vào thế kỷ thứ 3. Trong các triều đại nhà Minh và Thanh, có hơn 70 tu viện đã được xây dựng trên các đỉnh của núi này. Phần lớn các chùa chiền ở đây thuộc hệ phái Phật giáo Phổ Hiền.

Kiến trúc của tất cả các tự viện này rất đặc biệt, được xây thật hài hoà với địa hình của núi và phản ánh Phật pháp tinh tuý.

Từ đỉnh núi có thể nhìn thấy 4 kỳ quan của Nga Mi Sơn, gồm có:

- Phật Quang: Những quãng sáng như cầu vồng, bao quanh và chuyển động theo bóng người - thấy rõ nhất sau cơn mưa hoặc tuyết rơi.

- Vân Hải: Khi nhìn từ bờ đỉnh núi, tất cả những gì thấy được bên dưới là cả một vùng mây bất tận.

- Thánh Đăng: Hàng triệu đốm sáng li ti lấp lánh thật bí ẩn, chỉ thấy được vào ban đêm.

- Nhật Xuất: Khi thời tiết tốt, có thể thấy cảnh mặt trời mọc như từ dưới chân trời nháy vọt lên khỏi núi thật ngoạn mục.

(China Travel Examiner - August 31, 2009)



Nga Mi Sơn ở Tứ Xuyên, Trung quốc
Photo: Wikipedia.org



Tượng Phật bằng vàng tại Chùa Waintain ở Nga Mi Sơn
Photo: S. Sherrill



PAKISTAN: Di tích Phật giáo bị ảnh hưởng bởi việc khai thác đá và nổ mìn

Islamabad, Pakistan - Thung lũng Taxila ở tỉnh Punjab từng là một trung tâm văn hoá Phật giáo và Ấn Độ giáo quan trọng thời cổ, được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới vào năm 1980.

Nhưng thung lũng này đang chịu sức ép từ việc khai thác đá và nổ mìn liên tục trong khu vực phụ cận từ nhiều thập kỷ nay.

Các nhà khảo cổ và bảo vệ môi trường đang một lần nữa phản đối về sự xâm hại đến di sản văn hoá không thể thay thế được này - với những công trình kiến trúc, di tích khảo cổ và cổ vật vô giá - do việc khai thác đá liên tục.

Các viên chức của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Pakistan nói rằng Bộ Khảo cổ đã mạnh mẽ đề nghị ngưng và dời hẳn việc khai thác đá trong vùng đồi Margalla để bảo vệ di sản cổ đại Taxila khỏi sự huỷ hoại.

Bộ Khảo cổ đề xuất rằng toàn bộ khu vực Margalla cần được phát triển thành một công viên quốc gia để khu vực này không bị huỷ hoại về môi trường.

(DAWN.COM - August 31, 2009)

Di tích bảo tháp Dharmarajika ở



*Taxila (Punjab, Pakistan)
Photo: DAWN.COM*

TÍCH LAN: Ủy ban tăng sĩ làm cố vấn cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Colombo, Tích Lan - Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Cải cách Luật Milinda Moragoda đã bổ nhiệm một nhóm cao tăng của tất cả các hệ phái làm những cố vấn danh dự cho Bộ.

Buổi họp đầu tiên của Ủy ban cố vấn (gồm 30 Tăng sĩ) được tổ chức tại Dinh Tỉnh trưởng Trung ương ở thành phố Kandy vào ngày 01 tháng 9, với sự tham dự của các quan chức Bộ và các khách mời để vạch ra chương trình hành động cho tương lai.

Bộ trưởng Moragoda xin ý kiến cố vấn của ủy ban để cải cách về hành chánh của ngành Tư pháp và làm cho nhiều người dân hơn hưởng về Phật pháp. Bộ trưởng Moragoda, Tỉnh trưởng Trung ương Tikiri Kobbekadwa và quan chức của tất cả các học viện thuộc Bộ cùng tham dự cuộc họp.

Chính sách mới của Chính phủ hướng đến việc bảo đảm một sự tiến bộ thống nhất và bao quát để phát triển và duy trì luật pháp và trật tự tại Tích Lan sau khi triệt tiêu được chủ nghĩa khủng bố.

(The Island - September 2, 2009)

ĐÀI LOAN: Lễ cầu nguyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma thu hút hơn 17.000 người tham dự

Cao Hùng, Đài Loan - Vào sáng ngày 1 - 9, hơn 17.000 người từ khắp Đài Loan đã tập trung tại Sân vận động thành phố Cao Hùng khi Đức Đạt Lai Lạt Ma tổ chức một lễ cầu nguyện dài 2 giờ cho các nạn nhân trận bão Morakot.

Mặc dù lễ chính thức bắt đầu lúc 9 giờ 30 sáng, nhiều người đã bắt đầu xếp hàng từ tối thứ Hai (ngày 31 tháng 8) và đến 9 giờ sáng thì sân vận động đã chật kín người.

Giờ mở cửa cho vào dự lễ bắt đầu lúc 7 giờ 30 theo thứ tự người đến trước vào trước. Ngoài người dân địa phương còn có hàng trăm người từ Đài Bắc thuê xe đến từ lúc 6 giờ sáng.

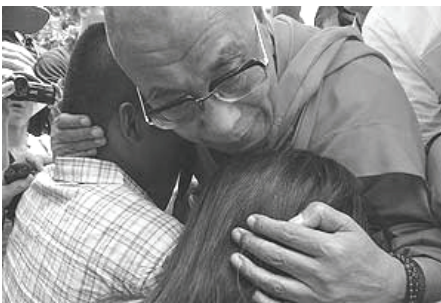
Trong khi chờ đợi vị lãnh tụ tinh thần đến, khán giả cùng niệm "án ma ni bát nhĩ hồng" - chân ngôn Phật giáo được tụng niệm phổ biến nhất.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã hướng dẫn khán giả tụng những bài kinh Phật và bình giảng về những lời Phật dạy.

Ngài cũng động viên công chúng suy nghĩ tích cực và sống nhưng đừng đánh mất niềm tin, ngay cả những khi gặp khó khăn.

Vào buổi chiều cùng ngày, Đức Đạt Lai Lạt Ma có một buổi diễn thuyết khác tại một sảnh phòng của khách sạn nơi Ngài ở.

(Taipei Times, September 2, 2009)



*Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Đài Loan
Photo: Taipei Times*

ẤN ĐỘ: Đường hàng không nối Băng Cốc với Gaya và Varanasi

Mumbai, Ấn Độ - Jet Airways, hãng hàng không quốc tế đầu tiên của Ấn Độ, sẽ kết nối thủ đô Băng Cốc của Thái Lan với Gaya và Varanasi, hai thành phố quan trọng của Ấn Độ trên mạng mạch Phật giáo nổi tiếng kể từ ngày 6 - 10 - 2009.

Hãng hàng không này sẽ vận hành hai chuyến bay mỗi tuần, lần lượt vào các ngày thứ Ba và thứ Sáu. Các chuyến bay sẽ giúp những người từ vùng Nam Á đến thăm những cảnh quan hành hương của Phật giáo.

Vận hành từ ngày 6 đến ngày 24 - 10 - 2009, chuyến bay 9W từ Băng Cốc sẽ đến Gaya, sau đó bay đến Varanasi. Và chuyến 9W 70 sau đó sẽ từ Varanasi bay trở về Băng Cốc. Và từ giai đoạn 25 - 10 - 2009 đến 27 - 3 - 2010, hai chuyến bay 9W 69 và 9W 70 này cũng theo lịch trình và phi trình này, tuy có đôi chút thay đổi về giờ đi và đến.

Varanasi là một trong những thành phố cổ nhất thế giới. Còn Gaya là nơi có chùa Đại Bồ đề nổi tiếng, một cảnh quan di sản của UNESCO, và tương truyền là nơi Đức Phật giác ngộ.

(The Buddhist Channel - Sept., 2009)

MỘT VÀI HÌNH ẢNH KHOẢNG ĐẠI I, ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ I, GHPGVNTN HOA KỲ



KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA

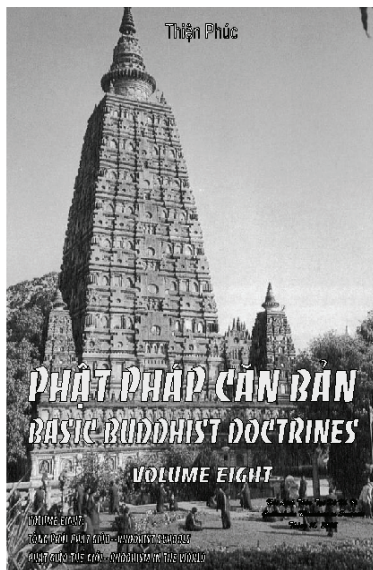
CHÙA BÁT NHÃ mỗi tuần vào ngày **THỨ BẢY**, từ **8:00 sáng đến 5 giờ chiều** đều có khóa **Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử**. Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Các Khóa Tu này do Chùa Bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 57-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Từ gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

Địa chỉ Chùa Bát Nhã:



Quý vị nào muốn thỉnh bộ **Phật Pháp Căn Bản** của Thiện Phúc, xin liên lạc **Chùa Liên Hoa (714) 636-7725**, hoặc **Chùa Bát Nhã (714) 571-0473**

Mortgage Relief Law Center



Văn Phòng Luật Sư

BRIAN J. COLOMBANA

4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid) ♦ San Diego, CA 92115

www.anbinhdichvu.com

(619) 281-6076



PHAN TRUNG KIẾN
888-262-4641

CHUYÊN LO VỀ: Loan Modification & Forensic Loan Audit

NẾU QUÝ VỊ NẪM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY

- ▶ Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa.
- ▶ Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính.
- ▶ Giá trị căn nhà của Quý Vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà Quý Vị hiện tại đang có hoặc các món nợ ARM, NEG, ARM sắp đáo hạn.

Hãy gọi **PHAN TRUNG KIẾN** hôm nay Để Được Giúp Đỡ:
(619) 281-6076

- Giảm tiền lãi và tiền nhà hàng tháng.
- Kéo dài thêm thời hạn, ngân chặn nhà bị tịch thu
- Sửa lại nợ mới 5 yrs, 30 yrs hoặc 40 yrs fixed để phù hợp khả năng tài chính.
- Giảm tiền nợ xuống bằng giá thị trường hoặc thấp hơn tùy theo nhà Bank.

Mọi Tham Khảo
đều miễn phí

LẤY THÀNH TÍN & QUYỀN LỢI CỦA THÂN CHỦ
LÀM PHƯƠNG CHÂM PHỤC VỤ KỂ TỪ NĂM 1988.

Làm việc trên khắp
50 tiểu bang
Hoa Kỳ



INSURANCE AGENCY, INC.

AUTO REGISTRATION

www.pnainsurance.com
Lic # 0738009 - OE72688

(619) 281-6666

4748 El Cajon Blvd., San Diego, CA 92115
(Góc Euclid & El Cajon Blvd)

AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY

- ▶ Bằng lái ngoại quốc hay bằng viết - OK. Hoặc chưa lấy được bằng.
- ▶ Không từ chối bất cứ trường hợp nào. Cấp ngay Policy & SR22 tại PNA.
- ▶ Giá hạ bất ngờ cho các xe cắt cỏ, towing truck, xe bán cà-rem, catering truck.
- ▶ Giá discount cho những xe làm thương mại.
- ▶ Đặc Biệt: Phan Trung Kiên nhận bảo hiểm nhân thọ trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ không cần khám bệnh hoặc đã bị các công ty khác từ chối.

PNA AUTO REGISTRATION

- ▶ Nhận sang tên xe lấy ngay sticker tại chỗ
- ▶ Nhận xe từ các tiểu bang khác đến California
- ▶ Đổi bằng số xe khỏi xếp hàng chờ đợi v.v..

GIỜ LÀM VIỆC:
Mon - Fri: 9:00 AM - 6:00 PM
Sat: 10:00 AM - 2:00 PM

(619) 281-6666



Kevin Le
Realtor/Loan Specialist

ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.
Fountain Valley, CA 9208

Cell: (714) 254-5092
Office: (714) 375-3000
Fax: (714) 375-3001
E-mail: kle77@yahoo.com



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated



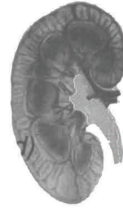


Bác Sĩ

ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**



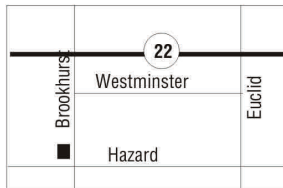
CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bấu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mê đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

ĐẢM TRÁCH LỘC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỌC THẬN "DIALYSIS CENTER"

Nhận Medical / Caloptima
Medicare và bảo hiểm

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



NEWLAND Pharmacy

8401 Westminister Blvd., Westminister, CA 92683

Dược sĩ PHẠM KIỀU LIỄU

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm
Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: (714) 892-5372
Fax: (714) 893-1359



Bồ Đề

BUDDHIST SUPPLY & GIFT

Wu's Import & Export Corporation

1629 S. Del Mar Ave., San Gabriel, CA 91776
(trong tiệm Wu's Rosewood Furniture)
Mở cửa 10am - 7pm * Làm việc 7 ngày trong tuần

- Tượng Phật, Bồ-Tát khắc bằng đồng mạ vàng, đá quý, gỗ quý đàn hương, trầm hương
- Chuỗi Bồ-đề, Kim-cang, Mã-nã, Ngọc-thạch, Huyền, Kim-sa, Trân-châu, Bạch-ngọc, Trai, Bồ-đề Minh-nguyệt, Dạ-quang, Trầm-hương v.v...
- Chuông mõ lớn nhỏ đủ size, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng Nhật-bổn.
- Tràng-phan đủ size, nhang đèn cúng Phật, áo tràng, áo vạt khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Có nhận làm đèn Dược Sư, Đại Hồng Chung, tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.

TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH PHẬT TƯỢNG VÀ CÁC LOẠI TẶNG PHẨM, LỄ PHẨM PHẬT GIÁO

Ngoài ra chúng tôi có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa

(Tiếng Việt) Cô A-PHÓN **(626) 280-2598**

FAX: **(626) 286-4732**



DONGNAI PHARMACY

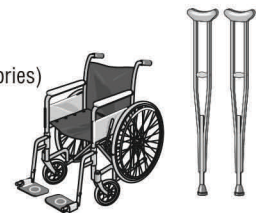
CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA
9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminister, California
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

Tel: (714) 379-5072 * Fax: (714) 379-5074

DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẶNG CHỐNG - NẶNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN và CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUÁ ỚNG CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy products)

SẢN PHẨM TỐT - AN CẢM - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM



BỒ ĐỀ TỊNH TÂM CHAY 1 & 2

Vegetarian Restaurant

Open 7 days:
Mon - Thur: 09am to 09pm
Fri - Sun: 09am to 10pm

* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683
(trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)
* 15352 Beach Blvd., Westminister, CA 92683
(góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: (714) 891-4455 / (714) 891-5809

*Food to go.
Tinh khiết,
bổ dưỡng,
thơm ngon*

*Có giá đặc biệt cho
Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa*

**120 Món ăn Chay
ngon hơn ăn Mặn**

Parking rộng, đậu xe thoải mái



Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009

**Bồ
Đề
Tịnh
Tâm
Chay**

Vietnamese Vegetarian Restaurant

**AUTHENTIC VEGETARIAN
VEGAN ENTREES**

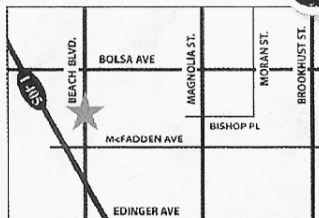
We use all FRESH ingredients!

CATERING & PRIVATE PARTIES
(Call for Details)



15352 Beach Blvd
Westminster, CA 92683
714.891.4455

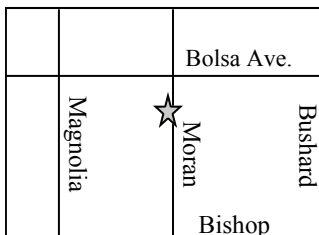
Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm



For comments about our restaurant go to www.happycow.net or www.yelp.com

15131 Moran St. # 417
Westminster, CA 92683
714.891.5809

Mon-Thurs 9am-9pm * Fri-Sun 9am-10pm



PIANO LESSONS

**& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS
TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?**

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi
Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.
Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC,
Giám khảo và Trưởng ban điều hành
các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ
tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều
học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và
Trình diễn cho các kỳ thi.

**Đặc biệt
Mùa Hè**
(for new student only)

\$99/ 6 weekly lessons

Free học liệu

Free lệ phí ghi danh

Có giá trị từ 6/28/09

đến 8/28/09

Register now & save

THE PIANO PLACE

Xin gọi cô Thủy **(714) 899-4823**

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)

Realty-Plus

Real Estate isn't just about property, it's about people

**PAULINE TA
KEVIN D. TA**

R. E. Broker

Tel.: **(626) 523-2774**

(714) 369-8047

Fax: **(626) 609-2353**



2720 River Ave., # 206
Rosemead, CA 91770

Email: kevindta@yahoo.com

www.LOANFACTORYinc.com



HỆ THỐNG NHÀ HÀNG

Hương Giang



HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 531-4930
www.huonggiangfoodtogo.com
Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92843
Tel.: (714) 531-1798
www.huonggiangfoodtogo.com
Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 379-0900
Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM
Closed Tuesday

ỦNG HỘ CÔNG TÁC
TÌNH THƯƠNG CỦA
NHÓM PHƯỢNG VỸ
Mrs. Nguyễn Bích Nga
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)

NHẬN ĐẶT TIỆC

THANH SƠN đậu hủ ngon ghê
Em ơi đi chợ nhớ về đừng quên

THANH SƠN TOFU LÒ ĐẬU HỦ

Chuyên sản xuất, bán sỉ, lẻ:
Đậu hủ trắng, chiên, đậu hủ đường gừng
và sữa đậu nành nóng hàng ngày.

ĐẶC BIỆT:

Bánh cuốn tráng tay và các món ăn chay,
Rau, Trái cây tươi ngon

THANH SƠN TOFU
9688 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844
Tel.: (714) 534-2100

Mike T Huynh
Insurance Agent



FARMERS

Auto • Home • Life • Business • Workers Compensation

18000 Studebaker Road, Suite 350
Cerritos, CA 90717
Bus: 562-246-0911
Fax: 562-246-0918

Cell #: 714-415-9555
License #: 0G50985

thuynh@farmersagent.com

BÁO CHÁNH PHÁP RA MỖI THÁNG MỘT KỲ — PHÁT HÀNH MIỄN PHÍ

ĐỘC GIẢ CÓ THỂ ĐỌC TỪNG BÀI RỜI HOẶC
NGUYÊN BẢN CÁC SỐ BÁO ĐÃ ẤN HÀNH TRÊN
TRANG NHÀ CỦA BÁO CHÁNH PHÁP:

www.chanhphap.net





CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.

Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.

hoặc

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

(714) 395-4918

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí

Chủ bút: Vinh Hào

Tổng Thư ký: Trí Thế

Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- *Bài vở:* baivochanhphap@gmail.com
- *Quảng cáo/Phát hành:* (714) 400-2664
- *Chi phiếu ủng hộ:* xin ghi "CHANH PHAP" và gửi về một trong hai địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

www.chanhphap.net

YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,

Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời, đến nay đã được 6 tháng. Tuy mới có mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mọi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý Phật-tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý Phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý Phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.

Tỳ kheo Thích Nguyên Trí

Tịnh tài xin gửi:

CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704

hoặc

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842

Bài vở xin gửi: baivochanhphap@gmail.com

CHÁNH PHÁP

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

TO: _____

Báo Chánh Pháp Số 6, tháng 10 năm 2009, do Tu viện Chân Không (Hawaii) và Tu viện An Lạc (Ventura, California) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.